

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. PHẦN MỞ ĐẦU

1. THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Kính gửi Quý Cổ đông và Nhà đầu tư,

IPA Group (IPAG) đã trải qua nhiều năm chuyển đổi. Chuyển đổi thật sự, không phải tái định vị thương hiệu hay thay đổi cách làm việc, mà là thay đổi căn bản cách tổ chức này tạo ra giá trị. Từ một tổ chức đầu tư tài chính sang một mô hình kinh tế dịch vụ tích hợp. Đó là một hành trình dài hơn dự kiến, đòi hỏi nhiều hơn những gì chúng tôi đã chuẩn bị và không tránh khỏi những lo ngại từ các cổ đông đã đặt niềm tin vào IPA Group.

Những gì đã được xây dựng

Nhìn lại hành trình hơn hai thập kỷ, điều tôi muốn chia sẻ trước tiên không phải là kế hoạch, mà là thực tế của những gì đã hình thành.

Hôm nay, IPA Group là một tập đoàn với hơn 30 công ty thành viên hoạt động trên nhiều lĩnh vực, và một đội ngũ nhân sự là hàng nghìn người trong hệ sinh thái đang làm việc mỗi ngày để biến chiến lược thành thực tế. Điều khiến tôi tự hào không phải là quy mô, mà là việc sau những giai đoạn tái cơ cấu sâu, hệ thống này vẫn đứng vững, vẫn vận hành ổn định và tiếp tục tăng trưởng.

Hiện nay, vốn cổ đông của IPA Group hiện đạt gần 5.000 tỷ đồng, Tổng tài sản toàn hệ thống (các doanh nghiệp trong hệ sinh thái) là hơn 75.000 tỷ đồng.

Những con số này không xuất hiện qua một đêm. Chúng được tích lũy qua từng quyết định đúng, từng sai lầm được chuyển hóa, và từng người đã chọn gắn bó với IPA Group trong những giai đoạn không dễ nhìn thấy tương lai.

Chúng tôi đang ở đâu

2025 là năm đầu tiên chúng tôi nhìn lại và thấy hình hài rõ ràng của những gì đã xây. Ba trụ cột IPA Solution, IPA Living và IPA Management không còn là định hướng chiến lược trên lý thuyết. Chúng đang vận hành, đang tạo ra doanh thu thực, và quan trọng hơn, đang bắt đầu cộng hưởng với nhau theo cách chúng tôi thiết kế từ đầu.

Chúng tôi chưa đến đích. Nhưng chúng tôi biết chắc mình đang đi đúng đường.

Một vài mốc cụ thể đáng ghi nhận trong năm qua:

+Tổng doanh thu trụ cột IPA Living đạt 99,7 tỷ đồng;

+Tổng doanh thu trụ cột IPA Solution ghi nhận 392 tỷ đồng;

+Tổng doanh thu trụ cột IPA Management đạt 11,2 nghìn tỷ đồng;

+Dstation mở mới 6 điểm, tổng số điểm Dstation tính đến thời điểm cuối năm tăng lên 18 điểm, số lượng khách hàng mới tăng 6.053 khách hàng.

Đây là bằng chứng để thấy rằng mô hình đang hoạt động hiệu quả, không phải chỉ tồn tại.

Điều chúng tôi học được

Chuyển đổi từ mô hình đầu tư sang mô hình dịch vụ không phải là bài toán tài chính. Đó là bài toán về con người, về hệ thống, và về sự kiên nhẫn với những thử thách cần thời gian để chứng minh.

Chúng tôi đã học ra rằng năng lực không thể mua, chỉ có thể xây dựng qua thời gian. Một hệ sinh thái tích hợp không thể lắp ghép từ những mảnh rời, mà phải được thiết kế từ đầu với logic vận hành thống nhất. Và rằng niềm tin của cổ đông không được duy trì bằng câu chuyện hay, mà bằng kết quả lặp lại được.

Chúng tôi chưa có đủ kết quả lặp lại được để yêu cầu niềm tin không điều kiện. Điều chúng tôi có thể cam kết là sự minh bạch về những gì đang xảy ra, và trách nhiệm rõ ràng về những gì cần xảy ra tiếp theo.

Nền tảng của sự trưởng thành - IPAG

Nếu có một thứ giữ IPAG không bị rời rạc sau tất cả những giai đoạn tái cơ cấu, đó không phải là chiến lược, mà là hệ giá trị cốt lõi mà chúng tôi đã chọn sống theo từng ngày.

IPAG không chỉ là viết tắt của tên tập đoàn. Đó là bốn nguyên tắc vận hành:

I - Integration - các bộ phận không hoạt động tách rời, mà cộng hưởng trong một hệ thống thống nhất.

P - Partnership - chúng tôi không chỉ đầu tư vào doanh nghiệp - chúng tôi đồng hành để doanh nghiệp trở nên đáng đầu tư.

A - Accountability - kết quả và sai lầm đều thuộc về chúng tôi - không đổ lỗi, không né tránh.

G - Greatness - không phải sự vĩ đại tức thì, mà là sự trưởng thành mỗi ngày - kiên trì và có phương hướng.

Bốn giá trị này là lý do hàng nghìn người trong hệ sinh thái biết mình đang làm gì và tại sao. Và đó cũng là lý do tôi tin rằng IPA Group sẽ vượt qua giai đoạn chuyển đổi này - không phải bởi vì chúng tôi may mắn, mà bởi vì chúng tôi đang xây đúng thứ, theo đúng cách.

2026 - Năm bản lề theo nghĩa thực

Năm 2026, IPA Group đặt ra cho mình ba thứ cần chứng minh và biểu hiện:

- Các trụ cột phải tạo ra dòng tiền đủ để tự vận hành và tái đầu tư, không phụ thuộc vào vốn bên ngoài như giai đoạn xây dựng.

- Mô hình tích hợp phải thể hiện được lợi thế cạnh tranh rõ ràng, khách hàng chọn IPA Group không phải vì không có lựa chọn khác, mà vì chúng tôi làm được điều người khác không làm được.

- Đội ngũ phải đủ mạnh để hệ thống vận hành khi không có sự hiện diện của tôi. Một tổ chức phụ thuộc vào người sáng lập không phải là tổ chức đã trưởng thành.

Lời kết

27 năm là một hành trình dài. Có những giai đoạn chúng tôi đi chuyển chậm hơn mức cần thiết. Và có những người, cổ đông, đối tác, nhân viên đã kiên nhẫn với chúng tôi lâu hơn mức họ cần phải kiên nhẫn.

Tôi trân trọng điều đó hơn bất kỳ con số nào trong báo cáo này.

Điều tôi có thể hứa không phải là thành công chắc chắn. Điều tôi hứa là IPA Group sẽ vận hành với sự chính trực, sẽ báo cáo với sự minh bạch, và sẽ đưa ra quyết định với trách nhiệm đối với những người đã đặt niềm tin vào chúng tôi.

Hành nghìn người trong hệ sinh thái IPA Group đang làm việc mỗi ngày. Hơn 30 công ty thành viên đang vận hành hoạt động. Đó là thực tế, và thực tế đó là nền tảng để chúng tôi bước vào năm bản lề với sự tự tin.

Năm bản lề là năm để làm và để chứng minh bằng kết quả.

Trân trọng,

VŨ HIỀN

Chủ tịch Hội đồng Quản trị IPA Group

10/10/2023

2. TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tầm nhìn

Trở thành nền tảng Capability Bank uy tín nhất - nơi hội tụ các nguồn lực để khai phóng tiềm năng doanh nghiệp, kiến tạo thành công đột phá và tạo giá trị bền vững cho xã hội.

Sức mệnh

Vận hành mô hình Capability Bank nơi IPA Solution cung cấp nền tảng công nghệ lõi kết nối, IPA Living xây chuỗi giá trị cộng đồng, và IPA Management dẫn vốn và quản trị có mục đích - ba năng lực công sinh tạo giá trị thật.

Bốn giá trị cốt lõi - The IPAG Way

I	Integration • Capability First Năng lực tích hợp tạo ra giá trị bền vững hơn tài sản đơn thuần. Kết nối công nghệ - con người - chuỗi giá trị tạo hệ sinh thái mà mỗi phần nuôi dưỡng phần còn lại.
P	Partnership Mindset Chúng tôi là đối tác - không chỉ là nhà đầu tư. Xây dựng niềm tin qua hành động thực tế, sẵn sàng chia sẻ rủi ro cũng như thành công cùng doanh nghiệp.
A	Accountable Transformation IPAG trực tiếp xắn tay áo thực thi - không chỉ tư vấn. Cam kết mang lại kết quả đo lường được và chịu trách nhiệm tuyệt đối về tác động tạo ra.
G	Greatness Through Long-term Value Luôn hướng đến sự vượt trội, tạo giá trị dài hạn, tuyệt đối không đầu cơ ngắn hạn. Hệ sinh thái IPAG tạo sức mạnh vĩ đại hơn tổng các phần riêng lẻ.

"Building Greatness Through Capabilities - không phải bằng vốn đơn thuần, mà bằng bốn năng lực công sinh: công nghệ, chuỗi giá trị, vốn và con người."

- IPA Group · The IPAG Way

II. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ I.P.A
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100779693 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 05/07/2024.
- Vốn điều lệ: 2.138.357.750.000 đồng (Bằng chữ: Hai nghìn một trăm ba mươi tám tỷ ba trăm năm mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 2.138.357.750.000 đồng
- Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: 024 3936 5868
- Website: www.ipa.com.vn Fax: 024 3936 5869
- Mã cổ phiếu: IPA Niêm yết tại: Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- ***Quá trình hình thành và phát triển:***

Thành lập năm 1998 với hoạt động ban đầu trong lĩnh vực đầu tư tài chính, IPA Group đã phát triển qua hơn 27 năm thành một tập đoàn đầu tư đa ngành, chủ động xây dựng và vận hành hệ sinh thái doanh nghiệp theo mô hình Capability Bank.

Thay vì chỉ nắm giữ vốn đơn thuần, IPA Group tập trung vào việc phân bổ nguồn lực có chủ đích, kết nối các năng lực tài chính, bảo hiểm, công nghệ, quản trị và vận hành thành các giải pháp tổng thể phục vụ doanh nghiệp, nhà đầu tư và cộng đồng.

Mỗi thành viên đảm nhận một vai trò năng lực xác định trong hệ sinh thái, được phân bổ nguồn lực theo định hướng chiến lược và vận hành theo chuẩn mực quản trị thống nhất của Tập đoàn.

Các dấu mốc phát triển của IPA Group:

- 1998–2006:

Ngày 09/3/1998, Công ty TNHH VTS (tiền thân của IPA Group) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 042493 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty được đổi tên thành Công ty TNHH Đầu tư và Tài chính IPA.

Năm 2006, Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT được thành lập với IPA là cổ đông sáng lập, đặt nền móng cho trụ cột tài chính trong hệ sinh thái.

- 2007–2009:

Năm 2007, Công ty TNHH Đầu tư và Tài chính IPA được chuyển đổi loại hình sang công ty cổ phần và đồng thời nhận sáp nhập Công ty Cổ phần Đầu tư I.P.A, hình thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A với vốn điều lệ 600 tỷ đồng.

Cùng năm, Công ty trở thành công ty đại chúng, đánh dấu bước phát triển về quy mô và minh bạch hóa hoạt động.

Ngày 04/3/2008, thành lập Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán I.P.A, bổ sung năng lực quản lý quỹ đầu tư cho hệ sinh thái.

- 2010–2015:

IPA Group mở rộng quy mô danh mục đầu tư thông qua góp vốn, mua cổ phần và gia tăng sở hữu tại các doanh nghiệp trong nhiều lĩnh vực, đặt nền tảng cho tăng trưởng dài hạn. IPA Group tập trung phát triển VNDIRECT trở thành định chế tài chính trọng tâm trong hệ sinh thái.

Năm 2013, VNDIRECT đầu tư vào Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) – một bước khởi đầu trong việc hình thành hệ sinh thái giá trị dài hạn.

Đến năm 2015, VNDIRECT đạt vốn điều lệ 1.550 tỷ đồng, thuộc nhóm dẫn đầu thị trường về quy mô và thị phần môi giới.

– 2016–2021:

Ngày 17/6/2016, cổ phiếu IPA của IPA Group chính thức giao dịch trên thị trường UPCOM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), đánh dấu bước tham gia thị trường chứng khoán và nâng cao tính minh bạch.

Năm 2017, Công ty tăng vốn điều lệ lên 890,98 tỷ đồng, củng cố năng lực tài chính cho chiến lược phát triển.

Ngày 01/11/2021, cổ phiếu IPA chuyển từ sàn UPCOM sang niêm yết chính thức trên HNX, đánh dấu bước phát triển về vị thế và năng lực quản trị. Cùng năm 2021, IPA Group hoàn tất tăng vốn điều lệ lên 1.781,96 tỷ đồng.

– 2022–2024:

Ngày 18/7/2022, IPA Group tăng vốn điều lệ lên 2.138 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Năm 2022, IPA Group chính thức khởi động quá trình tái cấu trúc theo mô hình Capability Bank, trong đó IPA Solution được định hình là nền tảng công nghệ lõi với các hệ thống DGOS và DTOS.

Từ năm 2022, sau khi Vietnam Post (VNP) thoái vốn khỏi Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI), IPA Group đã gia tăng hiện diện và tham gia tái cấu trúc PTI.

– 2025–2026:

Từ năm 2025, IPA Group hoàn thiện mô hình tổ chức theo Capability Bank với ba trụ cột vận hành thống nhất: IPA Solution - nền tảng công nghệ và chuyển đổi số; IPA Living - chuỗi giá trị dịch vụ gắn với người dùng cuối; IPA Management - đầu tư, quản trị doanh nghiệp và quản lý tài sản.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

– Ngành nghề kinh doanh:

IPA Group hoạt động trong đa dạng các ngành nghề kinh doanh trực tiếp và hoặc thông qua các công ty con, công ty liên kết và các doanh nghiệp trong hệ sinh thái IPA Group:

- + Lĩnh vực đầu tư tài chính và chứng khoán;
- + Lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ;
- + Lĩnh vực công nghệ và giải pháp số;
- + Lĩnh vực quản lý quỹ và quản lý danh mục;
- + Lĩnh vực tiêu dùng lành mạnh và wellness;

– Địa bàn kinh doanh:

IPA Group hoạt động trên phạm vi toàn quốc, bao gồm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thông qua mạng lưới các công ty thành viên và đơn vị trong hệ sinh thái, với trọng tâm tại các trung tâm kinh tế lớn như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty mẹ (Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A) có trụ sở đăng ký tại Hà Nội, có Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Cần Thơ. Cụ thể như sau:

+ Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 3936 5868

+ Các chi nhánh:

- Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A – Chi nhánh Cần Thơ

Địa chỉ: Số 152, Khu vực Trảng Thò 1, Phường Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ

Điện thoại: 0903 212 278

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A (TP. Hồ Chí Minh)

Địa chỉ: Số 90 Pasteur, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

Trong năm 2025 Công ty CP Tập đoàn Đầu tư IPA được áp dụng theo cả 02 mô hình quản trị, theo 02 giai đoạn khác nhau. Trong đó:

Giai đoạn trước ngày 24/06/2025, Công ty vận hành theo mô hình quản trị theo Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp. Theo đó, mô hình quản trị của Công ty có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT và Tổng giám đốc.

Từ ngày 24/6/2025 tới nay, Công ty đã chuyển đổi sang mô hình quản trị theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp. Theo đó, mô hình quản trị của Công ty có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông, thực hiện quyền quyết định đối với các vấn đề quan trọng của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

- Tổ chức kinh doanh:

IPA Group được tổ chức kinh doanh theo mô hình Capability Bank với ba trụ cột vận hành thống nhất:

- + IPA Solution - nền tảng công nghệ và chuyển đổi số;
- + IPA Living - chuỗi giá trị dịch vụ gắn với người dùng cuối;
- + IPA Management - đầu tư, quản trị doanh nghiệp và quản lý tài sản.

Ba trụ cột này không vận hành độc lập mà được thiết kế để cộng hưởng - công nghệ hỗ trợ chuỗi giá trị, chuỗi giá trị tạo nền tảng cho đầu tư, và vốn lại tiếp tục nuôi dưỡng năng lực công nghệ - hình thành một hệ sinh thái khép kín và tự tăng trưởng.

- Cơ cấu bộ máy quản lý

+ Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ quyết định định hướng phát triển, kế hoạch kinh doanh hàng năm, thông qua báo cáo tài chính, phê duyệt phân phối lợi nhuận và các vấn đề quan trọng khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

+ Hội đồng Quản trị (HĐQT):

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý và hoạt động của Công ty, trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của

ĐHĐCĐ, HĐQT quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, các phương án đầu tư, bổ nhiệm và miễn nhiệm Tổng Giám đốc.

+ Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát có quyền giám sát Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc trong việc điều hành, quản lý Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

- Các công ty con, công ty liên kết

Danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết được nêu tại Phụ lục của Báo cáo thường niên.

4. Định hướng phát triển

IPA Group phát triển theo định hướng kết tinh mô hình Capability Bank với ba trụ cột IPA Solution, IPA Living và IPA Management cộng hưởng.

- IPA Solution là nền tảng lõi của Capability Bank - vừa là hạ tầng số vận hành toàn bộ IPA Group, vừa là cầu nối biến IPA Living và IPA Management thành một hệ sinh thái cộng hưởng, vừa là giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp bên ngoài

- IPA Living là hệ sinh thái nơi Sống Khỏe - Sống Giàu - Sống An thực sự nuôi dưỡng lẫn nhau và tạo ra dữ liệu chuỗi giá trị thật mà cả IPA Solution và IPA Management đều cần để vận hành.

- IPA Management tổ chức dòng vốn và phát triển năng lực đầu tư, nâng cao chất lượng danh mục, tối ưu phân bổ nguồn lực và tạo lập nền tảng tài chính cho tăng trưởng dài hạn.

Ba trụ cột giá trị được vận hành trong một mô hình tích hợp, tạo sự liên kết giữa công nghệ, thị trường và vốn, qua đó hình thành lợi thế cạnh tranh bền vững cho Tập đoàn. Các công ty con, công ty liên kết thuộc IPA Group đều được tổ chức thống nhất theo ba trụ cột nêu trên.

5. Các rủi ro

IPA Group hoạt động trong một môi trường có mức độ biến động cao, chịu ảnh hưởng đồng thời từ các yếu tố vĩ mô, thị trường, pháp lý, công nghệ và vận hành. Trong bối cảnh đó, IPA Group xác định quản trị rủi ro không chỉ là một chức năng kiểm soát, mà là một cấu phần cốt lõi của quản trị doanh nghiệp và ra quyết định đầu tư.

IPA Group triển khai quản trị rủi ro theo nguyên tắc chủ động, phòng ngừa từ sớm, giám sát liên tục và tích hợp trong toàn bộ chuỗi giá trị, từ hoạch định chiến lược, đầu tư, vận hành, quản trị tài chính đến quản trị công nghệ và con người. Công ty áp dụng mô hình Ba tuyến phòng thủ, trong đó các đơn vị kinh doanh chịu trách nhiệm tuyến đầu trong nhận diện và quản lý rủi ro; các bộ phận kiểm soát, pháp chế, tài chính và quản trị đóng vai trò giám sát và hỗ trợ; đồng thời kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát độc lập nhằm nâng cao tính khách quan và hiệu lực của hệ thống kiểm soát.

IPA Group xác định và giải pháp quản trị các nhóm rủi ro trọng yếu sau:

- Rủi ro thị trường: Biến động lãi suất, tỷ giá, giá tài sản tài chính và điều kiện vĩ mô ảnh hưởng trực tiếp đến danh mục đầu tư và chi phí vốn.

Biện pháp quản trị và kiểm soát rủi ro: Giám sát diễn biến thị trường; xây dựng kịch bản ứng phó; đa dạng hóa danh mục; kỷ luật phân bổ vốn; nâng cao năng lực phân tích vĩ mô.

- Rủi ro tính dụng và đối tác: Đối tác không thực hiện đầy đủ hoặc đúng hạn nghĩa vụ tài chính và hợp đồng.

Biện pháp quản trị và kiểm soát rủi ro: Chuẩn mực thẩm định đầu tư; đánh giá năng lực tài chính đối tác; áp dụng hạn mức; cấu trúc điều khoản và cơ chế bảo đảm; giám sát sau đầu tư.

- Rủi ro thanh khoản và cấu trúc vốn: Mất cân đối kỳ hạn dòng tiền; áp lực giải ngân đầu tư; suy giảm thanh khoản tài sản tài chính.

Biện pháp quản trị và kiểm soát rủi ro: Kỷ luật dòng tiền; kiểm soát chênh lệch kỳ hạn; rà soát định kỳ nghĩa vụ thanh toán; duy trì nguồn vốn dự phòng; tối ưu cấu trúc vốn.

- Rủi ro hoạt động: Quy trình nội bộ, hệ thống, con người hoặc sự kiện bên ngoài không vận hành như kỳ vọng; tuân thủ, nhân sự, gián đoạn hoạt động.

Biện pháp quản trị và kiểm soát rủi ro: Chuẩn hóa quy trình; kiểm soát chéo; phân tách vai trò đề xuất – thẩm định – phê duyệt – giám sát; tối ưu hiệu quả hoạt động kiểm soát nội bộ.

- Rủi ro kinh doanh và chiến lược: Thay đổi cạnh tranh, xu hướng tiêu dùng, mô hình phân phối ảnh hưởng đến khả năng hiện thực hóa chiến lược tăng trưởng.

Biện pháp quản trị và kiểm soát rủi ro: Theo dõi xu hướng thị trường; đánh giá định kỳ hiệu quả danh mục; rà soát giá định chiến lược; ưu tiên lĩnh vực có nhu cầu bền vững.

- Rủi ro công nghệ và an toàn thông tin: Tấn công mạng, gián đoạn hệ thống, mất dữ liệu, phụ thuộc công nghệ bên ngoài. Trong năm trước, hệ thống đã đối mặt với sự cố an ninh mạng nghiêm trọng.

Biện pháp quản trị và kiểm soát rủi ro: Đầu tư dài hạn cho an toàn thông tin; tăng cường phòng thủ hệ thống; hoàn thiện quy trình ứng cứu sự cố; xây dựng kế hoạch kinh doanh liên tục cho các kịch bản ảnh hưởng về an toàn thông tin; phối hợp tư vấn chuyên môn.

- Rủi ro pháp lý và tuân thủ: Thay đổi chính sách; khác biệt trong diễn giải và áp dụng quy định; không đáp ứng đầy đủ yêu cầu pháp lý đa ngành.

Biện pháp quản trị và kiểm soát rủi ro: Bộ phận pháp chế & tuân thủ chuyên trách; cập nhật thường xuyên thay đổi pháp lý; tích hợp yếu tố pháp lý vào quy trình đầu tư và vận hành; tuân thủ là nguyên tắc nền tảng.

- Rủi ro danh tiếng: Sự kiện ảnh hưởng niềm tin cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng; có tính lan truyền cao trong bối cảnh truyền thông số.

Biện pháp quản trị và kiểm soát rủi ro: Cơ chế phản ứng thông tin; nguyên tắc truyền thông nhất quán; quản trị danh tiếng thông qua kỷ luật vận hành, tuân thủ và chất lượng quản trị tổng thể.

- Rủi ro môi trường, thiên tai và dịch bệnh: Các sự kiện bất khả kháng bao gồm thiên tai (lũ lụt, bão, động đất), dịch bệnh quy mô lớn và sự cố môi trường có thể gây gián đoạn hoạt động kinh doanh, ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng, lực lượng lao động và giá trị tài sản đầu tư; đồng thời làm thay đổi môi trường vĩ mô và nhu cầu thị trường trong thời gian dài.

Biện pháp quản trị và kiểm soát rủi ro: Xây dựng và định kỳ cập nhật kế hoạch kinh doanh liên tục cho các kịch bản gián đoạn nghiêm trọng; đa dạng hóa địa lý danh mục đầu tư nhằm giảm thiểu rủi ro tập trung; tích hợp đánh giá yếu tố môi trường và bất khả kháng vào quy trình thẩm định đầu tư; mua bảo hiểm tài sản và gián đoạn kinh doanh phù hợp; phối hợp với cơ quan chức năng và tuân thủ các quy định về môi trường, phòng chống thiên tai.

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

1. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2025

1.1. Điều kiện và bối cảnh kinh doanh:

- Năm 2025, kinh tế toàn cầu đối mặt với bất ổn gia tăng từ chính sách bảo hộ thương mại của Mỹ, với các biện pháp thuế quan diện rộng làm tăng rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu. Tăng trưởng GDP toàn cầu ước đạt khoảng 3,0% (IMF), thương mại hàng hóa tăng khoảng 2,5–3%. Lạm phát tiếp tục xu hướng hạ nhiệt nhưng phân hóa rõ theo khu vực: châu Âu tiệm cận mục tiêu 2,4%, Mỹ duy trì cao hơn ở mức khoảng 2,8–3,0%. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) nói lỏng thận trọng, thực hiện ba lần cắt giảm lãi suất trong năm với tổng mức giảm khoảng 75 điểm cơ bản.

- Kinh tế Việt Nam tăng trưởng GDP đạt 8,0% – mức cao thứ hai giai đoạn 2011–2025. CPI bình quân được kiểm soát ở mức 3,31%, mặt bằng lãi suất ổn định, duy trì điều kiện tài chính thuận lợi cho doanh nghiệp. Tăng trưởng được dẫn dắt bởi ba trụ cột: đầu tư công (giải ngân tăng 37,5%), phục hồi sản xuất – xuất khẩu (chế biến chế tạo +10%, xuất khẩu +17%), và FDI giải ngân đạt 27,62 tỷ USD (+9%). Đầu tư tư nhân hồi phục (+8,4%), thu ngân sách tăng gần 30%. Việc Fitch nâng xếp hạng một số công cụ nợ dài hạn cao cấp có bảo đảm của Việt Nam từ BB+ lên BBB- là tín hiệu tích cực về rủi ro quốc gia, hỗ trợ chi phí vốn và tâm lý nhà đầu tư quốc tế. Nghị quyết 68 về phát triển kinh tế tư nhân tạo thêm kỳ vọng cải thiện môi trường đầu tư – kinh doanh và niềm tin khu vực tư nhân.

- Thị trường vốn, chứng khoán của Việt Nam: Thị trường chứng khoán bứt phá trong năm 2025, VN-Index tăng 40,8%, đóng cửa tại 1.784,49 điểm. Thanh khoản cải thiện rõ với giá trị giao dịch bình quân phiên tăng 34,3% lên 28,9 nghìn tỷ đồng (HOSE 26,1 nghìn tỷ, HNX 1,8 nghìn tỷ, UPCOM 945 tỷ); số tài khoản mở mới đạt 2,58 triệu (+29% so với 2024).

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp tiếp tục xu hướng phục hồi với tổng phát hành hơn 617 nghìn tỷ đồng (+31,7%), trong đó phát hành riêng lẻ 571 nghìn tỷ và công chúng 45,9 nghìn tỷ đồng. Nhóm ngân hàng chiếm 65,4% (hơn 404 nghìn tỷ, +32,5%); bất động sản chiếm 20% (gần 123,6 nghìn tỷ). Môi trường này tạo điều kiện cho các hoạt động đầu tư và tư vấn tài chính, đồng thời đặt yêu cầu cao hơn về kỷ luật tín dụng và quản trị rủi ro.

- Thị trường bảo hiểm Việt Nam: Bảo hiểm phi nhân thọ duy trì đà tăng trưởng tích cực, tổng doanh thu phí bảo hiểm gốc ước đạt 88.114 tỷ đồng (+11%). Cạnh tranh ngày càng dịch chuyển sang chất lượng dịch vụ, số hóa quy trình khai thác – bồi thường và năng lực quản trị dữ liệu khách hàng – tạo dư địa cho các mô hình vận hành hiệu quả và sản phẩm hướng tới trải nghiệm.

- Thị trường công nghệ và chuyển đổi số: Chỉ tiêu cho công nghệ số của doanh nghiệp tăng trung bình khoảng 30%, tập trung vào hạ tầng CNTT, số hóa vận hành và tối ưu hóa quy trình. AI tạo sinh (GenAI) nổi lên như một "lực nhân hiệu suất" với các ứng dụng cụ thể: tự động hóa tác vụ, hỗ trợ khách hàng, phân tích dữ liệu phục vụ ra quyết định và cá nhân hóa nội dung. Xu hướng này kéo theo nhu cầu giải pháp triển khai nhanh, ROI đo lường rõ ràng, đồng thời đặt ra yêu cầu chuẩn hóa dữ liệu và quản trị rủi ro công nghệ ngay từ khâu thiết kế.

- Thị trường thực phẩm sạch và lương thực: Thị trường thực phẩm tăng trưởng ổn định trong bối cảnh vĩ mô thuận lợi. Người tiêu dùng ngày càng ưu tiên nhóm sản phẩm hướng tới sức khỏe (hữu cơ, thực dưỡng, minh bạch nguồn gốc); kênh bán lẻ hiện đại và thương mại điện tử mở rộng độ phủ thị trường. Cạnh tranh dịch chuyển từ "giá" sang "niềm tin thương hiệu", trong đó truy

xuất nguồn gốc, kiểm soát chất lượng và chuẩn hóa chuỗi cung ứng là năng lực then chốt để tăng trưởng bền vững.

1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Năm 2025, IPA Group ghi nhận lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 500,7 tỷ đồng, tổng tài sản tăng 29,5% lên 11.233 tỷ đồng, EPS đạt 2.186 đồng/cổ phiếu (+13,6%). Kết quả phản ánh sự cải thiện đồng đều ở cả ba trụ cột chiến lược: IPA Solution, IPA Living và IPA Management.

Kết quả kinh doanh hợp nhất:

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Thực hiện 2024	% Kế hoạch	% So với cùng kỳ
Tổng doanh thu hợp nhất	1.180	1.271,9	1.305,1	107,8%	-2,5%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	468	500,7	470,1	107,0%	+6,5%
Tổng doanh thu công ty mẹ	620	635,7	404,7	102,5%	+57,1%
LNST công ty mẹ	360	322,4	22,4	89,6%	+1.342%

Nguồn: Báo cáo tài chính Riêng và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A

Chỉ tiêu tổng tài sản và vốn chủ sở hữu:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% thay đổi
Tổng tài sản hợp nhất (tỷ đồng)	8.671	11.233	+29,5%
Vốn chủ sở hữu hợp nhất (tỷ đồng)	4.499	4.902	+9,0%
Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	4,17	4,51	—
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cp)	1.924	2.186	+13,6%

Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A

1.3. Kết quả kinh doanh theo ba trụ cột chiến lược:

a) IPA Living

IPA Living là dòng chảy kiến tạo cộng đồng và hành trình sống toàn diện cho khách hàng, được thể hiện qua ba thương hiệu năng lực cốt lõi: Anvie (Sống Khỏe), VNDGo (Sống Giàu) và PTI Care (Sống An). Đây là ba năng lực tích hợp — cùng chia sẻ một cơ sở khách hàng, cùng khai thác hạ tầng công nghệ IPA Solution, và cộng hưởng để dẫn dắt khách hàng qua trọn vẹn hành trình sống.

VNDGo — Sống Giàu

VNDGo là thương hiệu tài chính cá nhân của IPA Living, vận hành theo triết lý cốt lõi "Nếp sống đầu tư & Tài chính toàn diện". VNDGo dẫn dắt khách hàng qua hành trình kiến tạo sức khỏe tài chính có cấu trúc theo mô hình Tháp tài sản HWG (Health – Wealth – Growth) với ba tầng tương ứng: DHEALTH (tài chính an sinh — bảo hiểm, kế hoạch hưu trí và các mục tiêu tài chính trọng yếu), DWEALTH (đầu tư tích sản và bảo an gia sản bền vững) và DGROW (đầu tư tăng trưởng dành cho nhà đầu tư đã hình thành nếp sống đầu tư dài hạn).

Kết thúc năm 2025, tổng số khách hàng cá nhân có tài sản tại nền tảng đạt 156.670 khách hàng (tăng 6%), NAV đạt 126.177 tỷ đồng (tăng 13%); trong đó 156.670 khách hàng đang sử dụng sản phẩm đầu tư (tăng 8%). Theo từng tầng: DHEALTH đạt NAV 98 tỷ đồng (tăng 15%, 2.221 khách hàng); DWEALTH đạt NAV 6.378 tỷ đồng (tăng 3%, 15.358 khách hàng); DGROW chiếm tỷ trọng NAV 90% với 113.537 tỷ đồng và 219.306 khách hàng. Ba gói dịch vụ cá nhân hóa Dstock, Dwealth và Dcare đang được kiện toàn để nâng cao chất lượng tư vấn và gia tăng giá trị vòng đời khách hàng.

Năm 2025 là chu kỳ VNDGo được hưởng lợi đầy đủ từ bối cảnh thị trường thuận lợi: VN-Index tăng 40,8%, đóng cửa tại 1.784,49 điểm, hệ thống KRX chính thức vận hành giúp cải thiện thanh khoản và minh bạch giao dịch. Là điểm chạm tài chính tự nhiên của cộng đồng Anvie, VNDGo hiện thực hóa vòng lặp cộng hưởng Sống Khỏe — Sống Giàu trong hệ sinh thái IPA Living: khách hàng hình thành từ triết lý Gobio tự nhiên trở thành nền khách hàng cho các tầng DWEALTH và DGROW — lợi thế cộng đồng đặc biệt khó có thể sao chép.

PTI Care — Sống An

PTI Care là thương hiệu bảo vệ của IPA Living, vận hành theo triết lý "Caring beyond insurance" — không chỉ chi trả quyền lợi khi rủi ro xảy ra mà đồng hành cùng khách hàng qua từng giai đoạn sống. PTI Care vận hành ba nhóm giải pháp: PTI SOS (bảo hiểm xe cơ giới và cứu hộ), PTI Health (bảo hiểm sức khỏe và con người) và PTI Commercial (bảo hiểm doanh nghiệp).

Năm 2025, PTI SOS ghi nhận doanh thu 1.657 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu (44,01%). Trong khi mảng bảo hiểm ô tô chịu áp lực cạnh tranh phí, điểm sáng nổi bật là phân khúc bảo hiểm nhà tư nhân tăng trưởng đột phá 29,03% — minh chứng cho khả năng mở rộng sang các phân khúc ít rủi ro và biên lợi nhuận bền vững hơn.

PTI Health đạt 1.219 tỷ đồng, giảm 18,23% là kết quả của việc chủ động siết chặt kiểm soát chất lượng hợp đồng và sàng lọc khách hàng nhằm cải thiện tỷ lệ bồi thường — vốn đang chịu áp lực cao ở toàn ngành bảo hiểm sức khỏe. Đây là bước tái cơ cấu danh mục rủi ro cần thiết để xây dựng nền tảng tăng trưởng bền vững cho giai đoạn tiếp theo.

PTI Commercial là nhóm sản phẩm ghi nhận tăng trưởng dương trong năm, đạt 882 tỷ đồng (tăng 3,37%), trong đó phân khúc bảo hiểm Tài sản Kỹ thuật tăng 7,24% — phản ánh năng lực nắm bắt đa phục hồi đầu tư hạ tầng và vốn doanh nghiệp.

Năm 2025 cũng là năm PTI Care thể hiện rõ nhất cam kết đồng hành cộng đồng: khi các cơn bão số 10 đến 13 liên tiếp đổ bộ, PTI triển khai tức thì giám định lưu động, tạm ứng bồi thường và xử lý hàng nghìn hồ sơ, chi trả hàng trăm tỷ đồng — khẳng định giá trị thương hiệu Sống An được đo bằng tốc độ phản ứng thực tế. Về chất lượng hoạt động, lợi nhuận trước thuế đạt 373 tỷ đồng (vượt 16,5% kế hoạch), tỷ lệ bồi thường cải thiện từ 49,4% xuống 39,3%, tổng chi phí kinh doanh bảo hiểm giảm 17,47%. Tổ chức xếp hạng quốc tế A.M. Best lần thứ 8 liên tiếp xếp hạng PTI ở mức B++ (Tốt).

Anvie — Sống Khỏe

Trong IPA Living, Anvie biểu hiện của nếp sống thuận tự nhiên - Nếp sống Khỏe, được xây dựng trên nền tảng triết lý Gobio và 18 năm thực hành cộng đồng của Homefood Macrobiotics. Biểu hiện qua ba nếp bổ trợ lẫn nhau — Nếp Sống, Nếp Ăn và Nếp Chơi — Anvie không tối ưu lợi nhuận riêng mà tối ưu niềm tin cộng đồng, tạo ra giá trị chiến lược dài hạn cho toàn hệ sinh thái IPAG.

Nếp Sống (Gobio) với các dòng sản phẩm từ Bếp GAO mang theo triết lý Gobio – Artisan – Original; Tôi là Thảo Mộc, Vietcharm collection và Tủ sách Gobio cùng cộng hưởng và tạo thành hệ sinh thái thực phẩm, sản phẩm thuần tự nhiên, với sứ mệnh bảo tồn kỹ thuật chế biến và sản xuất truyền thống, kiến tạo cộng đồng sản xuất địa phương mang lại nếp sống khỏe cho cộng đồng.

Nếp Ăn (GSF) hiện diện qua NAO Bistro tại các Dstation, chuỗi nhà hàng Hoa Vị và Delivie Delights — những không gian ẩm thực với tiêu chuẩn Gobio - Sustainable - Flavor làm nền tảng chất lượng.

Nếp Chơi (CBX — Connect – Balance - Experience) kết nối cộng đồng qua Workshop, Ami Circle, Farm Connect Trip và các sự kiện trải nghiệm tại CDA (Community Destination Area / Club des Amis).

Đề chạm và lan tỏa đến với cộng đồng hơn, hệ thống Dstation — điểm chạm vật lý tích hợp của IPA Living — mở thêm 6 điểm mới trong năm 2025, nâng tổng số lên 18 điểm toàn quốc và tiếp nhận thêm 6.053 khách hàng mới. Tổng doanh thu Anvie đạt 99,7 tỷ đồng, tăng 25% so với năm trước.

b) IPA Solution

IPA Solution đảm nhận vai trò xương sống công nghệ kết nối toàn bộ hệ sinh thái, vận hành hai nền tảng cốt lõi: DGOS (Digital Governance & Operations System) quản lý mạng lưới Dstation và hệ thống CRM nội bộ cho 33 đơn vị thành viên; và DTOS (Digital Transformation & Optimization Services) phụ trách nền tảng VNDGo với hơn 156.670 người dùng hoạt động, hệ thống quản lý quỹ và các nền tảng nghiệp vụ đặc thù cho VNDIRECT và PTL. Trong năm 2025, chỉ tiêu công nghệ số tại Việt Nam tăng trung bình khoảng 30%, tạo điều kiện thuận lợi để IPA Solution mở rộng dịch vụ ra ngoài hệ sinh thái và khai thác nhu cầu chuyển đổi số của thị trường SME. Hai đơn vị tiêu biểu của dòng chảy IPA Solution là Công ty CP Giải pháp Công nghệ IPA (IPAS) và Công ty CP Giải pháp Phần mềm Tài chính (FSS) đều ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2025.

Đơn vị	Tỷ lệ sở hữu	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	LN ghi nhận BC hợp nhất IPA (tỷ đồng)	ROE
Công ty CP Giải pháp Công nghệ IPA (IPAS)	100,00%	184,1	46,6	46,1	45,2%
Công ty CP Giải pháp Phần mềm Tài chính (FSS)	28,00%	207,7	13,8	3,9	8,6%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của các Công ty.

c) IPA Management

IPA Management thực hiện chức năng phân bổ vốn chiến lược và quản lý danh mục đầu tư, bao gồm các khoản đầu tư tài chính dài hạn, quản lý quỹ ủy thác và danh mục tài sản thực. Lợi thế cạnh tranh cốt lõi của dòng chảy này là khả năng tích hợp thông tin vận hành từ toàn bộ hệ sinh thái IPA — dữ liệu giao dịch của gần 420.000 nhà đầu tư qua VNDIRECT, dữ liệu rủi ro

từ PTI, và dữ liệu hành vi khách hàng từ Anvie — tạo nền tảng phán đoán đầu tư mà các quỹ độc lập không thể sao chép. Năm 2025, điều kiện thị trường thuận lợi với VN-Index tăng 40,8% đã khuếch đại kết quả toàn danh mục. Bảng dưới đây trình bày kết quả kinh doanh của tất cả các khoản đầu tư thuộc IPA Management, bao gồm tỷ lệ sở hữu, doanh thu, lợi nhuận sau thuế và phần lợi nhuận ghi nhận vào báo cáo tài chính hợp nhất IPA Group.

Đơn vị	Tỷ lệ sở hữu	Doanh thu (tỷ đồng)	LNST (tỷ đồng)	LN ghi nhận BC HN IPA (tỷ đồng)	ROE
Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT	25,84%	6.640,0	2.042,6 (*)	527,8	9,9%
Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện	24,46%	3.292,5	291,5	7,3	11,0%
Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư IPA Partner	100,00%	43,4	40,9	40,9	27,6%
Công ty CP Năng lượng Bắc Hà	95,19%	200,2	92,6	83,1	18,9%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của các Công ty

(*) Lợi nhuận sau thuế của VNDIRECT được ghi nhận vào Báo cáo hợp nhất IPAG dựa trên chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện” để đảm bảo thống nhất chính sách kế toán giữa các đơn vị trong Tập đoàn.

Điểm nhấn nổi bật nhất của IPA Management năm 2025: trên nền VN-Index tăng 40,8%, VNDIRECT ghi nhận lợi nhuận sau thuế đã thực hiện 2.042,6 tỷ đồng — phần lợi nhuận tương ứng tỷ lệ sở hữu 25,84% quy về IPA Group theo phương pháp vốn chủ sở hữu là 527,8 tỷ đồng. Nhóm năng lượng tái tạo hưởng lợi từ điều kiện thủy văn thuận lợi: Năng lượng Bắc Hà ghi nhận lợi nhuận sau thuế 92,6 tỷ đồng là dòng tiền ổn định ít phụ thuộc chu kỳ thị trường. Công ty quản lý quỹ IPA Partner đạt lợi nhuận sau thuế 40,9 tỷ đồng (ROE 27,6%) trong bối cảnh tổng NAV quản lý quỹ toàn ngành tăng 13% lên 126.177 tỷ đồng.

Một số khoản đầu tư khác trong danh mục IPA Management đang trong quá trình xây hệ thống phân phối, chuẩn hóa chuỗi cung ứng, chuẩn bị các điều kiện pháp lý tốt nhất để bứt phá tạo ra nguồn thu nhập trong dài hạn cho IPA Group.

1.4. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

- Về kết quả so với kế hoạch năm 2025:

Tổng doanh thu hợp nhất đạt 1.271,9 tỷ đồng, vượt 7,8% so với kế hoạch được Đại hội đồng Cổ đông thông qua (1.180 tỷ đồng). Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 500,7 tỷ đồng, vượt 7,0% kế hoạch (468 tỷ đồng) và tăng 6,5% so với năm 2024.

Tại công ty mẹ, tổng doanh thu đạt 635,7 tỷ đồng, vượt 2,5% kế hoạch (620 tỷ đồng) và tăng 57,1% so với năm 2024 (404,7 tỷ đồng). Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 322,4 tỷ đồng, bằng 89,6% kế hoạch (360 tỷ đồng), tuy nhiên tăng đáng kể so với mức 22,4 tỷ đồng của năm 2024.

So với năm trước, tổng doanh thu hợp nhất giảm nhẹ 2,5% so với năm 2024 (1.305,1 tỷ đồng), chủ yếu do năm 2024 ghi nhận khoản thu nhập tài chính một lần từ thoái vốn đầu tư làm tăng cơ sở so sánh; loại trừ yếu tố này, hoạt động kinh doanh thường xuyên tiếp tục tăng trưởng tích cực.

- Về các nguyên nhân dẫn đến việc vượt hoặc không đạt kế hoạch:

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất vượt kế hoạch 7,0% nhờ kết quả tích cực đồng đều từ mảng chứng khoán, bảo hiểm và quản lý tài sản trong bối cảnh thị trường vốn phục hồi mạnh (VN-Index +40,8%). Doanh thu thuần bán hàng và dịch vụ tăng 5,3%, phản ánh tăng trưởng thực chất của hoạt động thường xuyên. Doanh thu công ty mẹ vượt kế hoạch 2,5% nhờ cổ tức từ các công ty con tăng đáng kể.

Trong Quý 4/2025, một số khoản thoái vốn đã lên kế hoạch được chủ động lùi lại do điều kiện thị trường chưa phản ánh đủ giá trị nội tại của tài sản. Quyết định này bảo toàn tiềm năng sinh lời cho các kỳ tiếp theo.

ROA hợp nhất giảm từ 5,4% xuống 4,5% là hệ quả của việc tổng tài sản tăng 29,5% trong khi lợi nhuận tăng 6,5% – điển hình của giai đoạn mở rộng đầu tư. Lợi nhuận từ các khoản đầu tư mới này sẽ được ghi nhận đầy đủ từ các kỳ tiếp theo. ROE duy trì ổn định 10% và EPS tăng 13,6% là chỉ báo trực tiếp về giá trị tạo ra cho cổ đông năm 2025.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Hội đồng Quản trị

- Ông Vũ Hiền - Nhà sáng lập, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A

Ông Vũ Hiền là Nhà sáng lập và Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A, người đã định hình và dẫn dắt sự phát triển của IPA Group từ những ngày đầu thành lập.

Từ năm 1998, ông khởi xướng và từng bước xây dựng IPA từ một tổ chức hoạt động trong lĩnh vực tài chính trở thành tập đoàn đầu tư với hệ sinh thái đa ngành, hoạt động trên nhiều lĩnh vực như tài chính – chứng khoán, bảo hiểm, năng lượng, bất động sản, thực phẩm và dịch vụ đời sống. Với tầm nhìn dài hạn và cách tiếp cận hệ thống, ông đóng vai trò trung tâm trong việc kiến tạo định hướng chiến lược, cấu trúc danh mục đầu tư và mô hình vận hành của Tập đoàn.

Trong gần 30 năm hoạt động, ông trực tiếp tham gia thiết kế và phát triển các trụ cột kinh doanh cốt lõi, đồng thời xây dựng nền tảng quản trị cho sự tăng trưởng bền vững của IPA Group. Dưới sự dẫn dắt của ông, Tập đoàn từng bước mở rộng quy mô, đa dạng hóa lĩnh vực hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Với hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, tài chính và quản trị doanh nghiệp, ông Vũ Hiền không chỉ là người dẫn dắt chiến lược mà còn là người kiến tạo nền tảng phát triển dài hạn, định hình tư duy đầu tư và mô hình quản trị của IPA Group.

- Bà Phạm Minh Hương - Nhà sáng lập, Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A

Bà Phạm Minh Hương là Nhà sáng lập và Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A, đồng thời là một trong những người đặt nền móng cho sự hình thành và phát triển của hệ sinh thái IPA Group từ năm 1998. Bà đóng vai trò quan trọng trong việc định hình chiến lược phát triển dài hạn của Tập đoàn, với định hướng tích hợp giữa tài chính, đầu tư và công nghệ.

Với nền tảng liên ngành giữa tài chính, thị trường vốn và công nghệ, bà từng đảm nhiệm vị trí Giám đốc Kinh doanh Vốn và Tài chính tại Citibank N.A. tại Việt Nam trong giai đoạn 1994–2002, tham gia vào giai đoạn hình thành và phát triển ban đầu của thị trường tài chính Việt Nam.

Sau đó, bà giữ vai trò Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI, nơi bà có đóng góp quan trọng trong việc xây dựng và phát triển doanh nghiệp từ giai đoạn khởi đầu trở thành một trong những định chế ngân hàng đầu tư hàng đầu tại Việt Nam.

Trên nền tảng kết hợp giữa tài chính và công nghệ, bà sáng lập Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT và hiện giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Bà là một trong những người tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ vào lĩnh vực chứng khoán tại Việt Nam, đặc biệt trong việc xây dựng hệ thống giao dịch trực tuyến ngay từ những ngày đầu, góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của thị trường tài chính – chứng khoán.

Trong vai trò tại IPA Group, bà tiếp tục tham gia định hướng chiến lược, phát triển hệ sinh thái đầu tư và thúc đẩy các sáng kiến đổi mới, đặc biệt trong việc kết hợp giữa tài chính và công nghệ, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững và năng lực cạnh tranh dài hạn của Tập đoàn.

Bà Phạm Minh Hương tốt nghiệp Thạc sĩ Hệ thống Thông tin tại Đại học Moscow (Liên bang Nga).

- Ông Mai Hữu Đạt - Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A

Ông Mai Hữu Đạt là Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A. Ông là lãnh đạo điều hành với kinh nghiệm sâu rộng trong các lĩnh vực pháp luật, tài chính, đầu tư và quản trị doanh nghiệp.

Với hơn 25 năm kinh nghiệm, ông có quá trình phát triển nghề nghiệp xuyên suốt từ khu vực quản lý nhà nước, thị trường vốn đến điều hành doanh nghiệp. Ông từng công tác tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong vai trò thanh tra, sau đó hành nghề luật sư trong lĩnh vực chứng khoán và tài chính. Trong giai đoạn tiếp theo, ông đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo và quản trị tại nhiều doanh nghiệp và tổ chức tài chính trong đó có Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.

Trong vai trò Tổng Giám đốc Tập đoàn IPA, ông trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh và vận hành của Tập đoàn, tổ chức triển khai chiến lược, phát triển danh mục đầu tư và điều phối hoạt động giữa các đơn vị thành viên. Với nền tảng đa lĩnh vực và kinh nghiệm thực tiễn, ông đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối chiến lược với thực thi, đảm bảo hiệu quả vận hành và thúc đẩy tăng trưởng bền vững của Tập đoàn.

Ông Mai Hữu Đạt tốt nghiệp Đại học Luật Hà Nội và có bằng Tiến sĩ luật.

- Ông Vũ Hoàng Hà - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A

Ông Vũ Hoàng Hà là Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A từ năm 2021, với hơn 20 năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực tài chính, đầu tư, công nghệ và phát triển dự án.

Với nền tảng liên ngành giữa tài chính và hệ thống thông tin, ông có thế mạnh trong việc kết hợp tư duy đầu tư với năng lực xây dựng và vận hành hệ thống, đặc biệt trong bối cảnh phát triển các mô hình kinh doanh tích hợp và chuyển đổi số.

Ông gia nhập hệ sinh thái IPA từ sớm và có giai đoạn công tác tại Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT từ năm 2010 đến năm 2016, lần lượt đảm nhiệm các vị trí Trưởng phòng Môi giới Khách hàng Tổ chức, Phó Giám đốc Chi nhánh và Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh. Trong giai đoạn này, ông là một trong những nhân sự chủ chốt tham gia xây dựng và phát triển hoạt động của hệ sinh thái IPA tại khu vực miền Nam.

Từ năm 2016 đến năm 2022, ông phụ trách hoạt động đầu tư tại Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán IPA, trực tiếp tham gia xây dựng và triển khai các chiến lược đầu tư, đồng thời phát triển và quản lý các dự án trong các lĩnh vực bất động sản và các ngành kinh doanh liên quan. Ông có kinh nghiệm trong việc đánh giá cơ hội đầu tư, cấu trúc dự án và tổ chức triển khai, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư và giá trị tài sản trong danh mục của Tập đoàn.

Từ năm 2022 đến nay, ông đồng thời là Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTT), tham gia định hướng hoạt động quản trị kinh doanh và phát triển doanh nghiệp.

Trong vai trò tại IPA Group, ông đóng góp vào việc định hướng chiến lược đầu tư và phát triển hệ sinh thái theo hướng tích hợp giữa tài chính, công nghệ và năng lực triển khai dự án, với trọng tâm nâng cao hiệu quả đầu tư và năng lực vận hành hệ thống trong toàn Tập đoàn.

Ông tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý Hệ thống Thông tin tại Đại học Carnegie Mellon (Hoa Kỳ).

- Ông Nguyễn Vũ Long – Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A

Ông Nguyễn Vũ Long là Thành viên Hội đồng Quản trị IPA Group, đồng thời là Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT và là Thành viên Ban Lãnh đạo Chiến lược Quản trị của Tập đoàn.

Ông là lãnh đạo có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và thị trường vốn, với chuyên môn sâu về quản trị nguồn vốn, kinh doanh tiền tệ và phát triển các sản phẩm thị trường vốn. Ông có thể mạnh trong việc cấu trúc nguồn vốn, mở rộng năng lực huy động và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn trong các tổ chức tài chính.

Gia nhập Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT từ năm 2015, ông đã đảm nhiệm nhiều vị trí lãnh đạo quan trọng như Trưởng phòng Kinh doanh Tiền tệ, Giám đốc Nguồn vốn, Giám đốc Khối Thị trường Vốn và Phó Tổng Giám đốc. Trước đó, ông có kinh nghiệm công tác tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI), tham gia vào các hoạt động liên quan đến thị trường vốn và kinh doanh tài chính.

Từ năm 2022, ông giữ vai trò Tổng Giám đốc VNDIRECT, trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh và phát triển doanh nghiệp. Dưới sự điều hành của ông, các hoạt động nguồn vốn và thị trường vốn được tổ chức và mở rộng theo hướng chuyên nghiệp, góp phần nâng cao quy mô huy động, hiệu quả sử dụng vốn và năng lực tài chính của doanh nghiệp.

Trong vai trò tại IPA Group, ông tham gia định hướng chiến lược về quản trị nguồn vốn, phát triển thị trường vốn và tối ưu hóa cấu trúc tài chính trong toàn hệ sinh thái, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư và năng lực cạnh tranh dài hạn của Tập đoàn.

Ông Nguyễn Vũ Long tốt nghiệp Đại học New South Wales (Úc) với bằng Thạc sĩ Tài chính.

2.2. Ban Điều hành Công ty mẹ IPA:

STT	Họ Tên	Chức vụ
1	Mai Hữu Đạt	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Thị Hương Thảo	Kế toán trưởng

Tóm tắt lý lịch và sở hữu cổ phần của các thành viên Ban Điều hành:

+ Ông Mai Hữu Đạt – Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 12/04/1974

Nơi sinh: Hà Tây

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Luật

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A: Tổng Giám đốc

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ.

+ Bà Nguyễn Thị Hương Thảo - Kế toán trưởng

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 02/12/1976

Nơi sinh: Hà Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kế toán quản trị công chứng Anh (CIMA), Thạc sỹ Quản trị kinh doanh (MBA)

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư I.P.A: Kế toán trưởng

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ

- Những thay đổi trong Ban điều hành:

Trong năm 2025, không có sự thay đổi nhân sự nào trong Ban điều hành Công ty mẹ IPA.

2.3. Các nhân sự chủ chốt của IPA Group

• Ông Điều Ngọc Tuấn - Thành viên Ban lãnh đạo quản trị chiến lược Tập đoàn

Ông Điều Ngọc Tuấn là chuyên gia quản trị với hơn 25 năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực pháp lý, tuân thủ, tài chính và quản trị doanh nghiệp. Ông có nền tảng chuyên môn vững chắc về luật, tốt nghiệp cử nhân luật và thạc sĩ luật học tại Đại học Luật Hà Nội và Đại học Paris II (Pháp).

Gia nhập IPA Group và Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT từ năm 2009, ông đã đảm nhiệm nhiều vị trí lãnh đạo chủ chốt như Trưởng phòng Pháp chế và Giám đốc Ban Pháp chế & Tuân thủ. Trong giai đoạn này, ông đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng và triển khai hệ thống pháp lý, tuân thủ và quản trị, tạo nền tảng cho sự phát triển đồng bộ của toàn hệ sinh thái IPA Group.

Từ năm 2022, ông giữ vai trò Giám đốc Quản trị Tập đoàn, phụ trách xây dựng, tích hợp và vận hành hệ thống quản trị tổng thể. Phạm vi điều hành của ông bao gồm các trụ cột quản trị trọng yếu như: pháp lý và tuân thủ; kiểm toán nội bộ, an ninh và phòng chống gian lận; quản trị doanh nghiệp và quản trị nhân sự; cùng với quản trị tài chính và vận hành. Trong vai trò này, ông đóng vai trò trung tâm trong việc thiết lập hệ thống kiểm soát, nâng cao hiệu quả vận hành và chuẩn hóa các hoạt động quản trị theo định hướng phát triển dài hạn của Tập đoàn.

Hiện nay, ông là Thành viên Ban Lãnh đạo Quản trị Chiến lược, đồng thời trực tiếp tham gia điều hành hoạt động quản trị tại các đơn vị thành viên trọng yếu như Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện. Với kinh nghiệm thực tiễn và

góc nhìn hệ thống, ông góp phần định hình và triển khai các mô hình quản trị hiện đại, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững và năng lực cạnh tranh dài hạn của IPA Group.

- *Bà Hoàng Thị Yến - Thành viên Ban lãnh đạo quản trị chiến lược Tập đoàn*

Bà Hoàng Thị Yến là lãnh đạo điều hành với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm và phát triển hệ thống phân phối, có thể mạnh trong việc xây dựng mô hình bán lẻ và tổ chức vận hành kinh doanh quy mô lớn.

Bà gia nhập Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) từ năm 2014 và đã đảm nhiệm nhiều vị trí lãnh đạo quan trọng trong các lĩnh vực phát triển kênh, kinh doanh và vận hành, bao gồm Giám đốc Trung tâm Bán hàng Trực tuyến và Chăm sóc Khách hàng, Giám đốc Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thời đại Số, Giám đốc Điều hành Phát triển Kênh và Giám đốc Quản trị Hoạt động Kinh doanh. Trong quá trình này, bà đóng vai trò quan trọng trong việc mở rộng hệ thống phân phối, phát triển các mô hình bán hàng mới và nâng cao hiệu quả vận hành kinh doanh. Từ năm 2023, bà giữ chức vụ Tổng Giám đốc PTI, trực tiếp điều hành toàn diện hoạt động kinh doanh và vận hành của doanh nghiệp. Với vai trò này, bà tập trung thúc đẩy chiến lược phát triển bán lẻ, xây dựng hệ sinh thái kênh phân phối đa dạng và nâng cao năng lực vận hành, góp phần củng cố vị thế thị trường và tăng trưởng bền vững của doanh nghiệp.

Trong phạm vi Tập đoàn IPA, bà là Thành viên Ban Lãnh đạo Quản trị Chiến lược, tham gia định hướng và triển khai các chiến lược phát triển kinh doanh bán lẻ và hệ thống phân phối trong toàn hệ sinh thái, đóng góp vào việc mở rộng thị trường và gia tăng giá trị dài hạn cho Tập đoàn.

Bà Hoàng Thị Yến tốt nghiệp Thạc sĩ tại Học viện Khoa học xã hội và nhân văn.

- *Ông Lê Xuân Bách – Thành viên Ban lãnh đạo quản trị chiến lược Tập đoàn*

Ông Lê Xuân Bách là lãnh đạo có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán, tài chính – kế toán và quản trị vận hành, với chuyên môn sâu trong việc thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ và tối ưu hóa vận hành doanh nghiệp.

Ông gia nhập Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) từ năm 2011 và đã đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng trong các lĩnh vực kiểm toán nội bộ, pháp chế và tài chính kế toán, bao gồm Phó Giám đốc Ban Pháp chế và Kiểm toán Nội bộ, Phó Giám đốc Ban Tài chính Kế toán và Kế toán trưởng. Trong các vai trò này, ông đóng vai trò nòng cốt trong việc củng cố hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị tài chính và chuẩn hóa hoạt động nghiệp vụ của doanh nghiệp.

Từ tháng 9/2024, ông được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng Giám đốc PTI, đồng thời đảm nhiệm vai trò Giám đốc Quản trị Vận hành. Ông phụ trách tổ chức và điều hành hệ thống vận hành tổng thể, bao gồm vận hành nghiệp vụ và vận hành kinh doanh, hướng tới mục tiêu nâng cao hiệu quả, đảm bảo tính đồng bộ và kiểm soát rủi ro trong toàn hệ thống.

Trong phạm vi Tập đoàn IPA, ông là Thành viên Ban Lãnh đạo Quản trị Chiến lược, tham gia định hướng và triển khai các giải pháp nâng cao năng lực vận hành, kiểm soát tài chính và quản trị hiệu quả tại các đơn vị thành viên, góp phần củng cố nền tảng quản trị và hỗ trợ tăng trưởng bền vững của Tập đoàn.

Ông Lê Xuân Bách tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế tại Học viện Tài chính.

- *Bà Tạ Phương Thanh - Thành viên Ban lãnh đạo quản trị chiến lược Tập đoàn*

Bà Tạ Phương Thanh hiện là Thành viên Ban Lãnh đạo Chiến lược Quản trị Tập đoàn, đồng thời giữ vai trò Tổng Giám đốc điều hành trụ cột chiến lược ANVIE, phụ trách định hướng và phát triển nếp sống trong hệ sinh thái IPA Group.

Với nền tảng chuyên môn trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và thị trường vốn, bà có nhiều năm kinh nghiệm tại các tổ chức tài chính quốc tế và trong nước như HSBC, Chinfon Bank và Ngân hàng Quốc tế Việt Nam (VIB), đảm nhiệm các vị trí liên quan đến khách hàng doanh nghiệp, ngân hàng bán buôn và hoạt động kinh doanh vốn.

Gia nhập Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT từ năm 2018, bà đã tham gia và đảm nhiệm nhiều vai trò quản lý trong các lĩnh vực tài chính, đầu tư và dịch vụ khách hàng. Trên nền tảng đó, bà từng bước chuyển dịch sang các hoạt động mang tính định hướng con người và trải nghiệm trong hệ sinh thái.

Trong vai trò hiện tại, bà dẫn dắt trụ cột ANVIE với trọng tâm xây dựng và lan tỏa nếp sống, góp phần hình thành môi trường phát triển toàn diện cho con người trong hệ sinh thái IPA. Bà đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối các yếu tố văn hóa, trải nghiệm và giá trị sống vào hoạt động của tổ chức, hướng tới sự phát triển bền vững từ bên trong.

Bà Tạ Phương Thanh tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế Ngoại thương tại Đại học Ngoại thương và Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh tại Trường Kinh tế và Quản lý Solvay Brussels, Đại học Libre de Bruxelles (Vương quốc Bỉ).

- *Bà Nguyễn Minh Trang - Thành viên Ban lãnh đạo quản trị chiến lược Tập đoàn*

Bà Nguyễn Minh Trang là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ IPA (IPAS), đồng thời là một trong những lãnh đạo trẻ của Tập đoàn IPA, phụ trách xây dựng hệ thống, phát triển sản phẩm công nghệ và các nền tảng số phục vụ vận hành trong toàn hệ sinh thái.

Với hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – chứng khoán và chuyển đổi số doanh nghiệp, bà có thể mạnh trong việc kết hợp tư duy nghiệp vụ tài chính với năng lực phát triển sản phẩm công nghệ, đặc biệt trong các môi trường có yêu cầu cao về hiệu suất và trải nghiệm người dùng.

Trước khi gia nhập hệ sinh thái VNDIRECT, bà từng công tác tại nhiều công ty chứng khoán, đảm nhiệm các vai trò liên quan đến kinh doanh, kế hoạch và chuyển đổi số. Năm 2019, bà gia nhập Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT, tham gia vào các hoạt động quản lý dự án và phát triển sản phẩm công nghệ.

Trong gần 6 năm tại VNDIRECT, bà trực tiếp tham gia xây dựng và vận hành các nền tảng số trong môi trường tài chính quy mô lớn và có tốc độ đổi mới cao, tích lũy kinh nghiệm thực tiễn trong quản trị sản phẩm, phối hợp liên khối và triển khai công nghệ hướng đến người dùng cuối.

Từ năm 2025, bà đảm nhiệm vai trò Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ IPA (IPAS), dẫn dắt quá trình chuyển đổi của đơn vị công nghệ từ mô hình phục vụ nội bộ sang phát triển các nền tảng chuyển đổi số hướng tới thị trường doanh nghiệp bên ngoài. Trong vai trò này, bà đóng góp vào việc xây dựng năng lực công nghệ và sản phẩm như một trụ cột quan trọng trong hệ sinh thái IPA.

Bà Nguyễn Minh Trang tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Thương mại Điện tử tại Đại học Thương mại.

- Ông Mai Hữu Đạt – Thành viên Ban lãnh đạo quản trị chiến lược Tập đoàn
Ông Mai Hữu Đạt đồng thời đảm nhiệm vị trí thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A như trình bày ở phần HĐQT.
- Ông Nguyễn Vũ Long – Thành viên Ban lãnh đạo quản trị chiến lược Tập đoàn
Ông Nguyễn Vũ Long đồng thời đảm nhiệm vị trí thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A, Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT như trình bày ở phần HĐQT.
- Ông Bradley Charles Lalonde - Cố vấn cấp cao HĐQT, Giám đốc Quan hệ Đối tác Quốc tế
Ông Bradley Charles Lalonde là chuyên gia quốc tế có hơn 40 năm kinh nghiệm và có chuyên môn vững vàng trong các lĩnh vực chiến lược gia nhập thị trường, khởi sự hoạt động tại các thị trường mới nổi, quản trị rủi ro, đào tạo chiến lược, phát triển sản phẩm mới, và quản lý con người. Ông hiện là Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Đồng sáng lập Vietnam Partners LLC, một tổ chức ngân hàng đầu tư tập trung vào thị trường Việt Nam, đã tham gia đầu tư vào nhiều doanh nghiệp tăng trưởng thông qua các quỹ do mình quản lý.

Trước đó, ông gia nhập CitiBank từ năm 1981 và đã từng là Tổng Giám đốc đầu tiên của Citibank tại Việt Nam trong giai đoạn 1994–1999, trực tiếp tham gia thiết lập và vận hành hoạt động của ngân hàng tại thị trường Việt Nam. Trong sự nghiệp kéo dài 25 năm trong ngành ngân hàng, ông từng đảm nhiệm nhiều vị trí cao cấp về tín dụng và tiếp thị của Citibank tại Châu Phi, Trung Đông và Châu Á và được ghi nhận là chuyên gia hàng đầu về quản trị rủi ro.

Ông từng là thành viên Hội đồng Quản trị của nhiều doanh nghiệp và tổ chức tư nhân, bao gồm cả Phòng Thương mại Hoa Kỳ tại Việt Nam (AmCham Hanoi) – nơi ông là một trong những thành viên sáng lập và giữ chức Chủ tịch trong giai đoạn đàm phán Hiệp định Thương mại song phương (BTA) giữa Việt Nam và Hoa Kỳ. Ông cũng từng là thành viên của Hội đồng Kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN, Asia Injury, và Hội đồng tư vấn Trường Kinh doanh Hà Nội (HSB). Ngoài ra, ông cũng từng là Đồng sáng lập và Giám đốc Đầu tư của BVIM và thành viên HĐQT độc lập của Ngân hàng TMCP Quốc tế (VIB)

Ông Bradley Charles Lalonde tốt nghiệp University of Michigan với bằng Cử nhân danh dự chuyên ngành Khoa học Chính trị và tốt nghiệp Columbia University với bằng Thạc sĩ Quan hệ Quốc tế.

- Ông Vũ Việt Anh – Cố vấn công nghệ, thành viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT

Ông Vũ Việt Anh có hơn 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ, kiến trúc hệ thống và phát triển phần mềm, với nền tảng kỹ thuật được đào tạo bài bản tại các trường đại học hàng đầu thế giới.

Trước khi tham gia làm cố vấn công nghệ tại IPA Group, ông từng đảm nhận vai trò lập trình viên Java tại Đại học Columbia và tại Tervela Inc — công ty công nghệ của Hoa Kỳ chuyên cung cấp hạ tầng truyền tải dữ liệu tốc độ cao cho các tổ chức tài chính. Kinh nghiệm thực tiễn tại môi trường công nghệ tài chính quốc tế giúp ông tích lũy hiểu biết sâu về yêu cầu kỹ thuật đặc thù của ngành — nơi độ trễ xử lý, độ ổn định hệ thống và bảo mật dữ liệu là các yếu tố sống còn.

Hiện tại, ông giữ vị trí Giám đốc tại Công ty Cổ phần OCTECH, công ty công nghệ chuyên sâu về phát triển và lập trình phần mềm. Với vai trò này, ông trực tiếp tham gia xây dựng và vận

hành các hệ thống phần mềm phục vụ nhu cầu chuyển đổi số của doanh nghiệp, tích lũy thêm kinh nghiệm quản trị và triển khai dự án công nghệ ở quy mô tổ chức.

Tại IPA Group, ông tham gia Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT từ năm 2022. Sự tham gia của ông mang lại góc nhìn kỹ thuật độc lập và chuyên sâu trong quá trình giám sát chiến lược công nghệ - một lĩnh vực trọng yếu của Tập đoàn khi IPA Group đang đẩy mạnh chuyển đổi số toàn hệ sinh thái, xây dựng nền tảng công nghệ tích hợp và phát triển các giải pháp dịch vụ tài chính số thế hệ mới.

2.4. Số lượng cán, bộ nhân viên

a) Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tính đến thời điểm báo cáo, tổng nhân sự của Tập đoàn IPA (bao gồm các công ty con và công ty liên kết) là hơn 4.500 người, trong đó lao động nữ chiếm gần 2500 người (54%) và lao động nam là hơn 2000 người (46%).

b) Quản trị nhân sự và chính sách đối với người lao động

- Tại IPA Group, con người không chỉ là nguồn lực mà là nền tảng vận hành của mô hình Capability Bank. Mọi năng lực công nghệ, vốn và chuỗi giá trị đều được kiến tạo, kết nối và phát huy thông qua con người.

Quản trị nhân sự của Tập đoàn được xây dựng trên nguyên tắc: Phát triển con người gắn với phát triển năng lực - và năng lực tạo ra giá trị thực cho hệ sinh thái.

Trên cơ sở đó, IPA Group định hướng xây dựng đội ngũ theo triết lý EPIC (Empowering – People – Impact – Collaboration), trong đó:

+Empowering: Trao quyền cho người gần thông tin nhất, khuyến khích chủ động và trách nhiệm

+People: Lấy con người làm trung tâm của mọi quyết định quản trị

+Impact: Đánh giá hiệu quả dựa trên giá trị thực tạo ra

+Collaboration: Thúc đẩy cộng tác liên đơn vị, liên trụ cột trong toàn hệ sinh thái

Cách tiếp cận này giúp IPA Group xây dựng đội ngũ không chỉ đáp ứng yêu cầu vận hành hiện tại mà còn có khả năng thích ứng và dẫn dắt các giai đoạn phát triển tiếp theo.

- Quản trị nhân sự tại IPA Group được thiết kế theo hướng tích hợp với mô hình vận hành Capability Bank, gắn chặt với ba trụ cột: IPA Solution (Công nghệ); IPA Living (Chuỗi giá trị); IPA Management (Vốn và quản trị).

Nhân sự không được tổ chức theo cấu trúc silo truyền thống, mà được định hướng: Làm việc theo năng lực và dự án xuyên trụ cột; Luân chuyển và phát triển đa chiều (cross-functional); Gắn với kết quả thực tế và tác động tạo ra. Điều này giúp: Tăng tốc độ học hỏi và trưởng thành của nhân sự; Nâng cao khả năng phối hợp giữa các đơn vị ; Tối ưu hóa hiệu quả vận hành toàn hệ sinh thái

- IPA Group xây dựng chiến lược tuyển dụng theo hướng: Ưu tiên năng lực thực thi và khả năng tạo tác động, thay vì chỉ dựa trên kinh nghiệm hoặc bằng cấp; Tìm kiếm các cá nhân có tư duy hệ sinh thái và tinh thần đồng hành dài hạn; Tạo cơ hội cho nhân sự trẻ có năng lực tham gia vào các dự án thực tế quy mô lớn. Tập đoàn không chỉ tuyển dụng để đáp ứng vị trí, mà hướng tới xây dựng đội ngũ có khả năng phát triển cùng tổ chức trong dài hạn.

IPA Group triển khai mô hình đào tạo dựa trên nguyên tắc: Học thông qua thực tiễn (learning by doing). Nhân sự được: Tham gia trực tiếp vào các dự án thực tế trong cả ba trụ cột; Tiếp cận dữ

liệu vận hành thật và các tình huống kinh doanh thực tế; Được hướng dẫn bởi đội ngũ lãnh đạo có kinh nghiệm đa lĩnh vực.

Lộ trình phát triển được thiết kế theo 3 giai đoạn: Khám phá - tiếp cận hệ sinh thái và hiểu mô hình vận hành; Đóng góp - dẫn dắt các hạng mục công việc hoặc dự án cụ thể; Kiến tạo - tham gia xây dựng năng lực mới cho tổ chức

Hệ thống đánh giá nhân sự của IPA Group được xây dựng theo hướng: Đánh giá dựa trên tác động và giá trị tạo ra; Kết hợp giữa Kết quả công việc, Mức độ đóng góp cho tổ chức và Khả năng phối hợp và phát triển hệ sinh thái.

Chính sách đãi ngộ được thiết kế: Cạnh tranh với thị trường; Gắn với hiệu quả công việc và kết quả kinh doanh; Khuyến khích gắn bó dài hạn.

IPA Group xây dựng môi trường làm việc: Minh bạch, đề cao trách nhiệm cá nhân; Khuyến khích sáng tạo và thử nghiệm. Nhân sự được trao quyền phù hợp với năng lực và được khuyến khích đưa ra quyết định trong phạm vi công việc.

- IPA Group cam kết đảm bảo đầy đủ quyền lợi của người lao động theo quy định pháp luật và các chính sách nội bộ, bao gồm:

+ Chính sách thu nhập và phúc lợi: Thực hiện đầy đủ các chế độ về tiền lương, thưởng và các khoản phúc lợi; Tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm theo quy định; Xây dựng các chương trình phúc lợi bổ sung phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

+ Chính sách an toàn và điều kiện làm việc: Đảm bảo môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp; Trang bị đầy đủ điều kiện làm việc cần thiết; Quan tâm đến sức khỏe thể chất và tinh thần của người lao động.

+ Chính sách phát triển nghề nghiệp: Tạo cơ hội thăng tiến dựa trên năng lực và kết quả; Không giới hạn cơ hội phát triển bởi thâm niên; Khuyến khích dịch chuyển nội bộ giữa các đơn vị và lĩnh vực.

+ Chính sách văn hóa và gắn kết: Xây dựng văn hóa EPIC xuyên suốt toàn hệ sinh thái; Tổ chức các hoạt động gắn kết nội bộ và cộng đồng; Khuyến khích chia sẻ tri thức và kinh nghiệm.

- IPA Group xác định quản trị nhân sự là một trong những yếu tố cốt lõi tạo nên năng lực cạnh tranh bền vững của Tập đoàn. Trong thời gian tới, Tập đoàn tiếp tục: Hoàn thiện hệ thống quản trị nhân sự theo hướng số hóa và tích hợp; Nâng cao chất lượng đội ngũ thông qua đào tạo và phát triển thực tiễn; Tăng cường cơ chế đánh giá và quản trị hiệu quả dựa trên dữ liệu; Xây dựng môi trường làm việc thu hút và giữ chân nhân tài.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án.

3.1. Tình hình đầu tư

Năm 2025, IPA Group tiếp tục đầu tư có trọng tâm về nguồn lực tài chính và năng lực nhân sự nhằm hoàn thiện cơ cấu tổ chức, củng cố và vận hành hiệu quả mô hình Capability Bank - trong đó các trụ cột IPA Solution, IPA Living và IPA Management được định hướng cộng hưởng, tạo ra hệ sinh thái dịch vụ tích hợp gắn liền với đời sống của con người.

Trên nền tảng tổ chức đã được kiện toàn, IPA Group chủ động thúc đẩy các hoạt động đầu tư theo định hướng chiến lược - vừa cụ thể hóa những cam kết đầu tư dài hạn đã được định hình từ trước, vừa mở rộng và bổ sung những mảnh ghép còn thiếu để hoàn thiện hệ sinh thái. Việc IPA Group chính thức trở thành cổ đông lớn của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) là

bước cụ thể hóa quan trọng trong hành trình đầu tư của IPA Group tại PTI - từ việc sở hữu gián tiếp qua các thành viên trong hệ thống, đến nay IPA Group cùng các đơn vị thành viên chính thức nắm cổ phần chi phối tại PTI, qua đó đưa PTI trở thành một trong những trụ cột cốt lõi của hệ sinh thái. Hoạt động đầu tư vào PTI không đơn thuần là bổ sung danh mục tài chính, mà hướng tới mục tiêu hoàn thiện nền tảng sản phẩm và dịch vụ gắn liền với đời sống của khách hàng theo ba nếp sống cốt lõi mà IPA Group theo đuổi.

Bên cạnh việc hoàn thiện nền tảng dịch vụ của mình, năm 2025 Công ty CP năng lượng Bắc Hà - một thành viên của IPA Group cũng phát triển mở rộng danh mục năng lượng xanh bằng việc chính thức triển khai cung cấp dịch vụ thiết kế và lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà, kết hợp với giải pháp lưu trữ năng lượng bằng pin tích năng (BESS). Đây là bước phát triển tự nhiên từ năng lực và nền tảng sản xuất thủy điện sẵn có, đồng thời mở ra hướng dịch vụ hóa lĩnh vực năng lượng sạch, hỗ trợ khách hàng cá nhân và doanh nghiệp tiếp cận các phương án sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, phù hợp với định hướng phát triển xanh và bền vững của toàn hệ sinh thái.

Năm 2025 một thành viên của IPA Group là Công ty CP Anvie Hội An bảo toàn được mục tiêu đầu tư của mình sau khi được Thành phố Đà Nẵng (thuộc địa bàn tỉnh Quảng Nam cũ) chấp thuận cho phép tiếp tục thực hiện dự án khu nhà ở thương mại Xanh Anvie Hà My với quy mô 9,7 ha thông qua hình thức cho phép nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Dự án này được định hướng phát triển theo tiêu chuẩn phát triển xanh, gắn kết với không gian sống thuận tự nhiên, phù hợp với triết lý sống bền vững của hệ sinh thái Anvie - và là nền tảng để IPA Group bổ sung thêm một mảng giá trị quan trọng trong hành trình kiến tạo cộng đồng sống chất lượng.

3.2. Tình hình thực hiện dự án

Các dự án của IPA Group được triển khai nhất quán theo mục tiêu tạo ra hệ giá trị hướng tới con người, với nền tảng dịch vụ gắn liền với đời sống thường ngày - bảo đảm nếp sống xanh - thuận tự nhiên. Trên tinh thần đó, các dự án đầu tư xây dựng của IPA Group đều được định hướng theo tiêu chuẩn công trình xanh và phát triển bền vững ngay từ giai đoạn thiết kế và thi công.

Các dự án của IPA Group đang được triển khai tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Phú Quốc,... đều được thực hiện thiết kế theo các tiêu chuẩn công trình xanh, thân thiện với môi trường, áp dụng các giải pháp năng lượng tuần hoàn. Đây không chỉ là hạ tầng làm việc của các đơn vị thành viên, mà còn là biểu hiện cụ thể của cam kết IPA Group trong việc xây dựng môi trường làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và môi trường, tuân thủ các tiêu chí về quản trị xanh (ESG). Song song với đó, dự án xây dựng Khu liên hợp nghiên cứu ứng dụng công nghệ nông nghiệp hữu cơ Khang Tuệ được triển khai với mục tiêu nghiên cứu và sản xuất các sản phẩm hữu cơ từ nông nghiệp, tạo ra sản phẩm xanh, sạch, có lợi cho sức khỏe con người. Hơn thế, Khang Tuệ được kỳ vọng trở thành mô hình thực tiễn để lan tỏa và nuôi dưỡng nếp sống thuận tự nhiên của người Việt - nơi con người được kết nối lại với đất, với cộng đồng và với những giá trị sống lành mạnh căn bản.

Tính đến thời điểm báo cáo, toàn bộ các dự án đang bám sát mục tiêu và tiến độ đề ra, đây là minh chứng cụ thể cho năng lực thực thi và kỷ luật quản lý dự án nói riêng cũng như năng lực đầu tư trong toàn hệ sinh thái IPA Group nói chung.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Những chỉ tiêu cơ bản về tình hình tài chính của Công ty theo Báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2024 (tỷ đồng)	Năm 2025 (tỷ đồng)	% tăng giảm
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	560,1	590,0	5,3%
Tổng doanh thu	1.305,1	1.271,9	-2,5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	517,1	538,7	4,2%
Lợi nhuận khác	0,3	-0,6	-285,0%
Lợi nhuận trước thuế	517,4	538,1	4,0%
Lợi nhuận sau thuế	470,1	500,7	6,5%
Tổng tài sản	8.671,1	11.233,3	29,5%
Vốn chủ sở hữu	4.498,6	4.901,6	9,0%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	1.924	2.186	13,6%

(Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A)

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 của Tập đoàn nhìn chung có sự tăng trưởng nhẹ, ổn định so với năm trước. Các hoạt động kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn vẫn được duy trì ổn định, đồng thời có sự gia tăng về cả chất lượng và quy mô. Quy mô tổng tài sản và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn liên tục tăng trưởng qua các năm, tổng tài sản cuối năm ghi nhận ở mức hơn 11 nghìn tỷ đồng. Năm 2025, lãi cơ bản trên cổ phiếu của Tập đoàn ghi nhận 2.186 đồng/cổ phiếu, tăng 13,6% so với năm trước, cho thấy nguồn vốn của cổ đông đã được công ty sử dụng tốt và hiệu quả.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Theo số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 và 2024 đã được kiểm toán, các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của IPA như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần):			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	4,17	4,51	
+ Hệ số thanh toán nhanh (lần):			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	4,12	4,46	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (lần)	0,48	0,56	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	0,93	1,29	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (lần):			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	14,00	10,73	
+ Vòng quay tổng tài sản (lần)			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,06	0,06	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (lần)	0,84	0,85	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (lần)	0,10	0,10	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (lần)	0,05	0,04	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (lần)	0,92	0,91	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành: 213.835.775 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá trị theo mệnh giá: 2.138.357.750.000 đồng
- Cổ phần chuyển nhượng tự do: 213.835.775 cổ phần
- Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

5.2. Cơ cấu cổ đông

- Danh sách cổ đông lớn của Công ty:

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Công ty TNHH Quản lý Đầu tư H&H	Số 26 Trần Bình Trọng, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	118.573.200	55,45%
Lương Thu Hằng	15B/88 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	11.224.560	5,25%

- Cơ cấu cổ đông theo danh chốt vào cuối năm 2025:

STT	Nhóm cổ đông	Số lượng Cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu (CP)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	14.201	212.803.227	2.128.032.270.000	
	- Tổ chức	211	142.324.800	1.423.248.000.000	66,56
	- Cá nhân	13.990	70.478.427	704.784.270.000	32,96
2	Cổ đông nước ngoài	138	1.032.548	10.325.480.000	
	- Tổ chức	26	892.704	8.927.040.000	0,42
	- Cá nhân	112	139.844	1.398.440.000	0,06
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
Tổng cộng		14.339	213.835.775	2.138.357.750.000	100

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 50%
- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2025, Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.
- Danh sách người nội bộ của Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A nắm giữ cổ phiếu IPA:

STT	Tên thành viên	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	
			Đại diện	Cá nhân	Đại diện	Cá nhân
1	Vũ Hiền	Chủ tịch HĐQT	0	2.123.654	0	0,99
2	Phạm Minh Hương	Thành viên HĐQT không điều hành	118.573.200	32.400	55,45	0,015
3	Mai Hữu Đạt	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	0	0	0	0
4	Vũ Hoàng Hà	Thành viên HĐQT	0	0	0	0

STT	Tên thành viên	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	
			Đại diện	Cá nhân	Đại diện	Cá nhân
5	Nguyễn Vũ Long	Thành viên HĐQT độc lập	0	0	0	0
6	Nguyễn Hồng Huệ	Trưởng Ban kiểm soát	0	0	0	0
7	Đặng Hoàng My	Thành viên Ban kiểm soát	0	0	0	0
8	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Thành viên Ban kiểm soát	0	0	0	0
9	Nguyễn Thị Hương Thảo	Kế toán trưởng, người phụ trách quản trị Công ty	0	0	0	0

Những Người nội bộ của Công ty đang không nắm giữ trái phiếu đang lưu hành của Công ty.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

STT	Thời điểm	Phương thức phát hành	Đối tượng	Vốn điều lệ trước phát hành (Nghìn đồng)	Vốn điều lệ tăng thêm (Nghìn đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (Nghìn đồng)
1	02/2017	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (tỷ lệ 50%)	Cổ đông hiện hữu của Công ty	600.000.000	290.982.480	890.982.480
2	11/2021	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (tỷ lệ 100%)	Cổ đông hiện hữu của Công ty	890.982.480	890.982.480	1.781.964.960
3	07/2022	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (tỷ lệ 20%)	Cổ đông hiện hữu của Công ty	1.781.964.960	356.392.790	2.138.357.750

5.4. Các chứng khoán khác

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A đã thực hiện 02 đợt phát hành trái phiếu nhằm bổ sung nguồn vốn các hoạt động đầu tư kinh doanh. Toàn bộ nguồn vốn thu được từ việc phát hành Trái phiếu được sử dụng theo đúng các mục đích phát hành.

Các trái phiếu đã phát hành trước năm 2025 đều được Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, tuân thủ các cam kết với nhà đầu tư.

Tính đến ngày 31/12/2025, Công ty còn 07 mã trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm và không phải khoản nợ thứ cấp của doanh nghiệp. Các trái phiếu đang lưu hành cụ thể như sau:

TT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Đồng tiền phát hành	Giá trị đang lưu hành (theo mệnh giá) (tỷ đồng)	Các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác
1	IPAH2429001	5 năm	05/06/2024	05/06/2029	VNĐ	317	Không có
2	IPAH2429002	5 năm	27/06/2024	27/06/2029	VND	735	Không có
3	IPAH2429003	5 năm	02/08/2024	02/08/2029	VNĐ	1.096	Không có
4	IPAH2429004	5 năm	05/11/2024	05/11/2029	VNĐ	600	Không có
5	IPAH2429005	5 năm	04/12/2024	04/12/2029	VNĐ	550	Không có
6	IPA12501	5 năm	18/11/2025	18/11/2030	VNĐ	1.416	Không có
7	IPA12502	5 năm	30/12/2025	30/12/2030	VNĐ	608	Không có

IV. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2025, Tập đoàn I.P.A vận hành trong bối cảnh vĩ mô có nhiều biến số phức tạp. Dưới góc độ điều hành chiến lược và quản trị rủi ro, Ban Tổng Giám đốc đánh giá bức tranh hoạt động năm nay phản ánh rõ nét mục tiêu tăng trưởng ổn định, phát triển năng lực toàn diện và bảo vệ an toàn vốn.

Những chỉ tiêu tổng quan về kết quả hoạt động và quy mô của Tập đoàn:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025 (tỷ đồng)	Thực hiện 2025 (tỷ đồng)	Thực hiện 2024 (tỷ đồng)	% thực hiện kế hoạch	Tăng trưởng so với cùng kỳ
Tổng doanh thu công ty mẹ	620	635,7	404,7	102,5%	+57,1%
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	360	322,4	22,4	89,6%	+1.342%
Tổng doanh thu hợp nhất	1.180	1.271,9	1.305,1	107,8%	-2,5%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	468	500,7	470,1	107,0%	+6,5%
Tổng tài sản hợp nhất	-	11.233,3	8.671,1	-	+29,5%
Vốn chủ sở hữu hợp nhất	-	4.901,6	4.498,6	-	+9,0%
ROE (%)	-	10,2%	10,5%	-	-
ROA (%)	-	4,5%	5,4%	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính Riêng, Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A

Doanh thu của Công ty mẹ đạt kế hoạch đề ra, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 90%, do tại thời điểm cuối năm tình hình thị trường không được khả quan, một số hoạt động đầu tư chưa được kết chuyển bị giảm giá dẫn đến giá trị lợi nhuận bị sụt giảm trong báo cáo tài chính. Tuy nhiên so với cùng kỳ năm trước cả doanh thu và lợi nhuận năm nay đều tăng trưởng mạnh (lợi nhuận sau thuế công ty mẹ năm 2025 đạt mức 322,4 tỷ đồng so với 22,4 tỷ đồng năm 2024).

Tập đoàn ghi nhận tổng doanh thu hợp nhất 1.272 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất 501 tỷ đồng, các chỉ tiêu hợp nhất đều vượt kế hoạch đề ra. Các nền tảng năng lực cốt lõi, các hoạt động trong từng lĩnh vực đều có sự liên kết và hỗ trợ lẫn nhau. Sự kết hợp giữa các năng lực IPA Living, IPA Solution và IPA Management đã tạo nên một vòng lặp giá trị khép kín, giúp tối ưu hóa chi phí và gia tăng trải nghiệm khách hàng. Nhờ đó, doanh thu Tập đoàn vẫn duy trì ở mức cao và chỉ giảm nhẹ so với cùng kỳ, đồng thời còn có mức tăng trưởng lợi nhuận 6,5%. Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản hợp nhất (ROA) và tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu hợp nhất (ROE) lần lượt là 10,2% và 4,5%, đều thể hiện kết quả kinh doanh của Tập đoàn được duy trì ở mức tốt so với cùng kỳ. Quy mô về Tổng tài sản hợp nhất và Vốn chủ sở hữu hợp nhất tăng vọt, đến cuối năm 2025 Tổng tài sản hợp nhất đạt trên 11 nghìn tỷ đồng (tăng 30%), Vốn chủ sở hữu hơn 4,9 nghìn tỷ đồng (tăng 9%).

Doanh thu hoạt động của công ty mẹ và các công ty con đều tăng nhẹ, các hoạt động bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ đều được thúc đẩy mở rộng đa dạng hơn về sản phẩm cũng như nâng cao chất lượng phục vụ, đem lại trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng.

Việc từ bỏ việc theo đuổi Kế hoạch lợi nhuận bằng mọi giá để ưu tiên giữ vững bộ đệm vốn và ghi nhận sự tăng trưởng thực chất là một quyết định quản trị chuẩn mực. Cấu trúc tài chính hiện tại của cả Công ty mẹ và toàn Tập đoàn đang ở trạng thái an toàn.

Cùng với việc hoàn thiện Bản đồ Năng lực và sự tích lũy giá trị của các nền tảng, I.P.A đã xây dựng xong một nền móng tài chính kiên cố với dòng lợi nhuận được tạo ra đều đặn và được cấu thành từ dòng tiền thực chứ không phụ thuộc vào các giao dịch chỉ mang tính sổ sách. Ba trụ cột IPA Solution – IPA Living – IPA Management đã vận hành đúng theo thiết kế Capability Bank, trở thành một vòng lặp khép kín tạo ra những giá trị chân thực, ổn định, bền vững.

Kết quả phát triển nền tảng công nghệ và chuyển đổi số:

Xương sống vận hành số IPA Solution là minh chứng cho năng lực tự chủ công nghệ của Tập đoàn, không chỉ phục vụ nội bộ mà hệ thống DGOS và DTOS còn cung cấp giải pháp số cho các đơn vị bên ngoài hệ sinh thái. Hiện nay, hai thành viên chủ lực của IPA Solution là Công ty IPAS và Công ty FSS. Năm 2025, IPAS ghi nhận doanh thu đạt 184 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 47 tỷ đồng; FSS ghi nhận doanh thu hợp nhất 208 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 14 tỷ đồng.

IPA Solution đã kiến tạo một môi trường an toàn thông tin đạt chuẩn cho Tập đoàn, số hóa trên toàn bộ các phương diện, phá vỡ các rào cản dữ liệu giữa các khối ngành-phòng ban, tạo tiền đề để tăng trưởng bứt phá trong tương lai gần.

Kết quả phát triển hệ sinh thái IPA Living:

Năm 2025 là một năm thành công của hệ sinh thái IPA Living: 3 nếp sống “Sống Khỏe – Sống Giàu – Sống An” thực sự nuôi dưỡng lẫn nhau và tạo ra giá trị thật.

VNDGo – Động lực tăng trưởng và mở rộng mạng lưới: nền tảng VNDGo phục vụ hơn 150.000 khách hàng quản lý tài sản, thực hiện vai trò cầu nối trong hệ sinh thái IPA Living. VNDGo tiếp cận và giới thiệu các sản phẩm đầu tư và tích lũy tài sản được đơn giản hóa, phù hợp với nhu cầu của tầng lớp trung lưu đang hình thành thói quen đầu tư. Hệ sinh thái khách hàng cá nhân của VNDGo chính là bộ phóng để Tập đoàn thực thi chiến lược mở rộng trong các chu kỳ tới.

PTI Care – Tấm khiên phòng vệ: Năm 2025 PTI Care chính thức trở thành một mắt xích quan trọng hoàn thiện năng lực IPA Living. PTI Care kết nối Tập đoàn với cộng đồng thông qua mạng lưới phủ rộng khắp các tỉnh thành và thông qua các sản phẩm đa dạng như PTI Health, PTI SOS, PTI Commercial. Bên cạnh vai trò là cầu nối, PTI còn đóng vai trò là "Năng lực phòng vệ rủi ro" (Risk Underwriting) cho toàn hệ sinh thái.

Anvie – Sống khỏe: Năm 2025 hệ sinh thái Anvie phát triển rộng về quy mô, mở rộng về số lượng điểm chạm Dstation trên toàn hệ thống và đa dạng hóa về cấu trúc dòng sản phẩm: Gobio, CBX, Tôi là thảo mộc, NAO, Delivie, Hoa Vĩ, Vinabee, Shantra. Bên cạnh đó, Tập đoàn đã xây dựng được cộng đồng nếp sống an lành với hàng nghìn khách hàng tổ chức, cá nhân và cộng đồng sản xuất gắn kết với hàng trăm hộ nông dân. Anvie không chỉ mang lại giá trị nhân văn sâu sắc mà còn là bộ phóng kinh doanh vững chắc.

Kết quả đầu tư danh mục và quản trị doanh nghiệp, quản lý tài sản:

Với danh mục đầu tư đa dạng lĩnh vực, trong bối cảnh nền kinh tế chung tăng trưởng tốt, phần lớn kết quả kinh doanh các đơn vị trong hệ sinh thái mang về cho Tập đoàn đều rất khả quan:

- Lĩnh vực tài chính – chứng khoán với các thành viên chủ chốt là VNDIRECT và IPA Partner ghi được dấu ấn tăng trưởng mạnh, mang về lợi nhuận 569 tỷ đồng cho Tập đoàn. Các đơn vị này đều có mức tăng trưởng tốt trong năm 2025, là trụ cột lợi nhuận của IPAG.
- Lĩnh vực kinh doanh năng lượng với thành viên là Công ty Bắc Hà và Điện Trà Vinh đóng góp về IPAG 92 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế. Các công ty này là nguồn tạo lợi nhuận và dòng tiền ổn định, bền vững từ trước đến nay.
- Lĩnh vực giải pháp doanh nghiệp: các đơn vị cung cấp giải pháp công nghệ và giải pháp quản trị doanh nghiệp đóng góp 53,7 tỷ đồng vào lợi nhuận IPAG.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2025 (tỷ đồng)	Năm 2024 (tỷ đồng)	% tăng giảm
Tài sản ngắn hạn	2.753,3	1.955,7	40,8%
Tài sản dài hạn	8.480,0	6.715,5	26,3%
Tổng tài sản	11.233,3	8.671,1	29,5%
ROA (%)	4,5%	5,4%	-29,9%

(Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A)

Năm 2025, quy mô tài sản của Tập đoàn tăng trưởng nhanh chóng. Tính đến cuối năm, tổng tài sản ghi nhận ở mức 11,2 nghìn tỷ đồng, tăng gần 30% so với đầu năm. Cả tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn đều tăng nhanh, tài sản dài hạn tăng mạnh lên quy mô 8,5 nghìn tỷ đồng, chiếm đến 75% tổng tài sản, chủ yếu do sự gia tăng giá trị của các khoản đầu tư vào công ty liên kết. Bên cạnh yếu tố quy mô, những loại tài sản được đầu tư cũng đa dạng hơn.

Tốc độ tăng trưởng của tổng tài sản quá cao trong khi lợi nhuận sau thuế hợp nhất chỉ tăng nhẹ so với cùng kỳ dẫn đến tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản của IPA sụt giảm từ 5,4% xuống 4,5%. Mặc dù tỷ suất sinh lời giảm nhưng kết quả kinh doanh năm 2025 của Tập đoàn vẫn tăng trưởng ổn định và bền vững, việc sử dụng tài sản vẫn hiệu quả, việc đầu tư vốn cũng như cơ cấu danh mục tài sản mang lại kết quả rất tốt.

– Các khoản phải thu

Tổng giá trị các khoản phải thu của Tập đoàn tại thời điểm cuối năm là 975 tỷ đồng, chiếm 9% tổng tài sản và giảm 14% so với năm 2024. Các khoản phải thu về cho vay tại thời điểm cuối năm giảm 19% so với đầu năm, công ty mẹ và các công ty con thực hiện các giao dịch đầu tư tài sản thay vì cho vay ngắn hạn có lãi suất cố định với kỳ vọng thu được hiệu quả sinh lời tốt hơn. Việc theo dõi khả năng thu hồi công nợ được thực hiện đầy đủ tại tất cả các đơn vị thành viên định kỳ hàng tháng. Các khoản phải thu của Tập đoàn đều có khả năng thu hồi tốt, dự phòng nợ

xấu lũy kế đến cuối năm 2025 là 6,0 tỷ đồng, các khoản nợ xấu đã diễn ra từ rất nhiều năm trước, giá trị chiếm tỷ lệ rất thấp và chỉ bằng 0,6% tổng giá trị các khoản phải thu, không ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh những năm gần đây.

– Các khoản đầu tư tài chính

Giá trị tại thời điểm cuối năm của các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn theo báo cáo tài chính hợp nhất là 9,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 82% tổng tài sản, tăng 42% so với đầu năm. Các khoản đầu tư nắm giữ ngắn hạn tăng 952 tỷ đồng, đây chủ yếu là các khoản đầu tư kinh doanh để tối ưu hóa lợi ích sử dụng vốn trong thời gian đang chờ giải ngân thực hiện các khoản đầu tư chiến lược. Trong quý 4/2025, Tập đoàn đã mở rộng lĩnh vực đầu tư thêm mảng bảo hiểm, đầu tư hơn 1,4 nghìn tỷ đồng để sở hữu 24,5% vốn góp Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI). Khoản đầu tư này đã được đánh giá, cân nhắc từ lâu, là một trong những hành động chiến lược của Tập đoàn để đa dạng hóa lĩnh vực sản phẩm cung ứng cho thị trường.

– Tài sản cố định và Xây dựng cơ bản

Tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các khoản xây dựng cơ bản dở dang của cả Tập đoàn không có nhiều biến động trong năm nay. Giá trị của các tài sản này chiếm 6% tổng tài sản của tập đoàn, tính đến nay chủ yếu vẫn là giá trị các nhà máy thủy điện, nhà xưởng sản xuất và các dự án bất động sản dở dang. Tài sản của các đơn vị đều được ghi nhận, quản lý và trích khấu hao đầy đủ tuân thủ theo các quy định hiện hành.

2.2. Tình hình nợ phải trả

– Tổng nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2025 (tỷ đồng)	Năm 2024 (tỷ đồng)	% tăng giảm
Nợ ngắn hạn	610,0	468,9	30,1%
Nợ dài hạn	5.721,6	3.703,6	54,5%
Tổng nợ phải trả	6.331,7	4.172,5	51,7%

(Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A)

Tương ứng với biến động tăng của Tài sản, Nợ phải trả trong năm cũng có biến động tăng mạnh. Tổng nợ phải trả hợp nhất của Tập đoàn cuối năm là 6,3 nghìn tỷ đồng, tăng 52% so với đầu năm. Khoản phải trả chiếm tỷ trọng cao nhất của Tập đoàn vẫn là gốc trái phiếu phát hành của Công ty mẹ và Công ty Cổ phần Năng lượng Bắc Hà. Trong năm nay, Công ty mẹ đã phát hành thêm 2 mã trái phiếu với tổng giá trị mệnh giá hơn 2 nghìn tỷ đồng để thực hiện các dự án đầu tư chiến lược vào các lĩnh vực tài chính, bảo hiểm, du lịch, nghỉ dưỡng. Các khoản nợ vay trái phiếu của Tập đoàn có kỳ hạn 5 năm với lãi suất cố định nên việc thanh toán nợ hàng năm đều được lên kế hoạch đầy đủ, có phương án hợp lý nhất để đảm bảo thanh khoản. Hệ số Nợ/Tổng tài sản và hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu của Tập đoàn không quá cao, lần lượt là 0,6 và 1,3. Với các hệ số này, đòn bẩy tài chính được sử dụng một cách hợp lý, mang lại hiệu quả cao, vừa đảm bảo nhu cầu vốn hoạt động của các đơn vị vừa đảm bảo khả năng thanh toán an toàn.

– Tình hình thanh toán công nợ phải trả

Tập đoàn luôn có kế hoạch thu xếp dòng tiền ổn thỏa, đảm bảo thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn trả. Việc thanh toán nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước được thực hiện nghiêm túc, đúng hạn, bao gồm các khoản thuế, tiền thuê đất, các khoản phí, lệ phí. Hiện nay IPA không có khoản nợ nào quá hạn thanh toán.

Phần lớn các khoản nợ của Tập đoàn không bị ảnh hưởng bởi tỷ giá hối đoái và khoản nợ chiếm tỷ trọng lớn là nợ vay với lãi suất cố định nên không bị ảnh hưởng bởi biến động lãi suất trên thị trường. Các yếu tố này không có ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trong Tập đoàn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2025, IPA Group triển khai cải tiến mô hình tổ chức theo hướng tăng cường hiệu quả vận hành thông qua phân quyền kinh doanh và tập trung hóa quản trị.

Theo đó, các công ty thành viên được trao quyền chủ động trong hoạt động kinh doanh, xây dựng kế hoạch và thiết lập mục tiêu lợi nhuận riêng biệt phù hợp với đặc thù từng lĩnh vực. Cách tiếp cận này giúp nâng cao tính chủ động, tăng trách nhiệm giải trình và thúc đẩy hiệu quả hoạt động tại từng đơn vị.

Song song, các chức năng vận hành và quản trị được tái cấu trúc và tập trung tại IPAM, đóng vai trò là đầu mối điều phối chung của Tập đoàn. IPAM thực hiện chuẩn hóa quy trình, điều phối nguồn lực, kiểm soát vận hành và hỗ trợ triển khai các định hướng chiến lược, qua đó đảm bảo sự nhất quán trong toàn hệ sinh thái và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Mô hình này cho phép IPA Group vận hành theo hướng phân tách rõ giữa hoạt động kinh doanh và chức năng quản trị – vận hành, đồng thời tăng cường khả năng phối hợp liên đơn vị và tận dụng các lợi thế cộng hưởng trong hệ sinh thái.

Trong lĩnh vực quản trị nguồn nhân lực, Tập đoàn triển khai chuẩn hóa khung năng lực lãnh đạo và cơ chế đánh giá hiệu quả điều hành theo hướng gắn với mục tiêu kinh doanh của từng đơn vị và hiệu quả chung của Tập đoàn. Chính sách đãi ngộ được điều chỉnh theo hướng liên kết với giá trị dài hạn, góp phần thúc đẩy sự đồng bộ trong triển khai chiến lược.

Ngoài ra, IPA Group tiếp tục đẩy mạnh các chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tập trung vào đào tạo chuyên sâu và ứng dụng công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI), nhằm nâng cao năng lực vận hành và khả năng thích ứng của đội ngũ trong bối cảnh chuyển đổi số.

Các chính sách phúc lợi được duy trì và nâng cao, góp phần đảm bảo sự ổn định và gắn kết của nguồn nhân lực trong dài hạn.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Bước vào năm 2026, IPA Group tiếp tục theo đuổi chiến lược Capability Bank trên nền tảng đã được kiểm chứng năm 2025. Định hướng không phải mở rộng theo chiều rộng mà là đào sâu năng lực, hoàn thiện kiến trúc hệ sinh thái và thương mại hóa các hạ tầng hiện có để tạo nguồn doanh thu mới có tính bền vững cao. Môi trường vĩ mô - với GDP Việt Nam tiếp tục tăng trưởng tích cực, thị trường vốn phát triển theo chiều sâu và nhu cầu chuyển đổi số tăng trưởng mạnh - tạo điều kiện thuận lợi cho cả ba dòng chảy chiến lược mở rộng quy mô.

Ba ưu tiên chiến lược tổng thể năm 2026 mà Ban Điều hành nhất trí thông qua: (1) Thương mại hóa hạ tầng số - chuyển năng lực nội bộ đã được kiểm chứng thành sản phẩm thị trường, tạo



doanh thu độc lập ngoài hệ sinh thái; (2) Tích hợp sâu PTI vào hệ sinh thái - khai thác giá trị chiến lược từ khoản đầu tư hơn 1.400 tỷ đồng, đặc biệt qua nền tảng PTIcare và khả năng phân phối chéo; (3) Chuyển đổi mô hình quản lý tài sản - từ quản lý vốn thuần túy sang đồng hành dài hạn cùng nhà đầu tư tổ chức và cá nhân.

Trụ cột	Mục tiêu 2026	Chỉ tiêu trọng tâm
IPA Solution	Thương mại hóa DGOS/DTOS theo mô hình SaaS cho SMEs; mở rộng AI có kiểm soát vào nền tảng sản phẩm	Tăng doanh thu từ khách hàng ngoài hệ sinh thái; nâng số đối tác SME
IPA Living	Tích hợp PTI qua PTIcare; mở rộng Dstation O2O; phát triển kênh tư vấn cá nhân B2C bảo hiểm	Tăng khách hàng PTIcare; mở điểm Dstation; nâng tỷ lệ cross-sell
IPA Management	Tái định vị IPA Partner thành đối tác quản lý tài sản dài hạn; tiếp tục phân bổ vốn qua IPAF; xúc tiến triển khai các dự án bất động sản	Tăng AUM các quỹ; hiệu suất IPAF; tiến độ pháp lý các dự án

4.1. Kế hoạch IPA Solution - Thương mại hóa Nền tảng Số

IPAS đặt mục tiêu chuyển mình từ nhà cung cấp hạ tầng nội bộ sang nhà cung cấp giải pháp thị trường. Hai nền tảng DGOS và DTOS - sau khi được tối luyện và kiểm chứng trong hệ sinh thái IPA - sẽ được đóng gói theo mô hình SaaS để triển khai cho nhóm SMEs có nhu cầu tự động hóa quy trình, quản trị số và tối ưu chuỗi giá trị. Đây là chiến lược mở rộng tự nhiên: sản phẩm đã được thị trường hóa từ bên trong trước khi cung cấp ra bên ngoài - rủi ro thấp, tốc độ thương mại hóa cao.

FSS tiếp tục củng cố vị thế phần mềm nghiệp vụ tài chính chuyên biệt, đặc biệt ở phân khúc ngân hàng và định chế tài chính đang trong quá trình số hóa quy trình nghiệp vụ lõi. IPAM mở rộng dịch vụ tư vấn quản trị ra bên ngoài hệ sinh thái, tập trung vào phân khúc doanh nghiệp đang chuẩn bị IPO hoặc tái cấu trúc chiến lược - phân khúc có nhu cầu tư vấn quản trị cấp cao và sẵn sàng chi trả cho giá trị chuyên nghiệp.

4.2. Kế hoạch IPA Living - Tích hợp và Mở rộng Chiều sâu

VNDIRECT duy trì định hướng chuyển dịch thành nền tảng quản lý tài sản toàn diện, tập trung vào tăng chiều sâu gắn kết với khách hàng hiện hữu qua VNDGo, đồng thời mở rộng mảng dịch vụ tư vấn và phân phối trái phiếu doanh nghiệp - phân khúc VNDIRECT đang giữ vị trí số một thị trường. Năm 2026, VNDIRECT tiếp tục đầu tư vào năng lực phân tích dữ liệu và cá nhân hóa dịch vụ - nền tảng cạnh tranh bền vững nhất trong dài hạn.

PTI năm 2026 được tích hợp sâu hơn vào hệ sinh thái IPA qua nền tảng PTIcare. Chiến lược tiếp tục nhất quán: chất lượng danh mục hơn quy mô thô, duy trì Combined Ratio dưới 95%, ưu tiên phát triển kênh tư vấn cá nhân (Client Advisor) trong B2C bảo hiểm và khai thác lợi thế dữ liệu hành vi khách hàng từ VNDIRECT để thiết kế sản phẩm bảo hiểm cá nhân hóa - đây là tích hợp dữ liệu mà khi đạt được quy mô đủ lớn sẽ tạo ra lợi thế phân tích rủi ro vượt trội so với bất kỳ công ty bảo hiểm độc lập nào.

Nhóm Anvie tập trung vào ba ưu tiên: mở rộng kênh phân phối Ong Trung Ương đa kênh (B2C, B2B, xuất khẩu); phát triển Delivie Frozen thành kênh doanh thu độc lập không phụ thuộc điểm bán cố định; và mở rộng mạng lưới Dstation theo mô hình O2O tích hợp trải nghiệm Sống Giàu - Sống An - Sống Khỏe. Dự án 19 Trúc Khê là trục chiến lược dài hạn kết nối toàn bộ chuỗi giá trị sức khỏe của IPA Living tại trung tâm Hà Nội.

4.3. Kế hoạch IPA Management - Tái định vị và Gia tăng Hiệu quả Vốn

IPA Partner chuyển đổi định vị từ đơn vị quản lý tài sản thuần túy sang đối tác đồng hành cùng nhà đầu tư trong lộ trình bảo toàn và gia tăng giá trị dài hạn. Trong năm 2026, IPA Partner tập trung vào gia tăng AUM của năm quỹ hiện hữu, đặc biệt ETF IPAAM VN100 và Quỹ Đầu tư Thành viên IPA, đồng thời nghiên cứu ra mắt sản phẩm quỹ mới đáp ứng nhu cầu nhà đầu tư tổ chức trong bối cảnh thị trường trái phiếu tiếp tục phục hồi.

IPAF duy trì kỷ luật phân bổ vốn - tiếp tục tận dụng tầm nhìn và thông tin hệ sinh thái để xác định các cơ hội đầu tư có giá trị nội tại tốt và biên an toàn đủ rộng. Danh mục tài sản chiến lược tiếp tục được duy trì và xúc tiến điều kiện pháp lý, hạ tầng để sẵn sàng phát triển trong chu kỳ tiếp theo, khi điều kiện thị trường đạt ngưỡng tối ưu.

4.4. Phát triển Năng lực Tổ chức - Nền tảng Cạnh tranh Dài hạn

–IPA Group tiếp tục triển khai chương trình IPAM Compass theo triết lý EPIC: Empowerment (trao quyền), People (con người), Impact (tác động), Collaboration (hợp tác). Trong năm 2026, IPA Group mở rộng chương trình đồng hành ra bên ngoài hệ sinh thái, hướng đến các doanh nghiệp tư nhân đang trong giai đoạn chuyển đổi lãnh đạo, mở rộng quy mô hoặc chuẩn bị niêm yết.

Năm 2025, đội ngũ IPA Group tăng trưởng và mở rộng có kiểm soát, đảm bảo mỗi thành viên mới được hòa nhập vào văn hóa EPIC và phương pháp làm việc Dwork từ trước khi đóng góp vào kết quả kinh doanh. Hội đồng Quản trị đánh giá đầu tư vào năng lực con người là khoản đầu tư chiến lược dài hạn không kém bất kỳ khoản đầu tư vốn nào - vì chất lượng tổ chức là nền tảng bền vững nhất của lợi thế cạnh tranh trong nền kinh tế tri thức.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có (do ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính Riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất là ý kiến chấp nhận toàn phần).

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

IPA Group hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, chứng khoán, bảo hiểm và công nghệ — các ngành có tác động môi trường trực tiếp ở mức thấp. Trong năm 2025, Tập đoàn và toàn bộ đơn vị thành viên tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; không phát sinh vi phạm hay bị xử phạt về môi trường trong năm báo cáo.

Về tiêu thụ năng lượng: Tập đoàn triển khai hệ thống điện mặt trời áp mái tại các cơ sở vận hành của IPA Group, đạt công suất lắp đặt tích lũy 75 kWp đến cuối năm 2025. Bên cạnh đó, quá trình chuyển đổi số toàn diện qua nền tảng DGOS và DTOS của IPA Solution đã giúp giảm đáng kể tiêu thụ giấy và số lượt di chuyển công vụ liên văn phòng so với trước khi triển khai.

Về phát thải: Công ty Cổ phần Năng lượng Bắc Hà — đơn vị vận hành thủy điện và năng lượng tái tạo — thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quan trắc, báo cáo phát thải và tuân thủ các điều kiện môi trường theo giấy phép được cấp có thẩm quyền cấp.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Tính đến ngày 31/12/2025, tổng số lao động toàn hệ sinh thái IPA Group ước tính hơn 4.500 nhân sự trong đó tỷ lệ lao động nữ tại Tập đoàn đạt 54% và nắm giữ nhiều vị trí quản lý quan trọng tại các công ty trong tập đoàn.

Toàn bộ đơn vị thành viên thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo Bộ luật Lao động: ký kết hợp đồng lao động đúng quy định; đóng đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp với tỷ lệ 100% theo quy định pháp luật. Trong năm 2025, không phát sinh vi phạm pháp luật lao động, tranh chấp lao động hay tai nạn lao động nghiêm trọng tại bất kỳ đơn vị thành viên nào.

Chính sách đãi ngộ được xây dựng gắn với hiệu quả công việc. Công tác đào tạo được triển khai thường xuyên tại tất cả đơn vị; IPA Group đã tổ chức tổng cộng 82 chương trình đào tạo với hơn 5.720 lượt cán bộ nhân viên tham dự trên toàn hệ sinh thái Tập đoàn. Toàn bộ cán bộ nhân viên được tham gia gói bảo hiểm sức khỏe và tai nạn bổ sung, kết hợp khám sức khỏe định kỳ hàng năm.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

IPA Group thực hiện trách nhiệm cộng đồng thông qua hoạt động kinh doanh cốt lõi của hệ sinh thái. VNDIRECT triển khai các chương trình giáo dục tài chính cộng đồng (HWG Roadmap, Wisdom to Success) nhằm nâng cao dân trí đầu tư cho nhà đầu tư cá nhân tại Việt Nam. Cũng trong năm 2025, VNDIRECT tư vấn phát hành thành công 3 mã trái phiếu xanh, góp phần phát triển thị trường vốn bền vững.

IPA Living — qua thương hiệu Anvie — vận hành Gobio Platform kết nối trực tiếp nhà sản xuất nông sản bản địa với người tiêu dùng đô thị, tạo nguồn thu nhập ổn định cho cộng đồng sản xuất nhỏ tại các vùng nông thôn. Trong năm 2025, hệ thống Dstation mở thêm 6 điểm mới, nâng tổng số lên 18 điểm toàn quốc, tiếp nhận thêm 6.053 khách hàng.

Tập đoàn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các đóng góp tài chính theo quy định pháp luật. Không phát sinh vi phạm pháp luật trọng yếu tại bất kỳ đơn vị thành viên nào trong năm báo cáo.

V. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2025, trong bối cảnh kinh tế vĩ mô còn nhiều biến động, thị trường tài chính tiếp tục phân hóa và môi trường pháp lý trong nước có nhiều thay đổi theo hướng chuẩn hóa, Hội đồng Quản trị (HDQT) đánh giá IPA Group đã duy trì được sự ổn định trong vận hành, đồng thời từng bước hiện thực hóa định hướng phát triển theo mô hình tập đoàn holding với ba trụ cột IPA Solution - IPA Living - IPA Management. Trên cơ sở các báo cáo điều hành định kỳ, HDQT ghi nhận Tập đoàn đã tập trung nguồn lực vào việc hoàn thiện nền tảng công nghệ, phát triển hệ sinh thái kinh doanh hướng thị trường và tăng cường kỷ luật quản lý vốn.

1.1. Đánh giá tổng thể hoạt động toàn hệ sinh thái

Kết quả năm 2025 cho thấy IPA Group không chỉ duy trì hiệu quả hoạt động tại từng đơn vị thành viên mà còn từng bước hình thành cơ chế liên kết và hỗ trợ giữa các trụ cột trong toàn hệ sinh thái. HDQT đánh giá Tập đoàn đã đạt được tiến triển đáng ghi nhận trên cả ba phương diện cốt lõi: củng cố năng lực công nghệ và vận hành; duy trì ổn định và từng bước tích hợp các hoạt động kinh doanh hướng thị trường; và bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn trong toàn hệ thống.

Về mặt vận hành, Tập đoàn đã tiếp tục hoàn thiện hạ tầng công nghệ theo hướng chuẩn hóa quy trình và kết nối dữ liệu liên đơn vị, tạo nền tảng cho việc kiểm soát và điều hành theo thời gian thực. Các hoạt động kinh doanh hướng thị trường được duy trì ổn định và có sự dịch chuyển tích cực từ mô hình phân tán sang tích hợp, qua đó nâng cao giá trị hệ sinh thái và tăng khả năng phục vụ khách hàng theo hành trình liên mạch. Đặc biệt, việc bổ sung một số thực thể kinh doanh mới trong năm 2025 phản ánh sự chủ động mở rộng và hoàn thiện chuỗi giá trị của Tập đoàn.

Ở phương diện quản lý vốn và hỗ trợ vận hành, kỷ luật phân bổ vốn tiếp tục được nâng cao; các đơn vị tài chính và quản lý tài sản duy trì đóng góp tích cực vào kết quả chung. Đồng thời, hệ thống quy định nội bộ, quy trình nhân sự và tài chính kế toán được chuẩn hóa trên toàn Tập đoàn, góp phần kiểm soát chi phí vận hành và hỗ trợ các đơn vị thành viên tập trung vào hoạt động tạo giá trị cốt lõi.

1.2. Đánh giá về môi trường – xã hội – quản trị (ESG)

HDQT ghi nhận trong năm 2025, Tập đoàn tiếp tục triển khai các hoạt động ESG theo hướng gắn với mô hình kinh doanh. Về môi trường, các hoạt động phát triển sản phẩm và chuỗi giá trị tiếp tục theo định hướng sử dụng nguyên liệu tự nhiên và giảm thiểu tác động. Về xã hội, các hoạt động kinh doanh và dịch vụ của Tập đoàn góp phần mở rộng khả năng tiếp cận sản phẩm, dịch vụ và tạo sinh kế cho các đối tượng liên quan. Về quản trị, hệ thống tiếp tục được hoàn thiện theo hướng chuẩn hóa, minh bạch và tăng cường kiểm soát rủi ro. HDQT đánh giá các hoạt động ESG đã được triển khai ở mức nền tảng và cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống đo lường trong các kỳ tiếp theo.

2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Căn cứ các mục tiêu chiến lược và kết quả giám sát trong năm, HDQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ chức năng điều hành, đảm bảo hoạt động của Tập đoàn tuân thủ Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của HDQT và quy định pháp luật có liên quan.

2.1. Kết quả điều hành và hiệu quả toàn hệ sinh thái

Về hoạt động kinh doanh, Ban điều hành đã hoàn thành vượt chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ chỉ đạt 90% so với kế hoạch đặt ra. Ban điều hành đã có giải trình về nguyên nhân và HĐQT đánh giá việc không hoàn thành chỉ tiêu này xuất phát từ biến động thị trường cuối năm 2025, trong khi kết quả hợp nhất toàn Tập đoàn vẫn được đảm bảo.

Về nền tảng công nghệ và vận hành, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai có hiệu quả các hệ thống và dự án công nghệ trọng điểm, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của các đơn vị trong Tập đoàn thông qua lợi thế hạ tầng số. Các sáng kiến này không chỉ phục vụ vận hành nội bộ mà còn hỗ trợ trực tiếp cho hoạt động kinh doanh và tạo điều kiện tích hợp xuyên suốt trong hệ sinh thái.

Về phát triển thị trường và kinh doanh, các hoạt động trong hệ sinh thái được duy trì ổn định với việc phát triển đồng thời các thương hiệu và mở rộng hệ thống phân phối, tiếp tục củng cố vị thế của Tập đoàn trong các phân khúc chiến lược. Về hiệu quả tài chính và đầu tư, một số đơn vị thành viên ghi nhận kết quả đáng ghi nhận: VNDIRECT đạt lợi nhuận sau thuế 2.042,6 tỷ đồng (tăng 18%), vốn chủ sở hữu 20.614,6 tỷ đồng; PTI đạt lợi nhuận trước thuế 373 tỷ đồng, tương đương 115,9% kế hoạch; IPA Partner (đổi tên từ IPAAM) đạt lợi nhuận trước thuế 51,1 tỷ đồng với tổng tài sản quản lý 25.939 tỷ đồng. Các kết quả này thể hiện giá trị cộng hưởng của cả hệ sinh thái và sự điều hành hiệu quả của Ban Tổng Giám đốc.

2.2. Đánh giá về năng lực điều hành và phối hợp

HĐQT ghi nhận Ban Tổng Giám đốc và Ban lãnh đạo quản trị chiến lược (EXCO) đã có những chỉ đạo điều hành bám sát định hướng chiến lược, duy trì kỷ luật vận hành, tuân thủ và kiểm soát rủi ro. Cơ chế phối hợp giữa các đơn vị và công ty thành viên trong Tập đoàn được cải thiện, góp phần đảm bảo sự thống nhất trong triển khai các mục tiêu chiến lược.

Trên tổng thể, HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt vai trò điều hành trong năm 2025, đảm bảo Tập đoàn vận hành ổn định, các mục tiêu trọng yếu được triển khai theo đúng định hướng, đồng thời hình thành các nền tảng quan trọng phục vụ cho giai đoạn phát triển tiếp theo. Trong bối cảnh năm 2026 được xác định là giai đoạn kiểm chứng hiệu quả và nâng cao chất lượng tăng trưởng, HĐQT kỳ vọng Ban Tổng Giám đốc sẽ tiếp tục phát huy năng lực điều hành, đồng thời nâng cao mức độ chủ động, kỷ luật và hiệu quả thực thi, qua đó chuyển hóa các nền tảng đã xây dựng thành giá trị cụ thể, bền vững cho Tập đoàn và các cổ đông.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2026

Bước sang năm 2026, IPA Group xác định đây là giai đoạn bản lề trong hành trình chuyển hoá từ nền tảng sang tạo giá trị, trong đó trọng tâm không chỉ là tăng trưởng quy mô mà là nâng cao chất lượng vận hành, hiệu quả sử dụng vốn và khả năng tạo giá trị bền vững cho cổ đông, khách hàng và xã hội. Trên nền tảng mô hình tập đoàn holding đã được định hình rõ nét, IPA tiếp tục củng cố hệ thống quản trị, phát triển năng lực con người và thúc đẩy các trụ cột kinh doanh theo hướng tích hợp, kỷ luật và có khả năng mở rộng trong dài hạn.

3.1. Về quản trị

HĐQT triển khai đánh giá và thực hiện các phương án tối ưu cấu trúc sở hữu vốn, cấu trúc quản trị trong hệ thống toàn Tập đoàn.

HDQT tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị, điều hành tại Tập đoàn theo hướng tinh gọn, minh bạch và có khả năng mở rộng, trong đó công ty mẹ giữ vai trò kiến tạo chiến lược, phân bổ vốn và cung cấp năng lực vận hành-con người, còn các đơn vị thành viên vận hành theo cơ chế chủ động về kinh doanh và lợi nhuận, chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả kinh doanh.

HDQT cũng xác định AI Ready là năng lực quản trị trọng yếu trong giai đoạn mới, từng bước tích hợp AI vào công tác hỗ trợ điều hành, đầu tư và kiểm soát rủi ro.

3.2. Về con người

Trong năm 2026, HDQT chú trọng xây dựng hệ thống quản trị nhân sự đồng bộ ở cấp Tập đoàn, chuẩn hóa thiết lập KPI xuyên suốt hệ sinh thái, gắn kết dài ngò với kết quả dài hạn.

Đồng thời, HDQT cũng sẽ chỉ đạo tăng cường tổ chức và phát triển các chương trình đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ, đảm bảo nguồn nhân lực cho mục tiêu tăng trưởng bền vững, đặc biệt năng lực AI Ready trên toàn hệ thống, nhằm nâng cao năng suất và chất lượng công việc.

Tiếp tục xây dựng văn hoá làm chủ cho mỗi cá bộ nhân viên như nền tảng xuyên suốt, đảm bảo mỗi cá nhân gắn trách nhiệm với kết quả và đóng góp trực tiếp vào mục tiêu chung của Tập đoàn.

3.3. Về kinh doanh

Năm 2026, HDQT xác định là năm chuyển tiếp quan trọng từ giai đoạn xây dựng nền tảng sang giai đoạn tích hợp hệ sinh thái, thương mại hóa năng lực và tạo ra giá trị có thể đo lường trên toàn bộ danh mục hoạt động.

HDQT sẽ tập trung chỉ đạo, định hướng kinh doanh để tổ chức theo một luồng giá trị xuyên suốt và có tính cộng hưởng, trong đó mỗi trụ cột vận hành như một động cơ tăng trưởng độc lập, có tương hỗ lẫn nhau trong hệ sinh thái.

HDQT tham gia giám sát nhằm nâng cao và đảm bảo năng lực công nghệ, an toàn thông tin và an ninh mạng, nhằm mục tiêu hướng đến thương mại hóa các nền tảng/hệ thống công nghệ mà Tập đoàn đang triển khai

Về quản lý danh mục đầu tư, HDQT chủ trương thực hiện phân bổ vốn có chiến lược, ưu tiên các khoản đầu tư có khả năng cộng hưởng với định hướng phát triển hệ sinh thái. Các tài sản và khoản đầu tư không hiệu quả sẽ được xử lý dứt điểm để đảm bảo an toàn danh mục và nâng cao chất lượng sử dụng vốn tổng thể.

Song song với hoạt động đầu tư, HDQT sẽ đẩy mạnh triển khai các hoạt động tăng năng lực nguồn vốn, huy động vốn trên thị trường, tái cấu trúc các nghĩa vụ nợ thuộc Tập đoàn nhằm đảm bảo an toàn nguồn vốn và thanh khoản trên toàn hệ thống.

Tiếp tục thúc đẩy hoàn thiện pháp lý và triển khai các dự án lớn trong Tập đoàn để đa dạng danh mục đầu tư.

VI. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng Quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập		Số cổ phần sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết, Tỷ lệ (%)		Số lượng chức danh TV HĐQT tại công ty khác	Số lượng chức danh quản lý nắm giữ tại tổ chức khác
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Đại diện	Cá nhân		
1	Vũ Hiền	Chủ tịch HĐQT	28/12/2007, bầu lại ngày 29/6/2022		0	2.123.654 cổ phiếu, tỷ lệ 0,99%	02	02
2	Phạm Minh Hương	Thành viên HĐQT không điều hành	28/12/2007, bầu lại ngày 29/6/2022		118.573.200 cổ phiếu; tỷ lệ 55,45%	32.400 cổ phiếu; Tỷ lệ 0,015%	02 ¹	03
3	Vũ Hoàng Hà	Thành viên HĐQT	30/06/2021, bầu lại ngày 29/6/2022		0	0	04 ²	01
4	Nguyễn Ngọc Thanh	Thành viên HĐQT độc lập	31/05/2017, bầu lại ngày 29/6/2022	24/06/2025	0	0	0	0
5	Mai Hữu Đạt	Thành viên HĐQT	24/06/2025		0	0	04	04
6	Nguyễn Vũ Long	Thành viên HĐQT độc lập, Thành viên HĐQT không điều hành	20/06/2024		0	0	01	01

¹ Bà Phạm Minh Hương thôi giữ chức danh Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Đầu tư IPAF kể từ ngày 31/10/2025.

² Ông Vũ Hoàng Hà thôi giữ chức danh Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện kể từ ngày 06/03/2025

1.2. Các tiêu ban thuộc Hội đồng Quản trị

Nhằm nâng cao hiệu quả giám sát và hỗ trợ Hội đồng Quản trị (HDQT) trong việc xem xét, quyết định các vấn đề chiến lược, đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư và quản lý vốn – là hoạt động cốt lõi của Tập đoàn, HDQT đã thành lập Hội đồng đầu tư để thực hiện chức năng tham mưu, thẩm định và hỗ trợ ra quyết định.

Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng đầu tư: Hội đồng đầu tư được thành lập với vai trò là cơ chế chuyên trách hỗ trợ HDQT trong việc quản lý và ra quyết định đối với các hoạt động đầu tư và kinh doanh nguồn vốn. Cụ thể, Hội đồng Đầu tư có các chức năng, nhiệm vụ chính:

- Tham mưu cho HDQT trong việc xem xét, quyết định các giao dịch đầu tư thuộc thẩm quyền của HDQT theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- Tham mưu xây dựng và hoàn thiện các chính sách, quy định liên quan đến hoạt động đầu tư và quản lý nguồn vốn;
- Thẩm định và trình HDQT các phương án đầu tư, bao gồm góp vốn, mua bán cổ phần hoặc phần vốn góp tại các doanh nghiệp, đặc biệt đối với các doanh nghiệp chưa niêm yết/chưa đăng ký giao dịch;
- Thay mặt HDQT xem xét, phê duyệt các nguyên tắc phân bổ vốn, định hướng kinh doanh nguồn vốn trong các trường hợp vượt thẩm quyền của Ban Tổng Giám đốc;
- Quản lý và phê duyệt các chính sách, hạn mức đầu tư, danh mục chứng khoán đầu tư trong phạm vi được HDQT giao;
- Xem xét, cho ý kiến hoặc quyết định đối với các giao dịch đầu tư quan trọng theo phân công của HDQT hoặc theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng Đầu tư;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, các Nghị quyết/Quy chế của HDQT hoặc theo phân công của Chủ tịch HDQT.

Cách thức vận hành: Hội đồng Đầu tư hoạt động theo cơ chế tập thể, đảm bảo việc thẩm định và ra ý kiến được thực hiện trên cơ sở phân tích độc lập, đầy đủ và khách quan. Các nội dung thuộc phạm vi xem xét của Hội đồng được tổng hợp, đánh giá trước khi trình HDQT, qua đó nâng cao chất lượng và tính kỷ luật trong các quyết định đầu tư.

1.3. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị của Công ty gồm 5 thành viên, trong đó có 1 thành viên HDQT độc lập. Các thành viên HDQT không tham gia điều hành cũng chiếm ít nhất 1/3.

Thông tin chi tiết của các thành viên HDQT được nêu tại nhân sự và tổ chức (Phần 2 Mục III Báo cáo thường niên 2025).

Trong năm, HDQT có sự thay đổi về cơ cấu thành viên. Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc miễn nhiệm bà Nguyễn Ngọc Thanh và bầu bổ sung ông Mai Hữu Đạt vào HDQT. Sau thay đổi này, số lượng thành viên HDQT độc lập giảm so với đầu kỳ nhưng vẫn đảm bảo số lượng tối thiểu theo quy định của pháp luật, cơ cấu HDQT được điều chỉnh phù hợp với tình hình tổ chức và định hướng quản trị của Công ty. Sự thay đổi này góp phần củng cố năng lực quản trị, đồng thời tăng cường hiệu quả phối hợp giữa HDQT và Ban điều hành trong bối cảnh Tập đoàn bước vào giai đoạn phát triển mới.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý, các cuộc họp HĐQT bất thường hoặc lấy ý kiến bằng văn bản đề thông qua các Nghị quyết/quyết định của Công ty. Tỷ lệ tham dự của các thành viên như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Vũ Hiền	14	100%	
2.	Phạm Minh Hương	14	100%	
3.	Vũ Hoàng Hà	14	100%	
4.	Nguyễn Ngọc Thanh	3	21,43%	Miễn nhiệm ngày 24/06/2025 nên không tham gia các cuộc họp sau ngày này
5.	Mai Hữu Đạt	11	78,57%	Bỏ nhiệm ngày 24/06/2025 nên không tham gia các cuộc họp trước ngày này
6.	Nguyễn Vũ Long	14	100%	

Trên cơ sở quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế quản trị nội bộ và pháp luật hiện hành, HĐQT đã thực hiện đầy đủ vai trò giám sát, định hướng và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành. HĐQT duy trì cơ chế chỉ đạo thông qua hệ thống Nghị quyết, quyết định, đồng thời tăng cường trao đổi, thảo luận trực tiếp giữa các thành viên HĐQT, đặc biệt là Chủ tịch HĐQT, với Ban Tổng Giám đốc nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy hoạt động kinh doanh và đảm bảo việc thực thi phù hợp với định hướng chiến lược đã được phê duyệt.

Trong năm, HĐQT đã theo dõi sát sao hoạt động điều hành, kịp thời xem xét và xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc triển khai kế hoạch kinh doanh. Các hoạt động quản trị trọng tâm của HĐQT được triển khai theo các nhóm nội dung chính sau:

- Hoàn thiện khung quản trị và kiểm soát tuân thủ: HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, quyết định liên quan đến giao dịch với bên liên quan (năm 2025 và định hướng năm 2026), lựa chọn đơn vị kiểm toán, tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, qua đó đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ quy định pháp luật, nâng cao tính minh bạch và kỷ luật trong quản trị;
- Tổ chức và quản trị Đại hội đồng cổ đông: HĐQT đã phê duyệt và triển khai kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, đồng thời tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đối với các nội dung quan trọng, đảm bảo quyền cổ đông và tính liên tục trong quản trị;
- Định hướng và triển khai hoạt động quản lý, huy động vốn, đầu tư, cấu trúc danh mục: HĐQT đã xem xét, quyết định các phương án đầu tư trọng yếu, bao gồm phê duyệt các phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ trong năm 2025 (bao gồm nhiều đợt phát hành), qua đó chủ

động nguồn vốn phục vụ hoạt động đầu tư và phát triển hệ sinh thái, góp vốn vào công ty con, đầu tư vào Công ty TNHH Anvie Life, mua cổ phần phát hành thêm của IPAF để đầu tư, hoàn thiện cấu trúc quan trọng trong hệ sinh thái IPA; đồng thời thành lập Hội đồng Đầu tư nhằm tăng cường năng lực thẩm định, kiểm soát và ra quyết định đối với các hoạt động đầu tư;

- Giám sát hiệu quả hoạt động và phân bổ lợi nhuận: HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của các đơn vị thành viên, bao gồm việc phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận tại các công ty con, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông;
- Tăng cường giám sát điều hành và quản trị rủi ro: HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, việc triển khai các Nghị quyết/Quyết định đã ban hành, đồng thời kiểm soát xung đột lợi ích, giao dịch với bên liên quan và việc sử dụng tài sản Công ty;
- Phát triển năng lực quản trị: HĐQT tiếp tục tổ chức các hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực quản trị cho thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và đội ngũ quản lý, nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị trong giai đoạn phát triển mới.

Trên tổng thể, các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT trong năm 2025 đều được thông qua với tỷ lệ tán thành 100%, phản ánh sự thống nhất trong định hướng điều hành và quản trị. HĐQT đã thực hiện đầy đủ vai trò định hướng, giám sát và hỗ trợ điều hành, góp phần đảm bảo hoạt động của Công ty được triển khai ổn định, tuân thủ và bám sát các mục tiêu chiến lược đã đề ra.

Các Nghị quyết của HĐQT được ban hành trong năm 2025 gồm:

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐQT	08/01/2025	Thông qua việc giao kết và thực hiện các Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan năm 2025	100%
2.	Nghị quyết số 66/2025/NQ-HĐQT	29/04/2025	Thông qua kế hoạch tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
3.	Quyết định số 59/2025/QĐ-HĐQT	28/04/2025	Về việc góp vốn vào công ty con	100%
4.	Quyết định số 112/2025/QĐ-HĐQT	11/07/2025	Về việc thay đổi mẫu con dấu của Công ty	100%
5.	Nghị quyết số 120/2025/QĐ-HĐQT	28/07/2025	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2025	100%
6.	Nghị quyết số 133/2025/NQ-HĐQT	07/08/2025	Về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
7.	Nghị quyết số 147/2025/NQ-HĐQT	29/08/2025	Về việc thông qua các nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
8.	Nghị quyết số 160/2025/NQ-HĐQT	29/09/2025	Thành lập Hội đồng đầu tư	100%
9.	Nghị quyết số 180/2025/NQ-HĐQT	14/11/2025	Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ của Công ty năm 2025	100%
10.	Nghị quyết 182/2025/NQ-HĐQT	14/11/2025	Về việc mua cổ phần phát hành thêm của Công ty Cổ phần Đầu tư IPAF	100%
11.	Nghị quyết số 194/2025/NQ-HĐQT	17/12/2025	Thông qua việc giao kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan trong năm 2026	100%
12.	Nghị quyết số 198/2025/NQ-HĐQT	29/12/2025	Về việc góp vốn vào Công ty TNHH Anvie Life	100%
13.	Nghị quyết số 200/2025/NQ-HĐQT	29/12/2025	Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ của Công ty lần 2 năm 2025	100%
14.	Quyết định của Chủ sở hữu số 207/2025/NQ-HĐQT	31/12/2025	Về việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 của Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán I.P.A	100%

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Trong năm 2025, các Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập tiếp tục thực hiện vai trò giám sát, phản biện và đảm bảo tính khách quan trong các quyết định của Hội đồng Quản trị (HĐQT), góp phần bảo vệ lợi ích của Công ty và cổ đông.

Các Thành viên HĐQT độc lập đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tích cực trao đổi, thảo luận và đưa ra ý kiến độc lập đối với các vấn đề trọng yếu, bao gồm định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh, hoạt động đầu tư, quản trị rủi ro và các giao dịch với bên liên quan. Các ý kiến đóng góp được xem xét trong quá trình ra quyết định, góp phần nâng cao chất lượng và tính thận trọng trong hoạt động quản trị.

Trong năm, HĐQT có sự thay đổi về cơ cấu thành viên khi bà Nguyễn Ngọc Thanh được miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên mới. Theo đó, số lượng Thành viên HĐQT độc lập giảm so với đầu kỳ, tuy nhiên vai trò giám sát và phản biện độc lập vẫn được duy trì thông qua cơ chế hoạt động của HĐQT.

Trên cơ sở tham gia trực tiếp vào các hoạt động của HĐQT, các Thành viên HĐQT độc lập đánh giá HĐQT đã vận hành phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các thông lệ quản trị

tốt; các quyết định được đưa ra trên cơ sở thông tin đầy đủ, có sự trao đổi, thảo luận đa chiều và đảm bảo cân bằng lợi ích giữa các bên liên quan. Đồng thời, HĐQT đã duy trì được kỷ luật trong công tác giám sát, kiểm soát rủi ro và minh bạch thông tin.

Bên cạnh đó, các Thành viên HĐQT độc lập cũng ghi nhận HĐQT cần tiếp tục tăng cường hiệu quả trong việc thúc đẩy tích hợp hệ sinh thái, nâng cao chất lượng triển khai chiến lược và gia tăng tính chủ động trong việc chuyển hóa các định hướng thành kết quả kinh doanh cụ thể trong giai đoạn tiếp theo.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng Quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Danh sách các thành viên Hội đồng Quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Hiền	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
2	Phạm Minh Hương	Thành viên Hội đồng Quản trị

Trong năm 2025, các thành viên HĐQT, Ban điều hành có tham gia các chương trình đào tạo quản trị nội bộ do Tập đoàn tổ chức.

2. Ban kiểm soát, Ủy ban kiểm toán³

2.1. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán, Ban kiểm soát

a) Mô hình tổ chức và chuyển đổi trong năm

Trong năm 2025, Công ty thực hiện chuyển đổi mô hình giám sát theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên. Theo đó:

- + Giai đoạn từ 01/01/2025 đến ngày 24/6/2025, Công ty vận hành theo mô hình Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị;
- + Giai đoạn từ 24/6/2025 đến hết năm, Công ty chuyển sang mô hình Ban Kiểm soát độc lập.

Quá trình chuyển đổi được triển khai phù hợp với quy định pháp luật, đồng thời đảm bảo tính liên tục, nhất quán trong hoạt động giám sát, góp phần hoàn thiện cấu trúc quản trị và nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ của Công ty.

b) Ủy ban kiểm toán

Trong thời gian hoạt động theo mô hình có Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT từ ngày 01/01/2025 đến ngày 24/6/2025, Ủy ban kiểm toán đã tổ chức 01 cuộc họp, đảm bảo việc tuân thủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Các thành viên HĐQT tại Ủy ban kiểm toán gồm ông Vũ Hoàng Hà và bà Nguyễn Ngọc Thanh tham dự và biểu quyết đầy đủ đối với các vấn đề tại cuộc họp.

Trong thời gian này, Ủy ban Kiểm toán tập trung thực hiện các nội dung giám sát trọng yếu:

- + Giám sát tài chính và báo cáo: thẩm tra Báo cáo tài chính, đánh giá tính trung thực, hợp lý và mức độ tuân thủ các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành;

³ Ngày 24/6/2025, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua việc thay đổi mô hình quản trị công ty, theo đó, Công ty chuyển mô hình sang điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp.

- + Giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ: theo dõi hoạt động của Kiểm toán nội bộ, đánh giá mức độ đầy đủ và hiệu lực của các cơ chế kiểm soát;
- + Giám sát tuân thủ: kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và nghĩa vụ công bố thông tin;
- + Giám sát giao dịch với bên liên quan: rà soát và kiến nghị các giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị;
- + Tham gia ý kiến quản trị: đóng góp đối với kế hoạch kinh doanh, hoạt động đầu tư và các vấn đề quản trị trọng yếu;
- + Kiến nghị lựa chọn kiểm toán độc lập: đề xuất đơn vị kiểm toán, mức phí và các điều khoản hợp đồng kiểm toán.

Trên cơ sở kết quả giám sát, Ủy ban Kiểm toán nhận định:

- + Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/HĐQT và pháp luật có liên quan;
- + Hệ thống kiểm soát nội bộ được thiết lập và vận hành phù hợp với quy mô và đặc thù hoạt động;
- + Công tác lập và trình bày Báo cáo tài chính đảm bảo tính minh bạch, trung thực và tuân thủ quy định hiện hành.

c) Ban kiểm soát

Từ ngày 24/6/2025 đến hết kỳ báo cáo, Ban Kiểm soát thực hiện hoạt động theo mô hình quản trị mới đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Các thành viên Ban kiểm soát gồm 03 thành viên là bà Nguyễn Hồng Huệ - Trưởng ban và các thành viên là bà Đặng Hoàng My, bà Nguyễn Thị Thanh Thảo. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát được nêu tại phần Thông tin chung.

Trong kỳ, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp để triển khai các công việc theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát và bầu Trưởng ban kiểm soát. Các thành viên Ban kiểm soát đều tham dự và biểu quyết đầy đủ đối với các vấn đề tại cuộc họp.

Sau khi chuyển đổi mô hình, Ban Kiểm soát đã triển khai chức năng giám sát độc lập với các trọng tâm:

- + Giám sát hoạt động kinh doanh: theo dõi việc thực hiện kế hoạch và đánh giá kết quả hoạt động của Công ty;
- + Giám sát tuân thủ: đảm bảo hoạt động của Công ty phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- + Giám sát quản trị: theo dõi việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc;
- + Giám sát tài chính: xem xét Báo cáo tài chính và các vấn đề tài chính trọng yếu tại báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2025;
- + Đánh giá định kỳ: tổ chức rà soát kết quả 6 tháng đầu năm và định hướng kiểm soát cho giai đoạn còn lại.

Trong quá trình giám sát, Ban Kiểm soát ghi nhận Hội đồng Quản trị đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định, Ban Điều hành đã tuân thủ phân cấp, triển khai hiệu quả các Nghị

quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị; Hoạt động của Công ty được thực hiện trong khuôn khổ kiểm soát, đảm bảo tính tuân thủ và minh bạch.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Ủy ban kiểm toán, Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Thù lao/chi phí, lương, thưởng của các thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc trong năm 2025 như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền Thù lao/lương năm 2025 (VNĐ)
1	Vũ Hiền	Chủ tịch HĐQT	276.000.000
2	Phạm Minh Hương	Thành viên HĐQT	96.000.000
3	Vũ Hoàng Hà	Thành viên HĐQT Thành viên Ủy ban kiểm toán (đến ngày 24/06/2025)	96.000.000
4	Nguyễn Ngọc Thanh	Thành viên HĐQT, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán (đến ngày 24/06/2025)	48.000.000
5	Nguyễn Vũ Long	Thành viên HĐQT	96.000.000
6	Mai Hữu Đạt	Tổng Giám đốc, thành viên HĐQT	1.665.500.000
7	Bà Nguyễn Hồng Huệ	Trưởng BKS (từ ngày 24/06/2025)	30.000.000
8	Bà Đặng Hoàng My	Thành viên BKS (từ ngày 24/06/2025)	30.000.000
9	Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo	Thành viên BKS (từ ngày 24/06/2025)	30.000.000

Bên cạnh chính sách thù lao/chi phí, lương, thưởng được nhận như nêu trên, các thành viên HĐQT, BKS, thành viên Ban Điều hành tại IPA Group được tham gia vào các chương trình bảo hiểm sức khỏe và tai nạn dành cho bản thân và người thân gia đình theo chính sách của IPA Group. IPA Group cũng thực hiện mua các loại bảo hiểm nghề nghiệp và bảo hiểm nhà quản lý để bảo vệ cho các thành viên Điều hành tại các đơn vị thành viên của Tập đoàn IPA trong quá trình thực hiện các chức năng quản lý, điều hành.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Trong năm 2025, không phát sinh giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ Công ty.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch phát sinh với người nội bộ

- Nguyên tắc quản lý giao dịch với bên liên quan:

Tất cả các giao dịch giữa Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A với các bên liên quan được thực hiện theo nguyên tắc thị trường, trên cơ sở minh bạch, công bằng và bảo vệ lợi ích của mọi cổ đông. Trình tự, thủ tục phê duyệt giao dịch được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A.

- Giao dịch với bên liên quan năm 2025:

Các giao dịch liên quan được thực hiện theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HDQT ngày 08/01/2025 về việc chấp thuận/thông qua việc giao kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A với người có liên quan trong năm 2025 và được Báo cáo cụ thể tại Báo cáo quản trị năm 2025 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.

- Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích:

HDQT thực hiện giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên HDQT, BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý theo đúng quy định Điều lệ và Quy chế quản trị. Thành viên HDQT, BKS và Ban Điều hành có nghĩa vụ báo cáo đầy đủ và kịp thời các lợi ích liên quan hoặc tiềm năng xung đột lợi ích với Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A.

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng quản trị công ty, đảm bảo hoạt động đầu tư, kinh doanh được thực hiện phù hợp với Điều lệ, các quy chế nội bộ và quy định của pháp luật có liên quan.

Công ty chủ động rà soát, cập nhật và hoàn thiện hệ thống chính sách quản trị nhằm đáp ứng yêu cầu pháp lý và phù hợp với định hướng phát triển của Tập đoàn. Công tác công bố thông tin và báo cáo được thực hiện đầy đủ, đúng hạn, dưới sự kiểm soát của các bộ phận chuyên trách, qua đó đảm bảo tính minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin của cổ đông và các bên liên quan.

Trong năm, việc thành lập Hội đồng Đầu tư theo quyết định của Hội đồng Quản trị ngày 29/09/2025 là một bước hoàn thiện quan trọng trong cấu trúc quản trị. Cùng với cơ chế phân cấp thẩm quyền rõ ràng, mô hình này góp phần tăng cường năng lực thẩm định, kiểm soát rủi ro và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong các hoạt động đầu tư trọng yếu.

Trên tổng thể, Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty, duy trì tính minh bạch, tuân thủ và kỷ luật trong quản trị, đồng thời đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông và các bên liên quan, tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định và bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

VII. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ QUẢN TRỊ (ESG) 2025

Tập đoàn IPA xác định phát triển bền vững không phải là nghĩa vụ tuân thủ mà là nguyên tắc vận hành cốt lõi — được thể hiện xuyên suốt trong từng quyết định phân bổ vốn, quy trình tổ chức và hoạt động kinh doanh hàng ngày.

Với mô hình Capability Bank, hệ sinh thái IPA Group vận hành tích hợp giữa tài chính—đầu tư, bảo hiểm, sức khỏe—lối sống và công nghệ. Mỗi trụ cột đóng góp một chiều kích ESG khác nhau và cộng hưởng thành tác động tổng thể lớn hơn tổng các phần. Trên cơ sở đó, Tập đoàn đặt ra ba mục tiêu ESG cốt lõi:

- Mục tiêu Môi trường: Giảm dấu chân tài nguyên qua chuyển đổi số toàn diện và đầu tư trực tiếp vào năng lượng tái tạo. Tích hợp tiêu chí xanh vào thẩm định đầu tư từ giai đoạn đầu.
- Mục tiêu Xã hội: Phát triển đội ngũ dựa trên năng lực và trao quyền thực chất, đảm bảo bình đẳng cơ hội không phân biệt giới tính hay xuất thân. Thực hành trách nhiệm xã hội qua chính mô hình kinh doanh — kết nối nông sản bản địa, giáo dục tài chính cộng đồng và bảo vệ sức khỏe, tài sản người dân.
- Mục tiêu Quản trị: Vận hành theo nguyên tắc minh bạch và trách nhiệm giải trình. HĐQT giám sát ESG như một cấu phần của chiến lược đầu tư, không tách rời phân bổ vốn. Chính sách loại trừ đầu tư được quy định rõ: không đầu tư vào thuốc lá, rượu mạnh, vũ khí, sòng bạc và các lĩnh vực vi phạm pháp luật.

Báo cáo ESG 2025 trình bày cam kết và thực hành của Tập đoàn trên ba trụ cột Môi trường (E), Xã hội (S) và Quản trị (G), đặt trong bối cảnh chiến lược Capability Bank mà Tập đoàn đã hoàn thiện trong năm 2025.

E. MÔI TRƯỜNG

E.1 Chính sách và cam kết Bảo vệ môi trường

IPA Group cam kết tuân thủ đầy đủ Luật Bảo vệ Môi trường 2020, các nghị định và thông tư hướng dẫn có liên quan. Trong năm 2025, IPA Group không ghi nhận bất kỳ vi phạm pháp luật về môi trường hay quyết định xử phạt hành chính nào đối với Tập đoàn và các đơn vị thành viên.

Tập đoàn IPA nhận thức rõ trách nhiệm kiểm soát và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường như một nghĩa vụ gắn liền với vai trò nhà đầu tư có chiến lược. Tập đoàn luôn ý thức theo dõi phát thải khí nhà kính trong các hoạt động của Tập đoàn từ vận hành nội bộ và phát thải gián tiếp phát sinh trong chuỗi giá trị.

E.2 Quản lý tiêu thụ năng lượng và phát triển năng lượng tái tạo

Tập đoàn IPA triển khai các biện pháp tiết kiệm năng lượng mang tính hệ thống trên toàn bộ văn phòng và cơ sở vận hành. Không gian làm việc được thiết kế theo nguyên tắc tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên; sử dụng thiết bị chiếu sáng LED thay thế đèn huỳnh quang; kiểm soát nhiệt độ điều hòa không khí theo tiêu chuẩn 26°C; tắt thiết bị điện ngoài giờ làm việc theo quy trình bắt buộc; mảng xanh nội thất được bố trí có chủ đích để điều hòa nhiệt độ tự nhiên và giảm tải hệ thống làm mát. Thói quen tiêu dùng năng lượng có trách nhiệm được hình thành thông qua các quy định nội bộ và bảng nhắc nhở tiết kiệm điện, nước được lắp đặt tại khu vực vệ sinh và phòng họp trên toàn hệ thống.

Các cuộc họp nội bộ toàn hệ thống, bao gồm các phiên họp cụm thi đua khu vực, được tổ chức theo hình thức kết hợp trực tiếp và trực tuyến, giảm thiểu nhu cầu di chuyển và phát thải từ phương tiện.

Đây không chỉ là giải pháp giảm phụ thuộc vào điện lưới quốc gia mà còn là quyết định đầu tư mang tính tài chính — tài sản năng lượng tái tạo tạo ra giá trị lâu dài, giảm chi phí vận hành và đồng thời nâng cao tiêu chuẩn ESG cho toàn bộ danh mục bất động sản. Tập đoàn cam kết cập nhật số liệu công suất lắp đặt và sản lượng điện tái tạo cụ thể trong Báo cáo ESG 2026 sau khi hệ thống đo lường đi vào vận hành đầy đủ.

Tất cả dự án đầu tư và công trình của Tập đoàn được thiết kế tích hợp các giải pháp khai thác năng lượng tự nhiên ngay từ giai đoạn thiết kế: ánh sáng tự nhiên, thông gió tự nhiên, thu và tái sử dụng nước mưa, hệ thống năng lượng mặt trời, dự án thủy điện. Mục tiêu là xây dựng các công trình có khả năng tự cung cấp một phần năng lượng tiêu thụ, duy trì tiêu chuẩn ESG xanh trong suốt vòng đời công trình.

Về năng lượng tái tạo, ngoài hệ thống điện mặt trời áp mái (75 kWp tích lũy), IPA Group duy trì đầu tư vào thủy điện qua Công ty Năng lượng Bắc Hà (doanh thu 200 tỷ đồng năm 2025, lợi nhuận sau thuế 92,6 tỷ đồng) và Điện Trà Vinh (lợi nhuận sau thuế 41,9 tỷ đồng), cung cấp năng lượng sạch ổn định cho lưới điện quốc gia.

E.3 Quản lý tiêu thụ nước

Tập đoàn IPA thực hiện quản lý tiêu thụ nước theo nguyên tắc sử dụng hiệu quả và có trách nhiệm trên toàn bộ hệ thống văn phòng và cơ sở vận hành. Nguồn nước sử dụng trong toàn bộ hệ thống Tập đoàn IPA là do các cơ sở kinh doanh uống sạch tại địa phương cung cấp, đảm bảo an toàn vệ sinh.

Tập đoàn triển khai các biện pháp tiết kiệm nước mang tính cấu trúc: lắp đặt thiết bị vệ sinh tiết kiệm nước tại toàn bộ khu vực vệ sinh; bố trí bảng nhắc nhở tại điểm sử dụng nước; kiểm tra và xử lý rò rỉ định kỳ; theo dõi hóa đơn nước theo từng đơn vị để phát hiện sớm bất thường tiêu thụ. Đối với các cơ sở có nhu cầu sử dụng nước lớn như nhà hàng, khu chế biến thực phẩm và cơ sở dịch vụ sức khỏe, quy trình sử dụng nước được chuẩn hóa và kiểm soát theo tiêu chuẩn vận hành nội bộ. Hệ thống đo lường và báo cáo tiêu thụ nước theo khối lượng (m³) đang được xây dựng và dự kiến vận hành từ năm 2026, cho phép công bố chỉ tiêu định lượng trong các kỳ báo cáo tiếp theo.

E.4 Quản lý chất thải

Tập đoàn IPA áp dụng chính sách quản lý chất thải theo nguyên tắc giảm thiểu tại nguồn — phân loại — tái sử dụng — xử lý có trách nhiệm, thực thi đồng bộ tại toàn bộ văn phòng và cơ sở kinh doanh. Toàn bộ văn phòng và không gian vận hành loại bỏ hoàn toàn đồ nhựa dùng một lần kể từ năm 2023, thay thế bằng vật dụng thủy tinh và inox tái sử dụng. Sản phẩm tẩy rửa tại tất cả cơ sở được chuyển sang dòng sản phẩm bio có nguồn gốc thảo mộc tự nhiên, không chứa hóa chất tổng hợp gây ô nhiễm nguồn nước và đất. CBNV được khuyến khích tự mang bình đựng nước cá nhân tại tất cả sự kiện và hoạt động nội bộ.

Chất thải văn phòng được phân loại tại nguồn theo ba luồng — giấy/bìa carton tái chế, rác hữu cơ và chất thải còn lại — trước khi chuyển giao cho đơn vị thu gom có chức năng. Đối với chất thải điện tử phát sinh từ thiết bị văn phòng hỏng hóc, Tập đoàn thực hiện xử lý thông qua các đơn vị thu mua và tái chế linh kiện điện tử được cấp phép. Tại các cơ sở dịch vụ ăn uống, thực phẩm dư thừa được xử lý theo quy trình an toàn thực phẩm và bàn giao cho đơn vị ủ phân hữu cơ hoặc thức ăn chăn nuôi được cấp phép. Tập đoàn cam kết công bố số liệu khối lượng chất thải theo từng loại từ kỳ báo cáo 2026 khi hệ thống theo dõi và ghi nhận được triển khai đồng bộ.

Tập đoàn cũng đẩy mạnh số hóa toàn bộ quy trình phê duyệt, lưu trữ và trao đổi thông tin nội bộ - giảm đáng kể lượng giấy tiêu thụ, góp phần bảo vệ tài nguyên rừng. Các vật liệu đóng gói từ giấy như túi lịch, hộp quà tặng được tái sử dụng tối đa thay vì thải bỏ sau một lần dùng.

E.5 Chuyển đổi số và giảm tiêu thụ tài nguyên vật lý

Chuyển đổi số là một trong những đóng góp môi trường thiết thực nhất của Tập đoàn, thông qua việc triệt tiêu các luồng tiêu thụ tài nguyên vật lý vốn gắn liền với mô hình tổ chức truyền thống. Tập đoàn đã triển khai nền tảng vận hành số tích hợp và giải pháp chuyển đổi số doanh nghiệp, loại bỏ phần lớn quy trình giấy tờ truyền thống và thay thế bằng ký số, phê duyệt điện tử, lưu trữ đám mây và họp trực tuyến.

Tỷ lệ quy trình phê duyệt không dùng giấy đã đạt trên 95% và hơn 90% tài liệu được lưu trữ trên nền tảng đám mây trên toàn hệ thống. Việc thay thế đi lại liên văn phòng bằng họp trực tuyến góp phần cắt giảm trực tiếp phát thải từ di chuyển công vụ. Hệ thống chấm công sinh trắc học — nhận diện vân tay và khuôn mặt — được triển khai đồng bộ toàn Tập đoàn, loại bỏ hoàn toàn nhu cầu sản xuất và sử dụng thẻ nhân viên bằng nhựa. Các số liệu cụ thể về mức giảm tiêu thụ tài nguyên sẽ được hệ thống hóa và công bố trong các báo cáo tiếp theo khi dữ liệu được thu thập đầy đủ.

E.6. Kinh tế tuần hoàn và vận hành thân thiện môi trường

Tập đoàn IPA thực hành triết lý kinh tế tuần hoàn xuyên suốt hoạt động vận hành nội bộ và hệ sinh thái kinh doanh. Các thực hành giảm nhựa, thay thế chất tẩy rửa sinh học và tái sử dụng vật liệu đóng gói đã được ghi nhận tại E.4 Quản lý chất thải.

Ở cấp độ danh mục đầu tư, Tập đoàn ưu tiên các mô hình kinh doanh thực hành bền vững có chiều sâu: kết nối trực tiếp từ nhà sản xuất bản địa đến người tiêu dùng, rút ngắn chuỗi phân phối và giảm phát thải logistics trung gian; vận hành thực đơn theo mùa vụ với nguyên liệu bản địa; phát triển sản phẩm theo tiêu chí không hóa chất tổng hợp độc hại với quy trình tiết kiệm năng lượng và bao bì tái chế. Chiến lược đầu tư của Tập đoàn tích hợp tiêu chí bền vững môi trường ngay từ giai đoạn thẩm định, đảm bảo danh mục IPA Group không chỉ tăng trưởng về tài chính mà còn đóng góp vào mục tiêu kinh tế xanh dài hạn.

S. XÃ HỘI

S.1 Phát triển đội ngũ nhân lực

Con người là nền tảng không thể thay thế của mô hình Capability Bank. IPA Group xây dựng văn hóa EPIC — Empowering · People · Impact · Collaboration — như bộ ADN vận hành xuyên suốt hệ sinh thái, nơi mỗi cá nhân được trao quyền chủ động, được giao trách nhiệm rõ ràng và được tạo điều kiện để phát triển sự nghiệp theo năng lực thực sự. Tập đoàn duy trì cơ cấu nhân lực phân bổ linh hoạt theo từng trụ cột năng lực, không tập trung mà cộng hưởng — phản ánh đúng bản chất của một tập đoàn đầu tư định hướng giá trị dài hạn.

Nhân sự mới được đào tạo hội nhập ngay từ những ngày đầu gia nhập, với chương trình thiết kế bài bản bao gồm văn hóa tổ chức, chuẩn mực vận hành, bản đồ sản phẩm và con đường sự nghiệp. Mỗi cán bộ nhân viên được trao quyền làm chủ phạm vi trách nhiệm (SOA) và chủ động kết nối với nguồn lực tổ chức, tạo ra môi trường làm việc mà tốc độ học hỏi và trưởng thành nghề nghiệp trở thành thước đo quan trọng của hiệu quả cá nhân. Số liệu thống kê chi tiết về cơ cấu nhân lực theo giới tính, độ tuổi, trình độ học vấn và loại hợp đồng lao động đang được hệ thống hóa và sẽ được công bố đầy đủ từ kỳ báo cáo 2026.

S.2 Đào tạo và phát triển năng lực

IPA Group xác định đào tạo là khoản đầu tư chiến lược vào năng lực cạnh tranh dài hạn, không phải chi phí vận hành thông thường. Hệ thống đào tạo của Tập đoàn được thiết kế theo nhiều lớp mục tiêu — từ định hướng tư duy làm chủ sự nghiệp và đồng bộ nhận thức tổ chức, đến nâng cao năng lực chuyên môn, phát triển lãnh đạo và chuẩn bị cho những yêu cầu của kỷ nguyên số.

Trong năm 2025, Tập đoàn đã tổ chức tổng cộng 82 chương trình đào tạo với hơn 5.720 lượt cán bộ nhân viên tham dự trên toàn hệ sinh thái. Trong đó, 33 chương trình định hướng tổ chức thu hút hơn 2.900 lượt tham dự, tập trung vào hệ giá trị IPAG, tư duy iLEAD và các chuẩn mực vận hành chung — một trong những chương trình có độ phủ rộng nhất trong lịch sử đào tạo nội bộ Tập đoàn. 40 chương trình chuyên môn nghiệp vụ với hơn 2.820 lượt tham dự bao phủ nhiều lĩnh vực chức năng, củng cố năng lực thực thi và chuẩn hóa phương pháp làm việc trên toàn hệ thống. 9 chương trình phát triển lãnh đạo được thiết kế chuyên sâu cho đội ngũ lãnh đạo cấp cao và cấp trung, tiêu biểu là IPAM Retreat tại Làng Mai, Thái Lan và chương trình IPAM Leadership.

Tập đoàn chủ động triển khai định hướng AI Ready trong nội dung đào tạo — giúp cán bộ nhân viên từng bước hình thành năng lực ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào công việc một cách hiệu quả. Toàn bộ chương trình được ghi hình và lưu trữ trên hệ thống quản trị tri thức nội bộ, cho phép học tập chủ động mọi lúc, mọi nơi. Trong các lĩnh vực hoạt động có yêu cầu cấp phép chuyên môn, toàn bộ cán bộ nhân viên được yêu cầu duy trì đầy đủ chứng chỉ hành nghề và cập nhật kiến thức nghiệp vụ thường xuyên theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước. Chỉ tiêu giờ đào tạo bình quân trên đầu người đang được hệ thống hóa để công bố trong kỳ báo cáo 2026.

S.3 Chính sách phúc lợi và sức khỏe lao động

IPA Group thiết kế chính sách phúc lợi theo triết lý chăm sóc toàn diện Thân–Tâm–Trí. Toàn bộ cán bộ nhân viên được bảo vệ bởi gói bảo hiểm sức khỏe và tai nạn toàn diện 24/7, kết hợp với chương trình khám sức khỏe định kỳ hàng năm bắt buộc. Chế độ đãi ngộ được gắn trực tiếp với kết quả đầu ra và đóng góp vào chuỗi giá trị chung, đảm bảo sự cân bằng giữa tinh gọn bộ máy và đãi ngộ tương xứng với hiệu suất.

Về sức khỏe thể chất, Tập đoàn tổ chức hệ thống phong trào thể thao phong phú xuyên suốt năm: giải marathon nội bộ, giải bóng đá theo khu vực địa lý, giải Pickleball, câu lạc bộ yoga và cầu lông. Song song đó, văn hóa tái tạo năng lượng được chú trọng qua các buổi talk show về chế độ dinh dưỡng và sức khỏe, khóa Retreat thiền tập và không gian thư giãn tại nơi làm việc. Đây là sự cộng hưởng thực tế giữa triết lý sống lành mạnh mà Tập đoàn theo đuổi trong mô hình kinh doanh và môi trường làm việc nội bộ.

Các sự kiện gắn kết văn hóa được tổ chức thường xuyên và có chiều sâu: Lễ Khai Xuân quy tụ hơn 1.000 cán bộ nhân viên toàn quốc; chương trình chào mừng Quốc tế Phụ nữ 8/3 với sự tham dự của hơn 500 nhân viên nữ; Trung Thu Yêu Thương với hơn 200 con em cán bộ nhân viên tham dự. Những hoạt động này là biểu hiện cụ thể của văn hóa iLEAD: mỗi cá nhân được coi trọng, được tin tưởng và được trao quyền làm chủ hành trình của mình.

S.4 Đa dạng, bình đẳng và môi trường làm việc công bằng

Tập đoàn IPA tạo dựng môi trường làm việc không phân biệt giới tính, xuất thân hay độ tuổi, trao cơ hội phát triển bình đẳng cho tất cả thành viên. Phụ nữ nắm giữ các vị trí lãnh đạo chủ chốt trong hệ thống, từ cấp quản lý bộ phận đến các vai trò chiến lược tại Tập đoàn. Chương

trình bình đẳng giới và các hoạt động tôn vinh lực lượng lao động nữ được tổ chức thường niên như một phần không thể tách rời của văn hóa doanh nghiệp, không phải sự kiện hình thức.

Tập đoàn áp dụng triết lý trao quyền SOA (Scope of Authority) nhất quán — mỗi cán bộ nhân viên, bất kể cấp bậc, đều được trao phạm vi trách nhiệm rõ ràng và có quyền tiếp cận nguồn lực tổ chức để thực thi. Cơ chế này đảm bảo sự công bằng về cơ hội đóng góp và phát triển, đồng thời nuôi dưỡng tư duy làm chủ trong toàn đội ngũ.

S.5 Trách nhiệm cộng đồng và đóng góp xã hội

Tập đoàn IPA thực hiện trách nhiệm xã hội ngoài việc thông qua các hoạt động từ thiện còn được triển khai thông qua chính mô hình kinh doanh — nơi tác động xã hội được tích hợp vào cơ chế tạo giá trị của từng trụ cột năng lực. Đây là sự khác biệt quan trọng giữa một tập đoàn thực hành ESG thực chất và một tổ chức thực hiện CSR hình thức.

Trong lĩnh vực tài chính bền vững, Tập đoàn đã tư vấn phát hành thành công 3 mã trái phiếu xanh trong năm 2025 - đóng góp trực tiếp vào sự phát triển của thị trường vốn xanh Việt Nam và tạo kênh huy động vốn cho các dự án bền vững của doanh nghiệp trong nước. Song song đó, Tập đoàn cung cấp lộ trình giáo dục tài chính và định hướng xây dựng tài sản dài hạn cho cộng đồng nhà đầu tư cá nhân - nâng cao dân trí tài chính và xây dựng cộng đồng đầu tư văn minh.

Trong lĩnh vực sức khỏe cộng đồng và lối sống bền vững, Tập đoàn triển khai mô hình kết nối nông sản bán địa từ nhà sản xuất đến người tiêu dùng đô thị - tạo thu nhập ổn định cho cộng đồng nông dân và người sản xuất nhỏ tại các vùng sâu vùng xa, đồng thời lan tỏa lối sống thuận tự nhiên và có trách nhiệm với sức khỏe đến cộng đồng. Các chương trình giáo dục cộng đồng về nông nghiệp truyền thống, ẩm thực bản địa và lối sống lành mạnh được tổ chức thường xuyên, không chỉ phục vụ khách hàng mà còn tạo nền tảng nhận thức cho một thể hệ tiêu dùng.

Tập đoàn cũng chủ trương triển khai đem đến cho cộng đồng, xã hội những sản phẩm thuần tự nhiên, tốt cho sức khỏe, giúp cải thiện nếp sống an lành đến cho người tiêu dùng thông qua các hệ thống phân phối sản phẩm bán lẻ, các Dstation.

S.6 Tuân thủ pháp luật lao động

Toàn bộ các đơn vị thành viên IPA Group thực hiện đầy đủ nghĩa vụ pháp luật lao động: đóng đủ bảo hiểm xã hội, y tế và thất nghiệp; ký hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động hiện hành; đảm bảo chế độ làm việc, nghỉ phép và các quyền lợi cơ bản cho người lao động. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội đạt 100% theo quy định, kết hợp với gói bảo hiểm sức khỏe toàn diện 24/7 mua thêm cho toàn bộ nhân viên.

Trong năm 2025, tại một số đơn vị thành viên có phát sinh trường hợp vi phạm nội quy lao động và các quy định của pháp luật lao động. Toàn bộ các trường hợp này đã được xem xét và xử lý kỷ luật theo đúng quy định của Bộ luật Lao động và nội quy lao động nội bộ, bao gồm các hình thức xử lý tương ứng với mức độ vi phạm. Tập đoàn không ghi nhận bất kỳ trường hợp khiếu nại hay khiếu kiện nào từ phía người lao động liên quan đến quá trình xử lý vi phạm lao động trong năm - thể hiện sự nhất quán và minh bạch trong thực thi kỷ luật lao động theo đúng quy trình pháp lý.

S.7 An toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp

IPA Group vận hành trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm và công nghệ - môi trường làm việc văn phòng với rủi ro tai nạn lao động thấp. Trong năm 2025, Công ty ghi nhận không có số vụ tai

nạn lao động nghiêm trọng, không có trường hợp bệnh nghề nghiệp được ghi nhận, không có tranh chấp lao động tập thể.

Hệ thống theo dõi an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp tiếp tục được củng cố theo yêu cầu pháp luật lao động. Chính sách phúc lợi sức khỏe được trình bày tại S.3.

S.8 Trách nhiệm với khách hàng và bảo vệ dữ liệu

Là tập đoàn hoạt động trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm và chứng khoán, IPA Group xác định trách nhiệm bảo vệ quyền lợi và dữ liệu khách hàng là nghĩa vụ pháp lý và cam kết đạo đức cốt lõi, tuân thủ Luật An toàn thông tin mạng, Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định chuyên ngành của UBCKNN, Bộ Tài chính và các cơ quan nhà nước khác.

Quy mô khách hàng trong hệ sinh thái IPA Group tính đến cuối năm 2025: VNDGo phục vụ hàng trăm nghìn khách hàng cá nhân có tài sản trên nền tảng, với NAV đạt 126.177 tỷ đồng; PTI Care phục vụ cộng đồng khách hàng bảo hiểm trên toàn quốc với tổng phí bảo hiểm gốc 3.758 tỷ đồng; Anvie/Dstation phục vụ hàng nghìn khách hàng cộng đồng với 18 điểm chạm toàn quốc.

Chính sách bảo vệ dữ liệu: Toàn bộ hệ thống công nghệ của IPA Solution (DGOS, DTOS) được thiết kế với tiêu chuẩn an toàn thông tin đạt chuẩn, bảo vệ tuyệt đối dữ liệu khách hàng.

Đối với hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân: Tập đoàn tuân thủ các quy định tại Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân. Mỗi đơn vị thành viên chịu trách nhiệm độc lập với tư cách Bên Kiểm soát dữ liệu cho lĩnh vực hoạt động của mình. Trong năm 2025, Tập đoàn IPA không có hành vi vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu khách hàng bị xử phạt.

G. QUẢN TRỊ

G.1 Cam kết ESG từ Hội đồng Quản trị

HDQT IPA Group gồm 5 thành viên (1 thành viên độc lập). Tỷ lệ tham dự họp đạt 100% với đa số thành viên trong năm 2025. BKS gồm 3 thành viên, 100% nữ. IPA Group đảm bảo số lượng thành viên độc lập và thành viên không điều hành tuân thủ theo quy định pháp luật về quản trị Công ty đại chúng.

Hội đồng Quản trị Tập đoàn IPA xác định ESG là thành phần không thể tách rời trong chiến lược điều hành và phân bổ vốn dài hạn. Cam kết này không dừng lại ở tuyên ngôn — nó được thể hiện qua hai phương diện có tính thực chất: thứ nhất, cơ chế giám sát ESG được tích hợp trong cơ cấu quản trị nội bộ; thứ hai, tiêu chí ESG được tích hợp trực tiếp vào quy trình đánh giá và thẩm định đầu tư.

Năm 2025 là năm Tập đoàn hoàn thiện cấu trúc quản trị theo hướng chuyên nghiệp hóa và tăng cường kiểm soát độc lập: Ban Kiểm soát chính thức được thành lập thay thế cho Ủy ban kiểm toán trực thuộc HDQT, bổ sung lớp giám sát độc lập trong cơ cấu quản trị bên cạnh Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành. Đây là bước tiến quan trọng nhất trong năm về quản trị, phản ánh định hướng minh bạch và trách nhiệm giải trình của lãnh đạo Tập đoàn. Trách nhiệm theo dõi và báo cáo các chỉ tiêu ESG được phân công cho các nhân sự, bộ phận cụ thể, đảm bảo ESG không chỉ được cam kết mà còn được giám sát và đo lường thực chất.

G.2 Chính sách chống tham nhũng và tuân thủ pháp luật

IPA Group và các đơn vị thành viên vận hành theo khung tuân thủ pháp luật nghiêm ngặt, phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý chuyên ngành.

Bộ quy tắc ứng xử nội bộ nghiêm cấm mọi hành vi tham nhũng, hối lộ và lợi dụng chức vụ - áp dụng cho toàn bộ cán bộ nhân viên ở tất cả đơn vị không phân biệt cấp bậc. Hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ được triển khai nhằm phòng ngừa gian lận và bảo vệ uy tín Tập đoàn. Trong năm 2025, không ghi nhận vụ vi phạm đạo đức kinh doanh, tham nhũng hay hối lộ nào tại bất kỳ đơn vị thành viên nào.

G.3 Bảo vệ quyền lợi cổ đông

Tập đoàn IPA cam kết bảo vệ quyền lợi hợp pháp và chính đáng của cổ đông thông qua cơ chế quản trị minh bạch, kênh thông tin đa chiều và cơ chế tiếp nhận ý kiến hiệu quả. Đại hội đồng Cổ đông được tổ chức theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; tài liệu họp được gửi đến cổ đông đúng hạn kèm thông tin đầy đủ để cổ đông có thể đưa ra quyết định dựa trên cơ sở thông tin minh bạch. Toàn bộ cổ đông được đảm bảo quyền biểu quyết bình đẳng theo tỷ lệ sở hữu và quyền tiếp cận thông tin công bố mà không phân biệt quy mô nắm giữ.

Tập đoàn thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật bao gồm báo cáo tài chính định kỳ, báo cáo quản trị bán niên, báo cáo thường niên và các sự kiện công bố thông tin bất thường khi có phát sinh. Trong năm 2025, không ghi nhận khiếu nại hay tranh chấp liên quan đến quyền lợi cổ đông.

G.4 Quản lý rủi ro ESG tích hợp trong chiến lược đầu tư

IPA Group tiếp cận ESG không như một cam kết đạo đức đơn thuần mà như một công cụ quản trị rủi ro đầu tư có giá trị thực. Nguyên tắc đầu tư có trách nhiệm của Tập đoàn - được ghi nhận chính thức trong chính sách đầu tư - bao gồm không đầu tư vào các hoạt động bị cấm theo pháp luật Việt Nam hoặc vi phạm công ước quốc tế về bảo vệ đa dạng sinh học và động vật hoang dã; không đầu tư vào thuốc lá, rượu mạnh, vũ khí và sòng bạc. Trong quy trình thẩm định đầu tư, năng lực quản trị và nền tảng phát triển bền vững của doanh nghiệp được sử dụng như tiêu chí loại bỏ các khoản đầu tư thiếu nền tảng dài hạn.

G.5 Gắn kết mục tiêu ESG với chiến lược phân bổ vốn

Điểm khác biệt quan trọng nhất trong tiếp cận ESG của IPA Group là sự gắn kết tự nhiên - không cưỡng ép - giữa mục tiêu ESG và logic phân bổ vốn của mô hình Capability Bank. Khi vốn được phân bổ theo năng lực và tác động dài hạn thay vì thuần túy theo tiêu chí tài chính ngắn hạn, ESG tự nhiên trở thành một trong những chuẩn mực đánh giá năng lực đó.

Đầu tư vào trụ cột sức khỏe – lối sống không chỉ mang lại doanh thu từ sản phẩm và trải nghiệm mà còn xây dựng nền tảng thực phẩm lành mạnh bán địa, tạo thu nhập cho cộng đồng sản xuất nhỏ và nuôi dưỡng cộng đồng tiêu dùng có trách nhiệm - giá trị xã hội là lợi thế cạnh tranh phi tài chính bền vững. Đầu tư vào năng lực công nghệ là đầu tư ESG trực tiếp: mỗi đồng vốn vào nền tảng số đồng thời giảm tiêu thụ tài nguyên vật lý, cắt giảm phát thải di chuyển và nâng hiệu quả vận hành toàn hệ sinh thái. Đầu tư vào quản trị vốn và tái cấu trúc doanh nghiệp - điển hình là quá trình đồng hành để đưa một công ty bảo hiểm từ thua lỗ sang nền tảng bền vững - là minh chứng thực tiễn cho mô hình đầu tư có trách nhiệm.

Việc đầu tư vào các công ty thủy điện cùng với đầu tư hệ thống điện mặt trời áp mái được lắp đặt tại các cơ sở Tập đoàn là ví dụ điển hình nhất của tư duy đầu tư ESG tích hợp: tạo tài sản năng lượng tái tạo có giá trị lâu dài, giảm chi phí vận hành, giảm phát thải và đồng thời nâng cao giá trị công trình - một quyết định phân bổ vốn mà mục tiêu tài chính và mục tiêu ESG cùng chỉ về một hướng.

VIII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Toàn văn Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A được đính kèm theo Bản Báo cáo thường niên này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC



MẠI HỮU ĐẠT

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT THUỘC TẬP ĐOÀN IPA

STT	Tên công ty	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu/biểu quyết (%)	Trụ sở chính	Hoạt động chính	LNST 2025 (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)
1	Công ty Cổ phần Ong Trung ương	206,7	98,22%	Số 19 phố Trúc Khê, phường Láng, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Kinh doanh, xuất khẩu các sản phẩm từ ong	144,3	312,0
2	Công ty Cổ phần Thực phẩm Homefood	40,0	64,93%	Số 26 phố Trần Bình Trọng, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Kinh doanh thực phẩm dinh dưỡng	(2,2)	40,1
3	Công ty TNHH Di sản Thiên nhiên Hoàng Liên Sơn	5,0	100,00%	Thôn Bản Phố 2, Xã Bắc Hà, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	Sản xuất chè	0,0	5,5
4	Công ty TNHH ANVIE LIFE	35,6	100,00%	Số 19 phố Trúc Khê, phường Láng, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản; chăm sóc sức khỏe	(15,6)	21,2
5	Công ty Cổ phần DSTATION	10,0	80,02%	Tầng 2 Tòa nhà CT1, số 43 Lê Văn Lương, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Lập trình máy vi tính; phát triển ứng dụng dịch vụ	0,3	15,7
6	Công ty TNHH GAO Solutions	1,0	100,00%	Tầng 2 Tòa nhà CT1, số 43 Lê Văn Lương, phường Thanh	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	(0,0)	1,0

STT	Tên công ty	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu/biểu quyết (%)	Trụ sở chính	Hoạt động chính	LNST 2025 (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)
				Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam			
7	Công ty TNHH Sách Phương Bối	0,1	100,00%	Tòa nhà CT1, số 43 Lê Văn Lương, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Hoạt động xuất bản khác	-	0,1
8	Công ty TNHH Quản lý Đầu tư IPROSPER	255,8	100,00%	Biệt thự số 11 Ngô Văn Sở, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và tư vấn quản lý khác	(0,0)	255,1
9	Công ty Cổ phần Đầu tư IPA	796,0	92,71%	Số 1 phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất	149,1	845,6
10	Công ty Cổ phần Khách sạn Du lịch Đại Dương	23,4	80,00%	Số 20 Lê Đại Hành, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	(0,1)	13,9
11	Công ty Cổ phần Bất động sản Anviê Hội An	161,0	100,00%	Số 62 đường Chè Tàu 1, khối phố Triêm Tây, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản	4,3	166,9
12	Công ty TNHH Quản lý Đầu tư ICAPITAL	271,0	100,00%	Tầng 2 Tòa nhà CT1, số 43 Lê Văn Lương, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và tư vấn quản lý khác	0,0	374,7

STT	Tên công ty	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu/biểu quyết (%)	Trụ sở chính	Hoạt động chính	LNST 2025 (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)
13	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Lũng Xuân	14,4	98,00%	Xã Tiến Xuân, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản	(0,1)	13,2
14	Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư IPA Cửu Long	1,5	99,33%	Số 21 đường B19, Khu dân cư Hưng Phú 1, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản	(0,0)	1,3
15	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	15.223,0	25,84%	Số 1 phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Môi giới, tự doanh, bảo lãnh phát hành, tư vấn đầu tư chứng khoán; cung cấp dịch vụ tài chính	2.042,6	51.628,9
16	Công ty TNHH Quản lý Đầu tư IVALUE	262,1	100,00%	Số 61 Ngụy Như Kon Tum, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và tư vấn quản lý khác	0,0	288,1
17	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	1.205,9	24,46%	Số 95 phố Trần Thái Tông, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ	291,5	8.438,6
18	Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An	80,0	20,01%	Số 10 Trần Hưng Đạo, Phường Hội An, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Kinh doanh dịch vụ ăn uống, lữ hành, vận tải hành khách	20,5	99,6

STT	Tên công ty	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu/biểu quyết (%)	Trụ sở chính	Hoạt động chính	LNST 2025 (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)
19	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nam Cần Thơ	400,0	48,60%	Số 21 đường B19, Khu dân cư Hưng Phú 1, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản	3,4	407,6
20	Công ty TNHH Quản lý Đầu tư IVISION	271,0	100,00%	Số 26 phố Trần Bình Trọng, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và tư vấn quản lý khác	0,0	374,8
21	Công ty Cổ phần Đầu tư IPAF	1.519,8	99,90%	Tầng 2 Tòa nhà CT1, số 43 Lê Văn Lương, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Hoạt động tư vấn quản lý; đầu tư tài chính	121,4	1.557,4
22	Công ty TNHH Quản lý quỹ Đầu tư IPA PARTNER	100,0	100,00%	Số 1 phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán	40,9	184,4
23	Công ty Cổ phần Năng lượng Bắc Hà	302,2	95,19%	Thôn Mã Phố, xã Bản Liên, tỉnh Lào Cai, Việt Nam	Đầu tư dự án thủy điện	92,6	981,6
24	Công ty TNHH IGROWTH CAPITAL	273,8	100,00%	Số 19 phố Trúc Khê, phường Láng, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và tư vấn quản lý khác	0,0	273,4

STT	Tên công ty	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu/biểu quyết (%)	Trụ sở chính	Hoạt động chính	LNST 2025 (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)
25	Công ty Cổ phần Cơ khí ngành in	69,1	98,69%	Số 102 A-B Hải Thượng Lãn Ông, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Lắp đặt, sửa chữa máy móc thiết bị ngành in; dịch vụ liên quan đến in	15,0	91,0
26	Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh	52,8	20,43%	Số 68 Nguyễn Chí Thanh, Khóm 18, Phường Trà Vinh, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	Đầu tư xây dựng, phát triển công trình điện; kinh doanh mua bán điện	41,9	232,8
27	Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ IPA	100,1	100,00%	Tầng 2 Tòa nhà CT1, số 43 Lê Văn Lương, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Lập trình máy vi tính; phát triển giải pháp công nghệ quản trị	46,6	164,2
28	Công ty TNHH Tư vấn quản trị IPA	10,0	90,00%	Tầng 2 Tòa nhà CT1, số 43 Lê Văn Lương, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính; tư vấn quản trị doanh nghiệp	17,4	22,5
29	Công ty Cổ phần Dịch vụ Quản lý ANVIE	10,0	70,00%	Tầng 2 Tòa nhà CT1, số 43 Lê Văn Lương, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Dịch vụ quản lý tòa nhà, văn phòng; hỗ trợ vận hành	0,2	10,6

STT	Tên công ty	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu/biểu quyết (%)	Trụ sở chính	Hoạt động chính	LNST 2025 (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)
30	Công ty Cổ phần STOCKBOOK	20,0	65,00%	Tầng 2, Tòa nhà CT1 Ban cơ yếu Chính phủ, số 43 Lê Văn Lương, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Công thông tin tài chính; lập trình máy vi tính	0,6	124,0
31	Công ty Cổ phần Giải pháp Phần mềm Tài chính	60,0	28,00%	Tầng 7, số 315 Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Lập trình máy vi tính; bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	13,8	214,9
32	Công ty Cổ phần Biggee	2,0	31,00%	Tầng 1, Tòa nhà Comatce Tower, Số 61 phố Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Công thông tin; lập trình máy vi tính	(0,1)	0,7

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ LP.A

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC TẠI NGÀY 31/12/2025

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	6 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	10 - 11
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	12 - 67

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư LP.A (sau đây được gọi là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ủy ban kiểm toán và Ban kiểm soát đã điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Vũ Hiền	Chủ tịch	
Bà Phạm Minh Hương	Thành viên	
Ông Vũ Hoàng Hà	Thành viên	
Bà Nguyễn Ngọc Thanh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24/06/2025
Ông Mai Hữu Đạt	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24/06/2025
Ông Nguyễn Vũ Long	Thành viên	

Ủy ban kiểm toán

Bà Nguyễn Ngọc Thanh	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 24/06/2025
Ông Vũ Hoàng Hà	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24/06/2025

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Hồng Huệ	Trưởng ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 24/06/2025
Bà Đặng Hoàng My	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24/06/2025
Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24/06/2025

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Mai Hữu Đạt	Tổng Giám đốc
-----------------	---------------

Kế toán trưởng của Công ty là Bà Nguyễn Thị Hương Thảo.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024. Công ty tuân thủ các quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Mai Hữu Đạt
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2026

Số: 529/2026/UHY-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A (sau đây được gọi là "Công ty") được lập ngày 28 tháng 03 năm 2026, từ trang 06 đến trang 67 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



BV

Nguyễn Minh Long

Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 0666-2023-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2026

Bùi Đức Nam

Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 5142-2025-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31/12/2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.753.296.839.296	1.955.675.716.328
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	58.958.847.050	65.503.488.551
Tiền	111		51.458.847.050	60.503.488.551
Các khoản tương đương tiền	112		7.500.000.000	5.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	1.700.135.695.660	748.159.984.403
Chứng khoán kinh doanh	121	5.2	1.700.984.925.660	746.360.378.575
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(849.230.000)	(2.200.394.172)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.1	-	4.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		951.248.349.693	1.111.908.939.913
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	129.034.230.638	120.800.340.839
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	8.886.685.770	24.434.942.700
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8	717.594.087.259	895.029.007.515
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	101.709.916.542	78.333.043.803
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(5.976.570.516)	(6.776.570.516)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	88.175.572
Hàng tồn kho	140	10	32.115.556.829	24.657.301.640
Hàng tồn kho	141		32.214.626.514	24.756.371.325
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(99.069.685)	(99.069.685)
Tài sản ngắn hạn khác	150		10.838.390.064	5.446.001.821
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	15	4.514.704.546	2.934.940.588
Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.171.910.227	2.285.021.510
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	20	4.151.775.291	226.039.723
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		8.479.964.185.567	6.715.453.117.250
Các khoản phải thu dài hạn	210		23.349.816.245	19.349.816.245
Phải thu về cho vay dài hạn	215	8	5.000.000.000	-
Phải thu dài hạn khác	216	9	18.349.816.245	19.349.816.245
Tài sản cố định	220		569.896.510.217	622.280.506.211
Tài sản cố định hữu hình	221	12	561.556.919.846	606.467.425.294
- Nguyên giá	222		1.208.928.084.713	1.195.354.126.541
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(647.371.164.867)	(588.886.701.247)
Tài sản cố định vô hình	227	13	8.339.590.371	15.813.080.917
- Nguyên giá	228		50.452.570.023	48.404.572.166
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(42.112.979.652)	(32.591.491.249)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)

Tại ngày 31/12/2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
Bất động sản đầu tư	230	14	11.250.956.153	11.469.310.853
- Nguyên giá	231		17.403.806.849	17.403.806.849
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(6.152.850.696)	(5.934.495.996)
Tài sản dở dang dài hạn	240		68.396.411.825	53.062.104.817
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	68.396.411.825	53.062.104.817
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	7.539.069.754.748	5.738.903.790.416
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	5.3	7.100.405.795.377	5.338.953.630.908
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253	5.4	937.950.931.200	941.391.011.200
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(499.286.971.829)	(541.440.851.692)
Tài sản dài hạn khác	260		268.000.736.379	270.387.588.708
Chi phí trả trước dài hạn	261	15	137.014.615.602	133.395.037.595
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	32.1	86.311.096.875	86.530.945.469
Lợi thế thương mại	269	16	44.675.023.902	50.461.605.644
TỔNG TÀI SẢN	270		11.233.261.024.863	8.671.128.833.578

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)
Tại ngày 31/12/2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		6.331.657.193.616	4.172.504.903.234
Nợ ngắn hạn	310		610.011.038.443	468.893.079.267
Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	7.251.221.234	5.289.500.829
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	18	-	1.630.433.731
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	20	51.243.944.072	51.232.868.730
Phải trả người lao động	314		3.023.142.185	10.464.978.106
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	146.261.656.004	138.899.075.216
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		80.000.000	11.894.919.878
Phải trả ngắn hạn khác	319	22	11.293.368.641	92.796.487.599
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	346.431.923.978	112.259.032.849
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		44.425.782.329	44.425.782.329
Nợ dài hạn	330		5.721.646.155.173	3.703.611.823.967
Phải trả dài hạn khác	337	22	5.385.247.720	4.011.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	19	5.660.350.593.697	3.661.774.340.209
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	341	32.2	55.910.313.756	37.826.483.758
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		4.901.603.831.247	4.498.623.930.344
Vốn chủ sở hữu	410	23	4.901.603.831.247	4.498.623.930.344
Vốn góp của chủ sở hữu	411		2.138.357.750.000	2.138.357.750.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.138.357.750.000	2.138.357.750.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		32.049.837.180	32.049.837.180
Quỹ đầu tư phát triển	418		64.268.503.228	64.268.503.228
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		635.671.910	635.671.910
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.455.631.506.081	1.908.444.893.087
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		2.005.862.300.468	1.496.990.666.796
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		449.769.205.613	411.454.226.291
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		210.660.562.848	354.867.274.939
TỔNG NGUỒN VỐN	440		11.233.261.024.863	8.671.128.833.578

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2026
Tổng giám đốc

Người lập

Kế toán trưởng



Nguyễn Ngọc Mai



Nguyễn Thị Hương Thảo



Mai Hữu Đạt

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	590.053.393.494	560.331.817.604
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		61.328.954	277.196.874
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		589.992.064.540	560.054.620.730
Giá vốn hàng bán	11	26	304.629.805.986	280.748.813.885
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		285.362.258.554	279.305.806.845
Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	328.459.478.780	458.658.911.672
Chi phí tài chính	22	28	330.519.814.098	418.170.026.569
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		369.885.138.994	372.789.770.996
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	29	350.186.625.148	280.680.521.865
Chi phí bán hàng	25	30	18.978.832.652	13.802.534.256
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	75.836.393.719	69.612.055.348
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		538.673.322.013	517.060.624.209
Thu nhập khác	31		3.258.481.482	5.739.819.319
Chi phí khác	32		3.846.256.874	5.422.033.684
Lợi nhuận khác	40		(587.775.392)	317.785.635
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		538.085.546.621	517.378.409.844
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	39.485.670.795	47.296.000.850
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	32.3	(2.098.229.807)	(40.171.874)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		500.698.105.633	470.122.580.868
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		467.417.315.513	411.454.226.291
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		33.280.790.120	58.668.354.577
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	34	2.186	1.924
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	34	2.186	1.924

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2026

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Nguyễn Ngọc Mai

Nguyễn Thị Hương Thảo

Mai Hữu Đạt

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã Thuyết số minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế	01	538.085.546.621	517.378.409.844
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	77.981.387.851	80.608.849.056
Các khoản dự phòng	03	(44.305.044.035)	41.722.107.378
(Lãi) hoạt động đầu tư	05	(662.690.047.058)	(650.797.875.860)
Chi phí lãi vay	06	370.760.863.791	373.115.384.244
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	279.832.707.170	362.026.874.662
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	2.896.575.326	809.980.657.180
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(7.458.255.189)	(9.200.029.120)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(140.510.627.158)	6.594.522.363
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(5.199.341.965)	(2.769.808.406)
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	(954.624.547.085)	(377.050.452.560)
Tiền lãi vay đã trả	14	(362.076.625.082)	(391.504.063.555)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(44.639.633.844)	(17.895.534.898)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(1.200.000.000)	(1.200.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(1.232.979.747.827)	378.982.165.666
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(20.047.935.045)	(24.971.305.679)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	10.722.727.273
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.706.761.258.217)	(1.220.918.911.365)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	1.914.199.243.724	1.717.180.657.871
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(1.495.686.920.000)	(629.369.560.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	39.635.090.000	90.990.000.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	269.607.247.136	278.481.894.834
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(999.054.532.402)	222.115.502.934

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã Thuyết số minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	13.404.800.000	23.541.799.000
Tiền thu từ đi vay	33	2.688.872.397.978	3.625.000.000.000
Tiền trả nợ gốc vay	34	(455.659.887.250)	(4.241.443.087.767)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(21.127.672.000)	(26.358.236.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	2.225.489.638.728	(619.259.524.767)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(6.544.641.501)	(18.161.856.167)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 4	65.503.488.551	83.665.344.718
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 4	58.958.847.050	65.503.488.551

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2026

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc



Nguyễn Ngọc Mai



Nguyễn Thị Hương Thảo



Mai Hữu Đạt

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A, (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty cổ phần được thành lập ngày 28/12/2007 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103021608 với số vốn điều lệ đăng ký là 600.000.000.000 VND trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH Đầu tư và Tài chính I.P.A - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 042493 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 09/03/1998.

Ngày 31/12/2007, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A nhận sáp nhập với Công ty Cổ phần Đầu tư I.P.A theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103010725 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 19/01/2006 với tỷ lệ sáp nhập là 1:1. Tại thời điểm nhận sáp nhập, vốn điều lệ thực góp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A là 426.647.450.000 VND, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư I.P.A là 173.352.550.000 VND, thặng dư vốn là 370.867.003.490 VND. Sau khi sáp nhập thì vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A vẫn giữ nguyên là 600 tỷ VND và thặng dư vốn phát sinh là 370.867.003.490 VND.

Ngày 20/11/2008, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A nhận sáp nhập với Công ty Cổ phần Các đối tác Tài chính I.P.A (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103022532 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 22/02/2008) với tỷ lệ sáp nhập là 1:1. Tại thời điểm nhận sáp nhập, vốn điều lệ thực góp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A là 600.000.000.000 VND và vốn điều lệ thực góp của Công ty Cổ phần Các đối tác Tài chính I.P.A là 59.999.800.000 VND và do một cổ đông duy nhất là Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A thực hiện góp vốn. Khi nhận sáp nhập thì Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A không phát hành thêm cổ phần mới, vốn điều lệ của Công ty vẫn giữ nguyên là 600.000.000.000 VND.

Ngày 15/11/2016, Công ty đăng ký thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 6, theo đó mã số doanh nghiệp của Công ty là 0100779693.

Ngày 14/02/2017, Công ty đăng ký thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 7, theo đó vốn điều lệ của Công ty tăng từ 600.000.000.000 VND lên 890.982.480.000 VND.

Ngày 31/05/2021, Công ty đăng ký thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 8, theo đó Công ty nhận sáp nhập với Công ty TNHH MTV Tài chính IPA và giữ nguyên vốn điều lệ.

Ngày 13/12/2021, Công ty đăng ký thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 9, theo đó vốn điều lệ của Công ty tăng từ 890.982.480.000 VND lên 1.781.964.960.000 VND.

Ngày 18/07/2022, Công ty đăng ký thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 10, theo đó vốn điều lệ của Công ty tăng từ 1.781.964.960.000 VND lên 2.138.357.750.000 VND.

Ngày 05/07/2024, Công ty đăng ký thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 11.

Trụ sở chính của Công ty hiện đặt tại Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là 2.138.357.750.000 VND, tương đương 213.835.775 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là: 601 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là: 483 người).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)

1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là đầu tư tài chính, kinh doanh bất động sản, đầu tư và kinh doanh năng lượng và các ngành nghề khác theo đăng ký doanh nghiệp.

1.3 NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH

Các ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm: Đầu tư tài chính, kinh doanh bất động sản, đầu tư và kinh doanh năng lượng và các ngành nghề theo đăng ký doanh nghiệp.

1.4 CHU KỲ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 CẤU TRÚC CÔNG TY

Công ty có các công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2025 như sau:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán I.P.A	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội.	Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán	100,00%	100,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư IPA (đổi tên từ Công ty Cổ phần Nếp sống tinh thức IPAM LIFE)	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu hoặc đi thuê	92,71%	92,71%
Công ty TNHH Anvie Life (i)	19 phố Trúc Khê, Phường Láng, TP Hà Nội, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	91,51%	100%
Công ty Cổ phần Thực phẩm Homefood (i)	Số 26, phố Trần Bình Trọng, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội	Kinh doanh thực phẩm dinh dưỡng	59,42%	64,93%
Công ty Cổ phần Ong Trung Ương (i)	19 phố Trúc Khê, Phường Láng, TP Hà Nội, Việt Nam	Kinh doanh, xuất khẩu các sản phẩm từ ong	91,06%	98,22%
Công ty TNHH Di sản thiên nhiên Hoàng Liên Sơn (i)	Thôn Bản Phố 2, Xã Bắc Hà, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	Sản xuất chè	89,79%	100,00%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)

1.5 CẤU TRÚC CÔNG TY (TIẾP)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Năng lượng Bắc Hà (i)	Thôn Mả Phố, xã Bản Liễn, tỉnh Lào Cai	Đầu tư dự án thủy điện	89,79%	95,19%
Công ty Cổ phần Đầu tư IPAF	Tầng 1, toà nhà Comatce Tower, số 61 phố Ngụy Như Kon Tum, khu dân cư 17, phường Thanh Xuân, Hà Nội	Hoạt động tư vấn quản lý	99,90%	99,90%
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ IPA (ii)	Tầng 1, toà nhà Comatce Tower, số 61 phố Ngụy Như Kon Tum, khu dân cư 17, phường Thanh Xuân, Hà Nội	Lập trình máy vi tính	99,02%	100,00%
Công ty TNHH Tư vấn Quản trị IPA (ii)	Tầng 1, Tòa nhà Comatce Tower, số 61 phố Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, TP Hà Nội	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính	89,91%	90,00%
Công ty Cổ phần Dịch vụ Quản lý Anvie (đổi tên từ Công ty Cổ phần Profit) (ii)	Tầng 1, Tòa nhà Comatce Tower, Số 61 Ngụy Như Kon Tum, Khu dân cư 17, Phường Thanh Xuân, TP Hà Nội	Lập trình máy vi tính	69,32%	70,00%
Công ty Cổ phần Stockbook (ii)	Tầng 1, Tòa nhà Comatce Tower, số 61 phố Ngụy Như Kon Tum, Khu dân cư 17, Phường Thanh Xuân, TP Hà Nội	Cổng thông tin	64,37%	65,00%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)

1.5 CẤU TRÚC CÔNG TY (TIẾP)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Dstation (i)	Tầng 1, Tòa nhà Comatce Tower, Số 61 Ngụy Như Kon Tum, Khu dân cư 17, Phường Thanh Xuân, TP Hà Nội	Lập trình máy vi tính, kinh doanh quyền sử dụng đất đi thuê	73,22%	80,02%
Công ty Cổ phần Bất động sản Anvie Hội An	Số 62, đường Chè Tàu 1, khối phố Triêm Tây, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng	Kinh doanh bất động sản	98,16%	100,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Lũng Xuân (i)	Thôn 3, Tiến Xuân, xã Yên Xuân, TP Hà Nội	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	89,44%	98,00%
Công ty Cổ phần Khách sạn Du lịch Đại Dương (i)	Số 20 Lê Đại Hành, Phường Hồng Bàng, TP Hải Phòng, Việt Nam	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	74,84%	80,00%
Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư IPA Cửu Long (i)	Số 21 đường B19 Khu dân cư Hưng Phú 1, Phường Hưng Phú, TP Cần Thơ, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản	92,09%	99,33%
Công ty Cổ phần Cơ khí Ngành In (i)	102A-B Hải Thượng Lãn Ông, Phường Chợ Lớn, TP Hồ Chí Minh	Dịch vụ liên quan đến in	91,50%	98,69%
Công ty TNHH GAO Solutions (i)	Tầng 2, tòa CT1 Số 43 Lê Văn Lương, Chung Cư Ban Cơ Yếu Chính Phủ, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	Nhà hàng, dịch vụ ăn uống	91,51%	100,00%
Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư IPROSPER (ii)	Số 11 Ngô Văn Sở, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội	Tư vấn quản lý kinh doanh	99,90%	100,00%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)

1.5 CẤU TRÚC CÔNG TY (TIẾP)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư ICAPITAL (ii)	Tầng 2, tòa CT1 Số 43 Lê Văn Lương, Chung Cư Ban Cơ Yếu Chính Phủ, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	Tư vấn quản lý kinh doanh	99,90%	100,00%
Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư IVALUE (ii)	Số 61 Ngụy Như Kon Tum, Khu dân cư 17, Phường Thanh Xuân, TP Hà Nội	Tư vấn quản lý kinh doanh	99,90%	100,00%
Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư IVISION (ii)	Số 26, phố Trần Bình Trọng, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tư vấn quản lý kinh doanh	99,90%	100,00%
Công ty Cổ phần IGROWTH CAPITAL (ii)	19 phố Trúc Khê, Phường Láng, TP Hà Nội, Việt Nam	Tư vấn quản lý kinh doanh	99,90%	100,00%
Công ty TNHH Sách lá bồi (ii)	Tòa CT1 Số 43 Lê Văn Lương, Chung Cư Ban Cơ Yếu Chính Phủ, Phường Thanh Xuân, TP Hà Nội	Hoạt động xuất bản	89,91%	100,00%

(i) Công ty con gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Đầu tư IPA .

(ii) Công ty con gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Đầu tư IPAF.

1.6 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các thuyết minh tương ứng là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán.

2. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

2.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi bổ sung của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

2. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN (TIẾP)

2.2 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch. Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025.

2.3 TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập và trình bày đảm bảo tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này:

3.1 CƠ SỞ, MỤC ĐÍCH HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập báo cáo tài chính hợp nhất nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty mẹ kiểm soát (các công ty con), gọi chung là Nhóm công ty. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Báo cáo tài chính của các công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty mẹ. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty mẹ và các công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Nhóm công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa Công ty mẹ với Công ty con và giữa công ty con với nhau, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.1 CƠ SỞ, MỤC ĐÍCH HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Khi đánh giá quyền kiểm soát, Công ty mẹ phải xem xét quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

Theo phương pháp mua, tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty được mua được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Công ty mẹ đầu tư để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ tại công ty con, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm tại ngày mua được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Khi Công ty mẹ thoái một phần vốn tại công ty con:

- Nếu sau khi thoái vốn Công ty mẹ vẫn giữ quyền kiểm soát: Kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.
- Nếu sau khi thoái vốn Công ty mất quyền kiểm soát và công ty con trở thành công ty liên doanh, liên kết: khoản đầu tư còn lại được trình bày ở khoản mục "Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết" trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu và kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trường hợp công ty con huy động thêm vốn góp từ các chủ sở hữu, nếu tỷ lệ vốn góp thêm của các bên không tương ứng với tỷ lệ hiện hành thì phần chênh lệch giữa số vốn góp thêm của Công ty và phần sở hữu tăng thêm trong tài sản thuần của công ty con được ghi nhận vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.2 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao. Các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao là các khoản đầu tư có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng và có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền mặt xác định tại ngày báo cáo và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

3.4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các loại chứng khoán Công ty nắm giữ vì mục đích kinh doanh tức là được nhóm Công ty mua vào, bán ra để kiếm lời. Công ty đang nắm giữ các loại chứng khoán kinh doanh là các loại chứng khoán và công cụ tài chính khác.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm: Giá mua cộng (+) các chi phí liên quan trực tiếp (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng... Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0);
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý trên thị trường thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: Giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết và các doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng (Upcom): Giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc kỳ kế toán do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP)

- Trường hợp cổ phiếu của công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom mà không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng, cổ phiếu niêm yết đã bị hủy niêm yết, bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch: Việc trích lập dự phòng căn cứ vào khoản lỗ của công ty được đầu tư, mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty mẹ so với tổng vốn điều lệ thực góp.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh liên kết và các đơn vị khác

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty mẹ và các công ty con có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Công ty mẹ và các Công ty con trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Công ty mẹ và các công ty con có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng năm tài chính với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ và các công ty con. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty mẹ và các công ty con thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Công ty mẹ và các công ty con khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Đầu tư vào các đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty mẹ và các công ty con không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty mẹ và các công ty con tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

3.5 CÁC KHOẢN PHẢI THU VÀ DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Nhóm Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.5 CÁC KHOẢN PHẢI THU VÀ DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI (TIẾP)

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được nhóm Công ty trích lập đối với các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được, việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên; hoặc đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và được hoàn nhập khi thu hồi được nợ.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

3.6 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc của hàng tồn kho bao gồm các khoản chi phí để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại, bao gồm: giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng, hao hụt định mức, và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá xuất của nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (nếu có) của Nhóm Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong năm.

3.7 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ HAO MÒN

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. TSCĐ hữu hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Khấu hao tài sản cố định được ước tính như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc, thiết bị	03 - 09
Phương tiện vận tải	04 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05
Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	04 - 15

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.8 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm phần mềm máy vi tính, nhãn hiệu hàng hóa và TSCĐ vô hình khác.

3.9 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các tài sản là các thiết bị đang trong quá trình đầu tư mua sắm và lắp đặt, chưa đưa vào sử dụng, các công trình xây dựng cơ bản đang trong quá trình xây dựng chưa được nghiệm thu và đưa vào sử dụng tại thời điểm khóa sổ lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc này bao gồm: chi phí hàng hóa, dịch vụ phải trả cho các nhà thầu, người cung cấp, chi phí lãi vay có liên quan trong giai đoạn đầu tư và các chi phí hợp lý khác liên quan trực tiếp đến việc hình thành tài sản sau này. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

3.10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm: công cụ, dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ, chi phí bảo hiểm, khoản trả trước tiền thuê nhà, lợi thế quyền thuê đất, chi phí công nghệ thông tin, chi phí sửa chữa cải tạo và các chi phí khác.

3.11 HỢP NHẤT KINH DOANH VÀ LỢI THÊ THƯƠNG MẠI

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Công ty phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Công ty mẹ không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Công ty mẹ có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.11. HỢP NHẤT KINH DOANH VÀ LỢI THẾ THƯƠNG MẠI (TIẾP)

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Công ty mẹ trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Công ty mẹ trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

3.12. NỢ PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Nợ phải trả là các khoản phải thanh toán cho nhà cung cấp và các đối tượng khác. Nợ phải trả bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác. Nợ phải trả không ghi nhận thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng và kỳ hạn phải trả.

Chi phí phải trả của Nhóm Công ty là các chi phí thực tế đã phát sinh trong kỳ báo cáo nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy về các khoản chi phí phải trích trước trong kỳ, để đảm bảo số chi phí phải trả hạch toán vào tài khoản này phù hợp với số chi phí thực tế phát sinh.

3.13. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Các khoản vay và nợ thuê tài chính được ghi nhận trên cơ sở các chứng từ ngân hàng, các khế ước và các hợp đồng vay.

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng, kỳ hạn.

3.14. CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.14 CHI PHÍ ĐI VAY (TIẾP)

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

3.15 DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

Doanh thu chưa thực hiện là doanh thu nhận trước: Số tiền khách hàng trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản. Nhóm Công ty ghi nhận theo nghĩa vụ mà Nhóm Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai.

Phương pháp phân bổ doanh thu chưa thực hiện: Phân bổ đều trong kỳ theo thời hạn quy định trên hợp đồng thuê tài sản.

3.16 TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH

Công ty phát hành trái phiếu thường cho mục đích vay dài hạn.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá.

3.17 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông

Vốn khác của chủ sở hữu được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ đi các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính là các khoản mục phi tiền tệ khác.

3.18 GHI NHẬN DOANH THU, THU NHẬP

Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.18 GHI NHẬN DOANH THU, THU NHẬP (TIẾP)

- Công ty mẹ và các Công ty con đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty mẹ và các Công ty con không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty mẹ và các Công ty con đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày khóa sổ lập Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày khóa sổ lập Báo cáo tài chính hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi từ các khoản đầu tư dài hạn được ước tính và ghi nhận quyền nhận các khoản lãi từ các Công ty nhận đầu tư được xác lập.

Lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận dựa trên thông báo hàng kỳ của ngân hàng, lãi cho vay được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được nhận quyền cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức nhận được bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi theo số lượng cổ phiếu tăng thêm, không được ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

3.19 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Chi phí tài chính được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là tổng chi phí tài chính phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính, bao gồm chi phí lãi vay, chi phí phát hành trái phiếu...

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.20 CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

3.21 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

Thuế giá trị gia tăng (VAT)

Công ty mẹ và các công ty con áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được kế toán theo phương pháp dựa trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận lãi, lỗ trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty mẹ và các công ty con có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và công ty mẹ và các công ty con có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty mẹ và các công ty con căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.21 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC (TIẾP)

Thuế khác

Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

3.22 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp Báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

Tất cả các giao dịch và số dư với các bên liên quan được Công ty trình bày tại các thuyết minh dưới đây.

3.23 BÁO CÁO THEO BỘ PHẬN

Bộ phận được báo cáo là một bộ phận có thể phân biệt được của Nhóm Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan (Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (Bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính hợp nhất nội bộ của Công ty. Do các hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất từng loại sản phẩm và dịch vụ, vì vậy, với mỗi lĩnh vực kinh doanh, Nhóm Công ty cung cấp các sản phẩm khác nhau, phục vụ cho các thị trường khác nhau.

Báo cáo bộ phận cơ bản của Nhóm Công ty là Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý. Kết quả của bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như cho các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Tiền mặt	511.678.470	719.154.068
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	48.966.961.610	43.684.219.915
- Tiền gửi tài khoản giao dịch chứng khoán	1.980.206.970	16.100.114.568
- Các khoản tương đương tiền (*)	7.500.000.000	5.000.000.000
Cộng	58.958.847.050	65.503.488.551

(*) Tại ngày 31/12/2025, các khoản tương đương tiền là tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, thời gian đáo hạn không quá 03 tháng với lãi suất 4,75%/năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

5.1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
- Chứng chỉ tiền gửi	-	-	4.000.000.000	-
Tổng	-	-	4.000.000.000	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP)

5.2. Chứng khoán kinh doanh

	31/12/2025			01/01/2025		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
- Tổng giá trị cổ phiếu	239.878.310.000	(*)	(849.230.000)	226.260.376.285	(*)	(2.200.394.172)
+ Công ty Cổ phần Năng lượng tái tạo Trung Nam	220.000.000.000	(*)	-	220.000.000.000	(*)	-
+ Cổ phiếu khác (**)	19.878.310.000	20.172.500.000	(849.230.000)	6.260.376.285	4.064.355.700	(2.200.394.172)
- Tổng giá trị trái phiếu	816.770.999.472	(*)	-	480.100.002.502	(*)	-
+ Công ty Cổ phần Dầu tư và Phát triển Năng lượng Trung Nam	339.770.000.000	-	-	416.879.516.814	(*)	-
+ Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	388.940.000.000	(*)	-	-	-	-
+ Công ty Cổ phần CMC	72.989.528.904	(*)	-	48.913.202.963	-	-
+ Trái phiếu khác	15.071.470.568	(*)	-	14.307.282.725	(*)	-
- Chứng khoán và công cụ tài chính khác	644.335.616.188	(*)	-	39.999.999.788	(*)	-
+ Chứng chỉ quỹ đầu tư	39.999.999.788	(*)	-	39.999.999.788	(*)	-
+ Chứng chỉ tiền gửi Techcombank	500.500.000.000	(*)	-	-	-	-
+ Chứng chỉ tiền gửi Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	103.835.616.400	(*)	-	-	-	-
Cộng	1.700.984.925.660	(*)	(849.230.000)	746.360.378.575	(*)	(2.200.394.172)

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

(**) Giá trị hợp lý của khoản chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá đóng cửa của cổ phiếu này trên sàn HOSE và Upcom tại ngày 31/12/2025 và 31/12/2024.

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP)

5.3. Đầu tư góp vốn vào công ty liên kết

Địa chỉ	31/12/2025			01/01/2025		
	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND
	%	%		%	%	
Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT	25,84	25,84	5.326.209.554.387	25,84	25,84	5.013.995.292.159
Công ty CP Phát triển Điện Trá Vinh	20,43	20,43	31.983.527.165	20,43	20,43	27.590.843.893
Công ty CP Giải pháp Phần mềm Tài chính	28,00	28,00	44.538.031.041	28,00	28,00	43.406.596.842
Công ty CP Biggee	24,46	31,00	-	12,54	31,00	-
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nam Cần Thơ	48,60	48,60	211.779.028.262	48,60	48,60	210.149.851.520
Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện	24,44	24,46	1.438.017.665.425	-	-	-
Công ty CP Du lịch Dịch vụ Hội An	20,01	20,01	47.877.989.097	20,01	20,01	43.811.046.494
Cộng			7.100.405.795.377			5.338.953.630.908

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP)

5.4. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2025			01/01/2025		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
- Công ty Cổ phần Stringee	8.391.011.200	(*)	(5.540.971.829)	8.391.011.200	(*)	(5.416.698.723)
- Công ty Cổ phần Bất động sản Thế Kỷ (**)	928.400.000.000	434.654.000.000	(493.746.000.000)	928.400.000.000	394.680.000.000	(533.720.000.000)
- Công ty Cổ phần Giáo dục Tuệ Đức Bách Khoa	-	-	-	4.600.000.000	(*)	(2.304.152.969)
- Công ty Cổ phần Giải pháp phần mềm DGOS	1.159.920.000	(*)	-	-	-	-
Cộng	937.950.931.200	(*)	(499.286.971.829)	941.391.011.200	(*)	(541.440.851.692)

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

(**) Giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định theo giá đóng cửa của cổ phiếu này trên sàn HOSE tại ngày 31/12/2025 và 31/12/2024.

Thông tin chi tiết về các công ty nhận vốn đầu tư của Công ty vào ngày 31/12/2025 như sau:

Tên công ty nhận đầu tư vốn	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Bất động sản Thế Kỷ	Tầng 1, tòa B Sky City, số 88 Láng Hạ, phường Láng, Thành phố Hà Nội.	Kinh doanh bất động sản; đầu tư, tư vấn, môi giới dịch vụ tài chính.	10,91%	10,91%
Công ty Cổ phần Stringee	Tầng 16, tòa nhà văn phòng 2 - Dự án Sun Square, Số 21 Lê Đức Thọ, Phường Tứ Liêm, Thành phố Hà Nội.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi; Lắp trình máy vi tính	8,23%	12,78%
Công ty Cổ phần Giải pháp phần mềm DGOS	Tầng 2, Tòa CT1, Chung cư Ban cơ yếu Chính phủ, số 43 Lê Văn Lương, phường Thanh Xuân, Hà Nội	Lập trình máy vi tính	9,00%	9,00%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	129.034.230.638	(356.168.704)	120.800.340.839	(356.168.704)
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>103.711.294.730</i>	-	<i>101.849.388.813</i>	-
- Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	43.807.574.463	-	22.389.627.374	-
- Công ty Cổ phần Bigsee	-	-	4.000.000	-
- Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	59.903.720.267	-	79.455.761.439	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>25.322.935.908</i>	<i>(356.168.704)</i>	<i>18.950.952.026</i>	<i>(356.168.704)</i>
- Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	20.716.182.234	-	15.155.577.765	-
- Các khách hàng khác	4.606.753.674	(356.168.704)	3.795.374.261	(356.168.704)
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	129.034.230.638	(356.168.704)	120.800.340.839	(356.168.704)

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	8.886.685.770	(2.124.637.114)	24.434.942.700	(2.124.637.114)
- Công ty TNHH Bim Kiên Giang	-	-	16.919.087.724	-
- Ông Vương Trung Nguyên	2.000.000.000	(2.000.000.000)	2.000.000.000	(2.000.000.000)
- Các nhà cung cấp khác	6.886.685.770	(124.637.114)	5.515.854.976	(124.637.114)
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	8.886.685.770	(2.124.637.114)	24.434.942.700	(2.124.637.114)

8. PHẢI THU VỀ CHO VAY

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	717.594.087.259	-	895.029.007.515	(800.000.000)
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	59.198.000.000	-	3.600.000.000	-
- Công ty Cổ phần Biggee (ii)	118.000.000	-	100.000.000	-
- Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (ii)	59.080.000.000	-	3.500.000.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	658.396.087.259	-	891.429.007.515	(800.000.000)
- Công ty Cổ phần Dịch vụ DSTATION (đối tên từ Công ty CP Dịch vụ và Đầu tư TRUSTLINK) (i)	632.671.431.259	-	864.751.966.795	-
- Các đối tượng khác (ii)	25.724.656.000	-	26.677.040.720	(800.000.000)
b) Dài hạn	5.000.000.000	-	-	-
- Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hữu cơ Khang Tuệ (iii)	5.000.000.000	-	-	-
Cộng	722.594.087.259	-	895.029.007.515	(800.000.000)

- (i) Các khoản cho vay với thời hạn không quá 12 tháng, lãi suất từ 3,5%/năm đến 10,0%/năm. Mục đích của khoản vay là sử dụng vào mục đích đầu tư, kinh doanh của bên vay. Khoản vay được đảm bảo bằng các quyền tài sản (bao gồm nhưng không giới hạn các khoản phải thu của bên vay, các quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên vay) và tài sản hình thành từ khoản tiền vay của hợp đồng vay.
- (ii) Các khoản cho vay với thời hạn không quá 12 tháng hoặc không thời hạn, lãi suất từ 0,0%/năm đến 16,0%/năm. Mục đích của khoản vay là sử dụng vào mục đích đầu tư, kinh doanh của bên vay. Khoản vay được đảm bảo bằng giá trị công trình đã thi công hoặc đảm bảo bằng các tài sản được hình thành từ khoản vay và các tài sản khác của Bên vay với giá trị tương đương bằng giá trị khoản vay để đảm bảo nghĩa vụ quy định tại hợp đồng.
- (iii) Khoản cho vay theo Hợp đồng số 3110/HĐVTS/KT-OTW ký ngày 31/10/2025 với thời hạn từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên đến 30/6/2028, lãi suất 10,0%/năm. Mục đích của khoản vay là sử dụng vào mục đích đầu tư, kinh doanh của bên vay. Khoản vay được đảm bảo bằng các quyền tài sản (bao gồm nhưng không giới hạn các khoản phải thu của bên vay và tài sản hình thành từ khoản tiền vay của hợp đồng vay).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)***9. PHẢI THU KHÁC**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	101.709.916.542	(3.495.764.698)	78.333.043.803	(3.495.764.698)
- Phải thu lãi tiền gửi, lãi cho vay, trái tức	20.290.463.044	-	12.027.327.711	-
- Phải thu về cổ tức, lợi nhuận được chia	20.000.000	(20.000.000)	20.000.000	(20.000.000)
- Kinh phí giải phóng mặt bằng Dự án Khu đô thị mới hai bên đường Nguyễn Thái Học, quận Thốt Nốt (1)	19.105.084.881	-	19.105.084.881	-
- Trung tâm Giải phóng mặt bằng và Môi trường đô thị (2)	10.570.288.983	-	10.570.288.983	-
- Tạm ứng	40.202.834.937	(2.995.764.698)	25.203.567.183	(2.995.764.698)
- Hợp tác thành lập quỹ đầu tư	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
- Phải thu khác	1.521.244.697	(480.000.000)	1.406.775.045	(480.000.000)
b) Dài hạn	18.349.816.245	-	19.349.816.245	-
- Ký quỹ, ký cược dài hạn	18.349.816.245	-	19.349.816.245	-
+ <i>Ký quỹ Dự án Khu đô thị mới hai bên đường Nguyễn Thái Học, quận Thốt Nốt</i>	<i>12.422.387.000</i>	-	<i>12.422.387.000</i>	-
+ <i>Các khoản ký quỹ khác</i>	<i>5.927.429.245</i>	-	<i>6.927.429.245</i>	-
Cộng	120.059.732.787	(3.495.764.698)	97.682.860.048	(3.495.764.698)

(1) Khoản trả trước kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đợt 1 dự án Khu đô thị hai bên đường Nguyễn Thái Học, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo Quyết định số 2789/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt ngày 01/11/2021.

(2) Khoản tạm ứng cho Trung tâm Giải phóng mặt bằng và Môi trường đô thị hỗ trợ cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án Khu nhà ở thương mại Xanh Anvie Hà My. Theo Quyết định số 289/TB-UBND ngày 24/06/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam (nay là Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng), Công ty Cổ phần Bất động sản Anvie Hội An được chấp thuận thực hiện dự án thi điểm này.

10. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	7.027.039.679	(99.069.685)	5.230.706.231	(99.069.685)
Công cụ, dụng cụ	-	-	256.726.436	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.288.121.437	-	6.207.573.605	-
Thành phẩm	4.040.869.257	-	6.771.559.429	-
Hàng hóa	17.858.596.141	-	6.289.805.624	-
Cộng	32.214.626.514	(99.069.685)	24.756.371.325	(99.069.685)

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Xây dựng cơ bản dở dang	68.396.411.825	68.396.411.825	52.511.764.526	52.511.764.526
- Dự án Khu sinh thái Lũng Xuân (1)	7.143.397.520	7.143.397.520	7.143.397.520	7.143.397.520
- Dự án Khu đô thị mới hai bên đường Nguyễn Thái Học, quận Thốt Nốt (2)	20.681.569.062	20.681.569.062	19.599.899.090	19.599.899.090
- Dự án Tòa nhà văn phòng, trung tâm nghiên cứu và giới thiệu sản phẩm Ong (3)	16.164.403.407	16.164.403.407	12.541.894.295	12.541.894.295
- Căn biệt thự phố tại dự án Khu phố PALM GARDEN Phú Quốc (4)	17.899.294.830	17.899.294.830	-	-
- Các dự án khác	6.507.747.006	6.507.747.006	13.226.573.621	13.226.573.621
Sửa chữa lớn TSCĐ	-	-	550.340.291	550.340.291
Cộng	68.396.411.825	68.396.411.825	53.062.104.817	53.062.104.817

- (1) Dự án được cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 251031000075 ngày 29/02/2008 của UBND tỉnh Hòa Bình với tổng mức đầu tư là khoảng 448 tỷ VND, chủ đầu tư là Công ty CP Đầu tư Phát triển Lũng Xuân (Công ty con của Công ty), tổng diện tích quy hoạch 199,08 ha tại xã Tiến Xuân, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình (nay là xã Yên Xuân, Hà Nội).
- (2) Dự án khu đô thị mới hai bên đường Nguyễn Thái Học, quận Thốt Nốt được Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư theo Quyết định số 1535/QĐ-UBND ngày 25/06/2019, tổng vốn đầu tư dự kiến khoảng 621 tỷ VND, mục đích xây dựng khu đô thị với diện tích khoảng 22ha. Thời gian hoạt động dự án là 50 năm. Dự án đang trong giai đoạn giải phóng mặt bằng.
- (3) Dự án Tòa nhà văn phòng, trung tâm nghiên cứu và giới thiệu sản phẩm Ong được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư theo Quyết định số 2413/QĐ-UBND ngày 11/06/2020, quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo Quyết định số 3619/QĐ-UBND ngày 14/07/2023, tổng vốn đầu tư dự kiến 618 tỷ VND, mục tiêu đầu tư là để xây dựng tòa nhà văn phòng (trụ sở làm việc và văn phòng cho thuê), trung tâm nghiên cứu, dịch vụ, giới thiệu và phân phối sản phẩm. Thời gian hoạt động của dự án là 50 năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DẠNG (TIẾP)

- (4) Căn biệt thự phố thuộc dự án Khu phố PALM GARDEN Phú Quốc, địa chỉ tại Khu phức hợp Bãi Trường, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (nay là đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang). Thửa đất xây dựng biệt thự có thời hạn sử dụng lâu dài đối với phần diện tích xây dựng và thời hạn 70 năm đối với phần diện tích còn lại. Căn biệt thự đang trong giai đoạn hoàn thiện đưa vào sử dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dùng cụ quản lý	Cây lâu năm súc vật làm việc và cho sản phẩm	TSCĐ HH khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ							
01/01/2025	842.870.044.014	338.233.363.583	6.867.469.001	6.258.537.879	226.160.265	898.551.799	1.195.354.126.541
- Mua trong năm	-	12.674.432.295	581.400.000	318.125.877	-	-	13.573.958.172
31/12/2025	842.870.044.014	350.907.795.878	7.448.869.001	6.576.663.756	226.160.265	898.551.799	1.208.928.084.713
HAO MÒN LŨY KẾ							
01/01/2025	(332.442.808.925)	(249.727.311.164)	(3.088.893.187)	(2.779.573.906)	(226.160.265)	(621.953.800)	(588.886.701.247)
- Khấu hao trong năm	(30.732.397.712)	(25.461.155.877)	(1.164.178.448)	(961.319.455)	-	(165.412.128)	(58.484.463.620)
31/12/2025	(363.175.206.637)	(275.188.467.041)	(4.253.071.635)	(3.740.893.361)	(226.160.265)	(787.365.928)	(647.371.164.867)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI							
01/01/2025	510.427.235.089	88.506.052.419	3.778.575.814	3.478.963.973	-	276.597.999	606.467.425.294
31/12/2025	479.694.837.377	75.719.328.837	3.195.797.366	2.835.770.395	-	111.185.871	561.556.919.846

- Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố, bảo đảm khoản vay tại ngày 31/12/2025 là 161.153.739.204 VND.
(tại ngày 01/01/2025 là 169.981.789.056 VND).

- Nguyên giá tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 số tiền là: 15.835.830.251 VND.
(tại ngày 01/01/2025 là 14.867.394.955 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Nhãn hiệu hàng hóa VND	Phần mềm máy vi tính VND	TSCĐ vô hình khác VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ				
01/01/2025	356.250.000	47.608.322.166	440.000.000	48.404.572.166
- Mua trong năm	-	2.047.997.857	-	2.047.997.857
31/12/2025	<u>356.250.000</u>	<u>49.656.320.023</u>	<u>440.000.000</u>	<u>50.452.570.023</u>
HAO MÒN LŨY KẾ				
01/01/2025	(251.203.705)	(31.900.287.544)	(440.000.000)	(32.591.491.249)
- Khấu hao trong năm	(72.250.000)	(9.449.238.403)	-	(9.521.488.403)
31/12/2025	<u>(323.453.705)</u>	<u>(41.349.525.947)</u>	<u>(440.000.000)</u>	<u>(42.112.979.652)</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
01/01/2025	<u>105.046.295</u>	<u>15.708.034.622</u>	<u>-</u>	<u>15.813.080.917</u>
31/12/2025	<u>32.796.295</u>	<u>8.306.794.076</u>	<u>-</u>	<u>8.339.590.371</u>

- Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là: 23.049.215.393 VND (tại ngày 01/01/2025 là 2.443.218.642 VND).

14. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	01/01/2025 VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	31/12/2025 VND
NGUYÊN GIÁ	17.403.806.849	-	-	17.403.806.849
- Quyền sử dụng đất	4.537.500.000	-	-	4.537.500.000
- Nhà và quyền sử dụng đất	12.866.306.849	-	-	12.866.306.849
HAO MÒN LŨY KẾ	(5.934.495.996)	(218.354.700)	-	(6.152.850.696)
- Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
- Nhà và quyền sử dụng đất	(5.934.495.996)	(218.354.700)	-	(6.152.850.696)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	11.469.310.853	-	218.354.700	11.250.956.153
- Quyền sử dụng đất	4.537.500.000	-	-	4.537.500.000
- Nhà và quyền sử dụng đất	6.931.810.853	-	218.354.700	6.713.456.153

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

14. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ (TIẾP)

Chi tiết danh mục bất động sản đầu tư tại 31/12/2025:

	NGUYÊN GIÁ	GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	GIÁ TRỊ CÒN LẠI
	VND	VND	VND
- Quyền sử dụng đất lâu dài tại Phường Hội An Đông, TP Đà Nẵng	4.537.500.000	-	4.537.500.000
- Quyền sử dụng đất lâu dài ở số 20 Lê Đại Hành, Phường Hồng Bàng, TP Hải Phòng	7.390.386.263	3.347.729.023	4.042.657.240
- Căn hộ B-0408 tại Cao ốc Manor, 91 Nguyễn Hữu Cánh, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP Hồ Chí Minh	5.475.920.586	2.805.121.673	2.670.798.913
Tổng	17.403.806.849	6.152.850.696	11.250.956.153

15. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Ngắn hạn	4.514.704.546	2.934.940.588
- Chi phí bảo hiểm	601.591.403	1.030.155.000
- Chi phí thuê văn phòng	1.543.602.761	1.166.450.753
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	574.357.232	256.115.614
- Chi phí công nghệ thông tin	776.780.038	458.770.892
- Các khoản khác	1.018.373.112	23.448.329
b) Dài hạn	137.014.615.602	133.395.037.595
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	3.707.580.859	2.091.369.059
- Chi phí sửa chữa cải tạo	4.749.703.597	6.701.602.298
- Phí tư vấn pháp lý cấp quyền sử dụng đất tại 19 Trúc Khê (1)	2.788.888.901	2.922.222.233
- Lợi thế quyền thuê đất (2)	115.417.985.191	121.184.934.485
- Chi phí công nghệ thông tin	8.806.248.062	-
- Các khoản khác	1.544.208.992	494.909.520
Cộng	141.529.320.148	136.329.978.183

- (1) Chi phí phân bổ tương ứng với thời gian sử dụng đất tại số 19 Trúc Khê, phường Láng, thành phố Hà Nội đến năm 2046.
- (2) Tại thời điểm đạt quyền kiểm soát tại Công ty Cổ phần Ong Trung ương, Công ty đã ghi nhận giá trị Lợi thế quyền thuê đất của Công ty con này theo giá trị hợp lý với số tiền 154.886.038.169 VND, chi phí phân bổ trong năm nay là 5.766.949.294 VND tương ứng với thời gian sử dụng đất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

16. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

NGUỒN GIÁ	Công ty CP Khách sạn Du lịch Đại Dương	Công ty CP Năng lượng Bắc Hà	Công ty CP Cơ khí Ngành In	Công ty CP Ong Trung ương	Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A	Công ty CP Quản lý đầu tư IVISION	Công ty CP Quản lý đầu tư IVALUE	Công ty CP Quản lý đầu tư ICAPITAL	Công ty CP Quản lý đầu tư IPROSPER	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
01/01/2025	9.215.886.844	1.139.840.432	7.247.912.227	51.773.781.815	29.002.355.466	-	-	-	-	98.379.776.784
- Tăng từ mua công ty con	-	-	-	-	-	946.330.913	1.376.302.932	1.036.934.104	610.931.437	3.970.499.386
31/12/2025	9.215.886.844	1.139.840.432	7.247.912.227	51.773.781.815	29.002.355.466	946.330.913	1.376.302.932	1.036.934.104	610.931.437	102.350.276.170
HAO MÓN LỖY KẾ										
01/01/2025	(6.911.915.130)	(1.139.840.432)	(6.523.121.007)	(30.201.372.728)	(3.141.921.843)	-	-	-	-	(47.918.171.140)
- Phân bổ trong năm	(921.588.684)	-	(724.791.220)	(5.177.378.182)	(2.900.235.547)	(7.886.091)	(11.469.191)	(8.641.118)	(5.091.095)	(9.757.081.128)
31/12/2025	(7.833.503.814)	(1.139.840.432)	(7.247.912.227)	(35.378.750.910)	(6.042.157.390)	(7.886.091)	(11.469.191)	(8.641.118)	(5.091.095)	(57.675.252.268)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI										
01/01/2025	2.303.971.714	-	724.791.220	21.572.409.087	25.860.433.623	-	-	-	-	50.461.605.644
31/12/2025	1.382.383.030	-	-	16.395.030.905	22.960.198.076	938.444.822	1.364.833.741	1.028.292.986	605.840.342	44.675.023.902

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

17. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Ngân hạn	7.251.221.234	7.251.221.234	5.289.500.829	5.289.500.829
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	69.005.838	69.005.838	4.889.639	4.889.639
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	62.728.055	62.728.055	-	-
Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện	6.277.783	6.277.783	4.889.639	4.889.639
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	7.182.215.396	7.182.215.396	5.284.611.190	5.284.611.190
Công ty TNHH Bim Kiên Giang	980.207.106	980.207.106	-	-
Tạp chí Cộng sản	-	-	1.118.569.654	1.118.569.654
Phải trả các đối tượng khác	6.202.008.290	6.202.008.290	4.166.041.536	4.166.041.536
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	7.251.221.234	7.251.221.234	5.289.500.829	5.289.500.829

18. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Ngân hạn	-	-	1.630.433.731	1.630.433.731
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-	1.520.734.748	1.520.734.748
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	-	-	1.520.734.748	1.520.734.748
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	-	-	109.698.983	109.698.983
Các đối tượng khác	-	-	109.698.983	109.698.983
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	-	-	1.630.433.731	1.630.433.731

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Nội dung	31/12/2025				01/01/2025			
	Giá trị		Số có khả năng trả nợ		Trong năm		Giá trị	
	VND		VND		Tăng	Giảm	VND	Số có khả năng trả nợ VND
a) Vay ngắn hạn	346.431.923.978		346.431.923.978		386.601.345.923	152.428.454.794	112.259.032.849	112.259.032.849
Bên liên quan	233.961.426.000		233.961.426.000		233.961.426.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	233.961.426.000		233.961.426.000		233.961.426.000	-	-	-
(1)								
Bên khác	100.470.497.978		100.470.497.978		140.639.919.923	40.428.947.945	259.526.000	259.526.000
- Các cá nhân (2)	100.470.497.978		100.470.497.978		140.639.919.923	40.428.947.945	259.526.000	259.526.000
Vay dài hạn đến hạn trả	12.000.000.000		12.000.000.000		12.000.000.000	111.999.506.849	111.999.506.849	111.999.506.849
- Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (3)	12.000.000.000		12.000.000.000		12.000.000.000	12.000.000.000	12.000.000.000	12.000.000.000
- Trái phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A (4)	-		-		-	99.999.506.849	99.999.506.849	99.999.506.849
+ Mệnh giá trái phiếu	-		-		-	100.000.000.000	100.000.000.000	100.000.000.000
+ Chi phí phát hành	-		-		-	(493.151)	(493.151)	(493.151)
b) Vay dài hạn	5.660.350.593.697		5.660.350.593.697		2.353.360.909.092	354.784.655.604	3.661.774.340.209	3.661.774.340.209
- Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (3)	15.980.404.782		15.980.404.782		-	12.000.000.000	27.980.404.782	27.980.404.782
- Các cá nhân	-		-		5.700.000.000	18.659.887.250	12.959.887.250	12.959.887.250
- Trái phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A (4)	5.319.795.571.230		5.319.795.571.230		2.023.120.000.000	(388.268.262)	3.296.287.302.968	3.296.287.302.968
+ Mệnh giá trái phiếu	5.322.000.000.000		5.322.000.000.000		2.024.000.000.000	-	3.298.000.000.000	3.298.000.000.000
+ Chi phí phát hành	(2.204.428.770)		(2.204.428.770)		(880.000.000)	(388.268.262)	(1.712.697.032)	(1.712.697.032)
- Trái phiếu Công ty Cổ phần Năng lượng Bắc Hà (5)	324.574.617.685		324.574.617.685		324.540.909.092	324.513.036.616	324.546.745.209	324.546.745.209
+ Mệnh giá trái phiếu	325.000.000.000		325.000.000.000		325.000.000.000	325.000.000.000	325.000.000.000	325.000.000.000
+ Chi phí phát hành	(425.382.315)		(425.382.315)		(459.090.908)	(486.963.384)	(453.254.791)	(453.254.791)
Cộng	6.006.782.517.675		6.006.782.517.675		2.739.962.255.015	507.213.110.398	3.774.033.373.058	3.774.033.373.058

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

19. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP)**Thông tin các khoản vay**

STT	Bên cho vay	Bên vay	Thời hạn vay	Lãi suất	Mục đích vay	Tài sản đảm bảo
(1)	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư IVALUE; Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư ICAPITAL; Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư IVISION	Không quá 12 tháng	7,5%/năm	Đầu tư, kinh doanh	Là toàn bộ tài sản có trên TK giao dịch ký quỹ, bao gồm nhưng không giới hạn: toàn bộ các chứng khoán ký quỹ và các chứng khoán khác trên tài khoản giao dịch ký quỹ, tiền hiện có, tiền chờ về, tiền cổ tức, tiền gửi giao dịch chứng khoán, và các tài sản/ quyền tài sản phát sinh/ hình thành từ các tài sản trên tài khoản giao dịch chứng khoán
(2)	Cán bộ công nhân viên và người nuôi ong	Công ty Cổ phần Trung ương (Công ty con của Tập đoàn)	Không quá 12 tháng	Từ 0,0%/năm đến 8,0%/năm	Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	Tín chấp
	Cá nhân khác	Công ty Cổ phần Stockbook (Công ty con của Tập đoàn)	Không quá 12 tháng	Từ 7,58%/năm đến 8,10%/năm	Mục đích đầu tư, kinh doanh của Bên Vay	Các quyền tài sản (bao gồm nhưng không giới hạn các khoản phải thu của bên vay) và tài sản hình thành từ khoản tiền vay

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

19. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Thông tin về trái phiếu

Ngày phát hành	Đại lý phát hành	Thời hạn trái phiếu	Lãi suất	Mục đích phát hành	Hình thức đảm bảo	Mệnh giá VND
(4) Trái phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A						
05/06/2024	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	5 năm	9,5%/năm	Cơ cấu lại các khoản nợ theo các hợp đồng vay và các khoản công nợ khác phù hợp với quy định của pháp luật.	Tín chấp	317.000.000.000
27/06/2024	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	5 năm	9,5%/năm	Cơ cấu lại các khoản nợ các trái phiếu đang lưu hành của Công ty phù hợp với quy định của các điều kiện, điều khoản của các trái phiếu và quy định của pháp luật.	Tín chấp	735.000.000.000
02/08/2024	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	5 năm	9,5%/năm	Cơ cấu lại các khoản nợ các trái phiếu đang lưu hành của Công ty phù hợp với quy định của các điều kiện, điều khoản của các trái phiếu và quy định của pháp luật.	Tín chấp	1.096.000.000.000
05/11/2024	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	5 năm	9,5%/năm	Cơ cấu lại các khoản nợ các trái phiếu đang lưu hành của Công ty phù hợp với quy định của các điều kiện, điều khoản của các trái phiếu và quy định của pháp luật.	Tín chấp	600.000.000.000
04/12/2024	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	5 năm	9,5%/năm	Cơ cấu lại các khoản nợ các trái phiếu đang lưu hành của Công ty phù hợp với quy định của các điều kiện, điều khoản của các trái phiếu và quy định của pháp luật.	Tín chấp	550.000.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Thông tin về trái phiếu (tiếp)

Ngày phát hành	Đại lý phát hành	Thời hạn trái phiếu	Lãi suất	Mục đích phát hành	Hình thức đảm bảo	Mệnh giá VND
(4) Trái phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A (Tiếp)						
18/11/2025	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietinbank	5 năm	9,5%/năm	Thực hiện chương trình đầu tư của Tổ Chức Phát Hành thông qua hình thức mua cổ phần phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu của Công ty I.P.A.F. Công ty I.P.A.F sẽ sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phần để mua cổ phần hiện hữu nhằm sở hữu chi phối các công ty đang sở hữu, kinh doanh, giao dịch các cổ phiếu niêm yết trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm, ngân hàng, chứng khoán, qua đó sở hữu gián tiếp các cổ phiếu đang niêm yết trong các lĩnh vực này nhằm tạo nguồn thu, lợi nhuận cho Tổ Chức Phát Hành.	Tín chấp	1.416.000.000.000
30/12/2025	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietinbank	5 năm	9,5%/năm	Thực hiện chương trình, dự án đầu tư vào lĩnh vực du lịch, kinh doanh khách sạn, nghỉ dưỡng... thông qua hình thức mua cổ phần phát hành thêm hoặc phần vốn góp tăng thêm của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này nhằm tạo nguồn thu, lợi nhuận cho Tổ Chức Phát Hành.	Tín chấp	608.000.000.000 (**)
(5) Trái phiếu Công ty Cổ phần Năng lượng Bắc Hà						
20/08/2025	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	5 năm	9,5%/năm	Cơ cấu lại nợ trái phiếu của chính Tổ Chức Phát Hành phù hợp với quy định của pháp luật.	Tín chấp	325.000.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

19. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP)

(**) Ngày 12/02/2026, Công ty đã hoàn tất việc mua lại trước hạn toàn bộ 6.080 trái phiếu IPA12502 theo Quyết định số 21/2026/QĐ-IPA ngày 05/02/2026 của Tổng Giám đốc Công ty. Kết quả mua lại trước hạn trái phiếu đã được Công ty công bố theo văn bản số 25/2026/TPA ngày 12/02/2026 theo quy định.

20. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP/PHẢI THU NHÀ NƯỚC

Thuế và các khoản phải nộp	01/01/2025		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp trong năm		31/12/2025	
	VND		VND		VND		VND	
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	2.457.475.718		29.442.054.058		27.454.557.707		4.444.972.069	
- Thuế xuất, nhập khẩu	-		13.668.317		13.668.317		-	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	44.651.328.999		39.481.570.795		44.639.633.844		39.493.265.950	
- Thuế thu nhập cá nhân	2.438.007.731		22.776.854.485		20.511.868.080		4.702.994.136	
- Thuế tài nguyên	569.764.487		16.581.669.220		16.260.266.658		891.167.049	
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	52.262.151		7.759.683.460		7.811.945.611		-	
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.064.029.644		5.562.991.781		4.915.476.557		1.711.544.868	
	51.232.868.730		121.618.492.116		121.607.416.774		51.243.944.072	

Thuế và các khoản phải thu	01/01/2025		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp trong năm		31/12/2025	
	VND		VND		VND		VND	
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	9.470.501		9.470.501		2.546.181		2.546.181	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	216.546.424		-		-		216.546.424	
- Thuế thu nhập cá nhân	22.798		-		-		22.798	
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-		-		3.930.659.888		3.930.659.888	
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-		-		2.000.000		2.000.000	
	226.039.723		9.470.501		3,935,206,069		4,151,775,291	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Ngắn hạn	146.261.656.004	138.899.075.216
- Chi phí lãi tiền vay	15.565.785.178	242.305.556
- Lãi trái phiếu phát hành	126.092.849.313	133.607.815.023
- Phí phát hành trái phiếu	420.000.000	1.420.000.000
- Chi phí xây dựng nhà máy Thủy điện Nậm Phàng B	3.460.640.043	3.460.640.043
- Chi phí phải trả khác	722.381.470	168.314.594
b) Dài hạn	-	-
Cộng	146.261.656.004	138.899.075.216

22. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Ngắn hạn	11.293.368.641	92.796.487.599
- Kinh phí công đoàn	3.248.131.386	2.506.415.136
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	1.619.247.720
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	7.633.338.585	4.212.439.685
- Nhận đặt cọc	-	80.000.000.000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	411.898.670	4.458.385.058
b) Dài hạn	5.385.247.720	4.011.000.000
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	5.385.247.720	4.011.000.000
c) Trong đó: Bên liên quan	7.019.407.381	87.121.274.000
- Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	3.043.500.922	82.686.000.000
	1.361.173.559	1.325.000.000
- Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện		
- Ông Vũ Hiền	1.396.732.900	1.660.274.000
- Bà Phạm Minh Hương	1.218.000.000	1.450.000.000
Cộng	16.678.616.361	96.807.487.599

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU

23.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Vốn khác của chủ sở hữu		Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển		Quỹ khác thuộc VCSH	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND		VND	VND		VND	VND		VND
01/01/2024	2.138.357.750.000	32.049.837.180	(23.031.799.000)	64.268.511.754	635.671.910	1.541.254.134.910	307.069.587.453	4.060.603.694.207				
- Ảnh hưởng do công ty con tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-	510.000.000	510.000.000				510.000.000
- Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	411.454.226.291	58.668.354.577	470.122.580.868				
- Bán cổ phiếu quỹ	-	-	23.031.799.000	-	-	-	-	23.031.799.000				
- Ảnh hưởng do thay đổi cơ cấu sở hữu công ty con	-	-	-	-	-	(621.516.473)	1.611.516.473	990.000.000				
- Ảnh hưởng do biến động vốn chủ sở hữu tại công ty con	-	-	-	(8.526)	-	(45.812.904.808)	(12.992.183.564)	(58.805.096.898)				
- Ảnh hưởng do thay đổi tỷ lệ tại Công ty liên kết	-	-	-	-	-	13.953.834	-	13.953.834				
- Ảnh hưởng do biến động vốn chủ sở hữu tại công ty liên kết	-	-	-	-	-	2.704.673.075	-	2.704.673.075				
- Giảm khác	-	-	-	-	-	(547.673.742)	-	(547.673.742)				
31/12/2024	2.138.357.750.000	32.049.837.180	-	64.268.503.228	635.671.910	1.908.444.893.087	354.867.274.939	4.498.623.930.344				

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

23.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc VCSH	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
01/01/2025	2.138.357.750.000	32.049.837.180	-	64.268.503.228	635.671.910	1.908.444.893.087	354.867.274.939	4.498.623.930.344
- Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	467.417.315.513	33.280.790.120	500.698.105.633
- Ảnh hưởng tăng vốn Công ty con	-	-	-	-	-	3.883.160.415	8.116.839.585	12.000.000.000
- Ảnh hưởng do thay đổi cơ cấu sở hữu Công ty con	-	-	-	-	-	1.958.600.880	(56.808.800.880)	(54.850.200.000)
- Ảnh hưởng do biến động VCSH tại công ty con	-	-	-	-	-	296.856.543.556	(128.795.540.916)	168.061.002.640
- Ảnh hưởng do biến động VCSH tại công ty liên kết	-	-	-	-	-	(221.729.007.370)	-	(221.729.007.370)
- Giám khác	-	-	-	-	-	(1.200.000.000)	-	(1.200.000.000)
31/12/2025	2.138.357.750.000	32.049.837.180	-	64.268.503.228	635.671.910	2.455.631.506.081	210.660.562.848	4.901.603.831.247

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

23.2 CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Công ty TNHH Quản lý Đầu tư H&H	1.185.732.000.000	1.185.732.000.000
- Bà Lương Thu Hằng	112.245.600.000	112.245.600.000
- Vốn của các cổ đông khác	840.380.150.000	840.380.150.000
Cộng	2.138.357.750.000	2.138.357.750.000

23.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC, CHIA LỢI NHUẬN

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
+ Vốn góp đầu năm	2.138.357.750.000	2.138.357.750.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	2.138.357.750.000	2.138.357.750.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	4.212.439.685	12.023.005.685
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	24.548.570.900	18.547.670.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	(21.127.672.000)	(26.358.236.000)
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	7.633.338.585	4.212.439.685

23.4 CỔ PHIẾU

	31/12/2025	01/01/2025
	CP	CP
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	213.835.775	213.835.775
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	213.835.775	213.835.775
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	213.835.775	213.835.775
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	213.835.775	213.835.775
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	213.835.775	213.835.775
<i>Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)</i>	<i>10.000</i>	<i>10.000</i>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

23.5 CÁC QUỸ

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	64.268.503.228	64.268.503.228
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	635.671.910	635.671.910

24. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT HOẠT ĐỘNG

Nợ khó đòi đã xử lý

Đối tượng	Nguyên nhân	Thời gian xử lý	VND
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Gang thép Kim Sơn	Không còn khả năng thu hồi	31/12/2021	150.000.000
Nhân viên đã nghỉ việc	Không còn khả năng thu hồi	31/12/2021	308.995.513

25. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Doanh thu	590.053.393.494	560.331.817.604
Doanh thu bán điện thương phẩm	196.093.359.672	187.474.605.230
Doanh thu bán thành phẩm	14.403.050.494	12.974.724.656
Doanh thu bán hàng hóa	45.347.450.390	38.077.245.379
Doanh thu cung cấp dịch vụ	320.083.132.938	313.011.326.528
Doanh thu từ hợp tác kinh doanh (*)	14.126.400.000	8.793.915.811
Cộng	590.053.393.494	560.331.817.604

(*) Doanh thu tiền thuê đất và dịch vụ có liên quan của Công ty Cổ phần Cơ khí Ngành in tại khu đất 90 Pasteur, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

26. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Giá vốn bán điện thương phẩm	86.225.211.219	81.805.410.059
Giá vốn của thành phẩm đã bán	11.507.293.322	5.583.003.414
Giá vốn của hàng hóa đã bán	25.500.483.798	18.859.733.475
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	174.117.664.029	165.567.719.666
Giá vốn từ hợp tác kinh doanh	1.512.204.324	3.150.198.116
Phân bổ lợi thế quyền thuê đất	5.766.949.294	5.782.749.155
Cộng	304.629.805.986	280.748.813.885

27. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay, lãi trái phiếu	105.930.806.220	86.163.896.144
- Lãi chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính dài hạn	4.310.000.000	80.767.893.425
- Lãi chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh	15.276.031.060	89.556.966.203
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	202.942.641.500	202.170.155.900
Cộng	328.459.478.780	458.658.911.672

28. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
- Lãi trái phiếu, lãi tiền vay	369.885.138.994	372.789.770.996
- Lỗ do bán chứng khoán kinh doanh	1.514.577.232	1.452.381.530
- Lỗ chuyển nhượng công ty liên doanh liên kết	680.015.810	-
- Dự phòng/ Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(43.505.079.624)	42.035.601.476
- Chi phí hoạt động tài chính khác	1.945.161.686	1.892.272.567
Cộng	330.519.814.098	418.170.026.569

29. PHÂN LÃI HOẶC LỖ TRONG CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lãi, lỗ từ công ty liên kết	350.186.625.148	280.680.521.865
	350.186.625.148	280.680.521.865

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

30. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp	75.836.393.719	69.612.055.348
- Chi phí nhân công	34.181.359.041	27.625.453.153
- Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	1.187.335.725	1.216.923.407
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.129.528.911	1.839.814.292
- Thuế, phí và lệ phí	1.851.725.748	3.182.180.134
- Hoàn nhập chi phí dự phòng	(800.000.000)	(1.333.656.558)
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.545.403.196	21.988.755.362
- Chi phí bằng tiền khác	6.017.047.465	5.368.591.922
- Chi phí phân bổ lợi thế thương mại	9.723.993.633	9.723.993.636
Các khoản chi phí bán hàng	18.978.832.652	13.802.534.256
- Chi phí nguyên vật liệu	901.718.765	851.677.607
- Chi phí nhân công	10.468.278.781	9.302.863.795
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	849.279.973	585.004.538
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.685.921.890	1.829.496.023
- Chi phí khác bằng tiền	2.073.633.243	1.233.492.293
Cộng	94.815.226.371	83.414.589.604

31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tại Công ty mẹ và các công ty con	39.485.670.795	47.296.000.850

32. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI

32.1 Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Thuế suất Thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản Thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	86.311.096.875	86.530.945.469
	86.311.096.875	86.530.945.469

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

32. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI (TIẾP)

32.2 Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
- Thuế suất Thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	20%	20%
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	55.910.313.756	37.826.483.758
	<u>55.910.313.756</u>	<u>37.826.483.758</u>

32.3 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	(1.857.472.183)	(1.194.855.672)
- Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(240.757.624)	1.154.683.798
	<u>(2.098.229.807)</u>	<u>(40.171.874)</u>

33. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Chi phí nguyên vật liệu	39.039.224.896	30.697.055.162
- Chi phí nhân công	172.355.538.107	152.597.695.021
- Khấu hao tài sản cố định	77.981.387.851	80.608.849.056
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	71.411.462.684	71.332.460.797
- Chi phí bằng tiền khác	31.400.993.438	26.387.531.814
Cộng	<u>392.188.606.976</u>	<u>361.623.591.850</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

34. LÃI CƠ BẢN/ SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	<u>Năm 2025</u>	<u>Năm 2024</u>
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ (VND)	467.417.315.513	411.454.226.291
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	467.417.315.513	411.454.226.291
	213.835.775	213.835.775
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu bình quân đang lưu hành trong năm (CP)		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	2.186	1.924

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết trong thời gian tiếp theo không có sự tác động của các công cụ có thể chuyển thành cổ phiếu và pha loãng giá trị cổ phiếu. Do đó, Công ty xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng lãi cơ bản trên cổ phiếu.

35. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

36. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận được báo cáo là một bộ phận có thể phân biệt được của Nhóm Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan (Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (Bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu, các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty bao gồm:

- Lĩnh vực dịch vụ tài chính, đầu tư
- Lĩnh vực sản xuất điện thương phẩm
- Lĩnh vực giải pháp doanh nghiệp
- Lĩnh vực thực phẩm F&B
- Lĩnh vực khác: Dịch vụ khác, bất động sản, hàng hóa,...

Bộ phận theo lĩnh vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

36. BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP)

Theo lĩnh vực kinh doanh

	Dịch vụ tài chính, đầu tư	Sản xuất điện thương phẩm	Giải pháp doanh nghiệp	Thực phẩm F&B	BDS và các lĩnh vực khác	Tổng cộng các bộ phần	Loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần từ bán hàng	71.527.376.171	196.093.359.672	205.456.970.108	75.059.573.960	58.113.039.447	606.250.319.358	(16.258.254.818)	589.992.064.540
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	53.847.031.688	109.868.148.453	79.554.982.633	28.479.199.027	19.379.846.047	291.129.207.848	(5.766.949.294)	285.362.258.554
Tổng chi phí mua tài sản có định	19.016.983.321	895.008.777	11.478.842.358	6.720.604.134	2.042.728.385	40.154.166.975	-	40.154.166.975
Tài sản bộ phận	11.273.178.407.953	981.594.440.155	321.209.881.560	358.501.840.627	1.168.734.743.191	14.103.219.313.486	(3.000.944.409.400)	11.102.274.904.086
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	130.986.120.777	130.986.120.777
Tổng tài sản	11.273.178.407.953	981.594.440.155	321.209.881.560	358.501.840.627	1.168.734.743.191	14.103.219.313.486	(2.869.958.288.623)	11.233.261.024.863
Nợ phải trả các bộ phận	5.761.417.751.896	491.903.397.199	173.286.185.247	79.719.155.733	53.781.080.503	6.560.107.570.578	(328.786.473.047)	6.231.321.097.531
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-	100.336.096.085	100.336.096.085
Tổng nợ phải trả	5.761.417.751.896	491.903.397.199	173.286.185.247	79.719.155.733	53.781.080.503	6.560.107.570.578	(228.450.376.962)	6.331.657.193.616

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

36. BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP)

Theo khu vực địa lý

	Lào Cai	Hà Nội	TP Hồ Chí Minh	Cần Thơ	Hải Phòng	Đà Nẵng	Loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần từ bán hàng	201.372.988.254	390.733.531.104	14.126.400.000	-	-	17.400.000	(16.258.254.818)	589.992.064.540
Tổng chi phí mua tài sản cố định	895.008.777	37.216.429.813	266.617.273	-	-	1.776.111.112	-	40.154.166.975
Tài sản bộ phận	987.097.149.493	12.843.045.360.518	90.981.585.654	1.322.712.726	13.879.098.634	166.893.406.461	(3.000.944.409.400)	11.102.274.904.086

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

37. THÔNG TIN KHÁC

37.1 NGHIỆP VỤ VÀ SƠ ĐƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty có phát sinh giao dịch trong năm như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ủy ban kiểm toán, Ban Kiểm soát	Có ảnh hưởng đáng kể
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hội An	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Giải pháp phần mềm tài chính	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Biggee	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nam Cần Thơ	Công ty liên kết
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	Công ty liên kết
Công ty TNHH Quản lý Đầu tư H&H	Cổ đông lớn

Thu nhập của Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị

		Năm 2025	Năm 2024
		VND	VND
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc			
Họ và tên	Chức vụ		
Ông Vũ Hiền	Chủ tịch	180.000.000	155.000.000
Ông Mai Hữu Đạt	Tổng Giám đốc	1.617.500.000	1.137.500.000

		Năm 2025	Năm 2024
		VND	VND
Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát			
Họ và tên	Chức vụ		
Ông Vũ Hiền	Chủ tịch HĐQT	96.000.000	96.000.000
Bà Phạm Minh Hương	Thành viên HĐQT	96.000.000	96.000.000
Ông Mai Hữu Đạt	Thành viên HĐQT (từ ngày 24/06/2025)	48.000.000	-
Bà Nguyễn Ngọc Thanh	Thành viên HĐQT (đến ngày 24/06/2025)	48.000.000	96.000.000
Ông Vũ Hoàng Hà	Thành viên HĐQT	96.000.000	96.000.000
Bà Vũ Nam Hương	Thành viên HĐQT (đến ngày 16/05/2024)	-	32.000.000
Ông Nguyễn Vũ Long	Thành viên HĐQT (từ ngày 20/06/2024)	96.000.000	49.391.304
Bà Nguyễn Hồng Huệ	Trưởng Ban kiểm soát (từ ngày 24/06/2025)	30.000.000	-
Bà Đặng Hoàng My	Thành viên Ban Kiểm soát (từ ngày 24/06/2025)	30.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo	Thành viên Ban Kiểm soát (từ ngày 24/06/2025)	30.000.000	-
Cộng		570.000.000	465.391.304

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

37. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

37.1 NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<i>Giao dịch giữa Công ty mẹ và Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT</i>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	25.784.774.394	24.600.911.171
Mua chứng khoán kinh doanh	944.105.616.400	2.810.572.002.509
Nhận chuyển nhượng vốn góp	22.358.000.000	-
Chuyển nhượng cổ phần đầu tư	-	679.490.000.000
Lãi từ chuyển nhượng cổ phần đầu tư	-	23.144.750.000
Chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh	426.042.128.253	3.379.043.230.110
Phí phát hành trái phiếu, phí lưu ký, phí đại lý, phí đảm bảo	1.136.902.962	1.080.316.343
Lãi từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh	9.162.611.447	65.352.884.211
Tiền điện, nước sinh hoạt thu hộ	1.481.249.290	1.491.079.504
Cổ tức được chia	196.659.238.500	196.659.238.500
Thực hiện quyền mua cổ phiếu	-	629.309.560.000
Bán trái phiếu phát hành	2.024.000.000.000	3.298.000.000.000
Mua lại trái phiếu trước hạn	-	2.390.000.000.000
<i>Giao dịch giữa Công ty mẹ và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện</i>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	59.432.727	-
Mua hàng hóa, dịch vụ	103.658.468	100.794.952
<i>Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Cơ khí Ngành In và Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT</i>		
Nhận tiền đặt cọc	200.000.000.000	-
Trả tiền đặt cọc	200.000.000.000	-
Doanh thu hợp tác kinh doanh	14.126.400.000	8.255.778.720
Tiền điện, nước sinh hoạt thu hộ	1.172.928.584	1.276.981.695
<i>Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Thực phẩm Homefood và Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT</i>		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	8.208.935.006	7.441.831.034
<i>Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Thực phẩm Homefood và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện</i>		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	11.203.274.963	10.959.906.030
Chi phí thuê tài sản, mua hàng hóa, dịch vụ	829.669.838	120.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

37. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

37.1 NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<i>Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Năng lượng Bắc Hà và Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT</i>		
Bán trái phiếu phát hành	325.000.000.000	325.000.000.000
Mua lại trái phiếu trước hạn	325.000.000.000	240.000.000.000
Mua trái phiếu kinh doanh	154.940.000.000	608.589.591.520
Bán trái phiếu kinh doanh	-	615.387.154.160
Lãi bán trái phiếu kinh doanh	-	6.797.562.640
Lãi trái phiếu trả trong năm	-	61.000.026.817
Cho vay Dplus	43.500.000.000	-
Lãi dự thu cho vay	116.000.000	-
<i>Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Ong Trung Ương và Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT</i>		
Doanh thu cho thuê tài sản		136.363.635
Trả tiền đặt cọc	280.000.000.000	-
Nhận tiền đặt cọc	200.000.000.000	-
Mua trái phiếu kinh doanh	-	9.181.736.490
Bán trái phiếu kinh doanh	4.854.913.260	4.682.328.250
Lãi bán trái phiếu kinh doanh	173.253.820	182.251.200
<i>Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Ong Trung Ương và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện</i>		
Mua hàng hóa, dịch vụ	30.800.697	-
<i>Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Đầu tư IPA và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện</i>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.638.100.000	2.067.300.000
Mua hàng hóa, dịch vụ	8.555.893	-
<i>Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Đầu tư IPA và Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT</i>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	7.404.150.000	2.757.450.000
Nhận chuyển nhượng vốn góp	626.250.000	-
Tiền điện, nước sinh hoạt thu hộ	14.819.878	15.871.833
<i>Giao dịch giữa Công ty mẹ và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nam Cần Thơ</i>		
Trả gốc vay	-	317.000.000.000
Chi phí lãi vay	-	677.424.658
<i>Giao dịch giữa Công ty mẹ với Công ty Cổ phần Phát triển điện Trà Vinh</i>		
Cổ tức được chia	3.763.403.000	3.225.777.000
<i>Giao dịch giữa Công ty mẹ và Công ty Cổ phần Giải pháp Phần mềm Tài chính</i>		
Nhận chuyển nhượng vốn góp	21.000.000.000	-
Cổ tức được chia	2.520.000.000	1.680.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

37. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

37.1 NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giao dịch giữa Công ty TNHH Tư vấn Quản trị IPA và Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	12.131.457.000	7.766.748.000
Chia cổ tức	1.584.000.000	-
Giao dịch giữa Công ty TNHH Tư vấn Quản trị IPA và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	7.705.230.000	4.909.985.216
Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ IPA và Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	117.559.500.832	153.163.121.002
Doanh thu chuyển nhượng phần mềm	-	10.700.000.000
Cho vay Dplus	40.000.000.000	30.000.000.000
Thu hồi cho vay Dplus	28.000.000.000	30.000.000.000
Lãi cho vay Dplus	192.978.078	68.512.324
Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Đầu tư IPAF và Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT		
Chia cổ tức	121.500.000	-
Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ IPA và Công ty Cổ phần Giải pháp Phần mềm Tài chính		
Mua hàng hóa, dịch vụ phần mềm	255.000.000	297.500.000
Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ IPA và Công ty Cổ phần Biggee		
Mua hàng hóa, dịch vụ phần mềm	-	144.000.000
Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ IPA và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện		
Doanh thu dịch vụ phần mềm	75.616.529.673	55.931.812.260
Mua hàng hóa, dịch vụ	430.134.508	206.500.914
Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Dstation và Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	9.796.904.253	11.199.373.328
Cho vay Dplus	10.500.000.000	7.670.000.000
Thu hồi cho vay Dplus	14.000.000.000	4.170.000.000
Lãi cho vay Dplus	48.114.943	5.635.725
Mua trái phiếu kinh doanh	-	5.808.947.400
Bán trái phiếu kinh doanh	-	5.874.546.462
Lãi bán trái phiếu kinh doanh	-	65.599.062

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

37. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

37.1 NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
<i>Giao dịch giữa Công ty Cổ phần DSTATION và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện</i>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	11.763.860.432	10.420.045.761
<i>Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Dịch vụ quản lý Anvie và Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT</i>		
Cho vay Dplus	10.100.000.000	-
Thu hồi cho vay Dplus	10.100.000.000	-
Lãi cho vay Dplus, lãi tiền gửi	24.625.199	-
Mua trái phiếu kinh doanh	-	20.095.113.000
Bán trái phiếu kinh doanh	9.655.744.686	10.167.417.000
Lãi bán trái phiếu kinh doanh	30.121.401	172.467.360
<i>Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Stockbook và Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT</i>		
Mua trái phiếu kinh doanh	-	5.300.071.380
Bán trái phiếu kinh doanh	-	5.391.526.500
Lãi bán trái phiếu kinh doanh	-	91.455.120
<i>Giao dịch giữa Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A và Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT</i>		
Mua chứng khoán	109.764.893.565	-
Doanh thu phí quản lý danh mục	6.034.562.260	536.703.474
Phí giao dịch, phí đại lý	996.053.763	1.392.380.516
<i>Giao dịch giữa Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện</i>		
Doanh thu phí quản lý danh mục	26.900.000.000	-
Mua hàng hóa, dịch vụ	47.475.311	65.224.904
<i>Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Đầu tư IPA và ông Vũ Hiền</i>		
Chia cổ tức	5.278.000.000	1.450.000.000
<i>Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Đầu tư IPA và bà Phạm Minh Hương</i>		
Chia cổ tức	5.278.000.000	1.450.000.000
<i>Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Ong Trung Ương và ông Vũ Hiền</i>		
Chia cổ tức	620.308.300	210.274.000
<i>Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Quản lý đầu tư IVISION và Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT</i>		
Mua chứng khoán	104.000.000.000	-
Vay ký quỹ	103.959.453.059	-
Lãi tiền vay	448.585.170	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

37. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

37.1 NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
<i>Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Quản lý đầu tư IVALUE và Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT</i>		
Mua chứng khoán	26.000.000.000	-
Vay ký quỹ	26.000.619.200	-
Lãi tiền vay	112.191.781	-
<i>Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Quản lý đầu tư ICAPITAL và Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT</i>		
Mua chứng khoán	104.000.000.000	-
Vay ký quỹ	104.001.353.741	-
Lãi tiền vay	448.765.974	-

37.2 THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Công ty không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

37.3 SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A đã được kiểm toán.

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2026

Người lập



Nguyễn Ngọc Mai

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hương Thảo

Tổng giám đốc



Mai Hữu Đạt